

Đào
Hiếu


nhà xuất bản
HOÀI NIỆM
2015

Vòng Tay
NGƯỜI KHÁC

VÒNG TAY NGƯỜI KHÁC

Tác giả: **Đào Hiếu**

Truyện dài

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **daohieuvn.wordpress.com**

Cuộc triển lãm kéo dài đến ngày thứ năm thì có một người khách say rượu đến, đòi gặp họa sĩ. Nhưng hôm đó Duy không có mặt ở phòng tranh, thế là người khách gây sự với nhân viên quản lý, ông ta cho rằng họa sĩ Duy sợ nên lánh mặt. Ông làm náo loạn cả phòng tranh và cuối cùng chạy đến gõ bức HOA HUỆ định mang đi. Các nhân viên quản lý ngăn ông lại. Một cuộc xô xát nhỏ xảy ra và người ta phải gọi điện cho công an, lúc ấy người khách say rượu mới bỏ đi.

Chiều hôm ấy Duy đến phòng tranh của mình đem bức HOA HUỆ về nhà cất rồi đến bệnh viện. Nhưng khi lên lầu, anh đột ngột dừng lại vì thấy người khách say rượu hồi sáng đang ngồi trên chiếc ghế dài.

Duy xuống thang lầu, ra ngồi nơi căn-tin của bệnh viện, gọi một ly cà phê đen.

Chỗ anh ngồi khuất sau một cây kiếng, từ đó anh có thể quan sát lối đi dẫn đến cầu thang. Anh hút thuốc lá và chờ.

Hơn mười một giờ, người khách say rượu bước xuống thang lầu, vẻ mặt đăm chiêu, mệt mỏi. Duy chờ cho người ấy ra cổng bệnh viện rồi mới trả tiền cà phê và lên lầu.

- Tôi muốn thăm bệnh nhân Trần Thị Huệ.
- Nhập viện ngày nào?
- Chiều hôm qua.

Duy theo dõi ngón tay cô y tá. Ngón tay ấy vạch một đường dài theo trang giấy.

- Phòng hậu phẫu. Nhưng ông không được vào đâu.
- Tôi muốn biết tình trạng của bệnh nhân.
- Ông đến phòng cuối cùng, bên phải.

Duy đi dọc hành lang, dừng lại trước một căn phòng sáng choang ánh đèn, anh nhắc lại yêu cầu của mình, người y tá trực ở đó nói:

- Chưa thăm được đâu. Bà ấy còn mê man.

- Nhưng có hề gì không, thưa chị?

Một cô y tá khác vừa đến, và họ nói chuyện với nhau, bỏ Duy đứng một mình. Duy lơ ngơ một lúc, rồi chợt nhìn thấy phòng bên cạnh có tấm bảng đề PHÒNG HẬU PHẪU anh bước đến gần, nhìn qua khe cửa. Nạn nhân nằm trên chiếc giường sắt, đầu quay về phía Duy, mình đắp một chiếc drap trắng rất mới phủ kín từ cổ xuống chân.

Tuy nhiên Duy cũng nhận ra Huệ nhờ mái tóc dày quen thuộc. Huệ nằm bất động, anh cố tìm một dấu hiệu nào đó chứng tỏ Huệ còn sống nhưng vì nhìn qua khe cửa nên không thể quan sát kỹ được. Duy ngồi xuống chiếc ghế dài, tựa lưng vào tường, nhắm mắt lại.

o

Những ngày sau đó phòng tranh rất đông khách. Nhưng khoảng tường chỗ treo bức Hoa Huệ đã bị bỏ trống. Và người ta đứng nhìn cái khoảng trống ấy. Tường vôi trắng. Một cái đinh. Một chút mạng nhện mảnh như sợi tơ.

Có người nào đó nói:

- Hôm khai mạc tôi có xem bức tranh ấy. Nhân vật trong tranh là một cô gái mặc áo lụa trắng. Đó là vợ cái ông say rượu đến quậy hôm trước.

- Vì sao ông ta làm rùm beng vậy?

- Chắc là chuyện ghen tuông.

Một người khác hỏi:

- Họa sĩ đâu?

Lúc ấy Duy đang ngồi ở phòng riêng của mình trên lầu. Anh khóa cửa phòng, không tiếp ai, không nói năng gì cả. Mấy hôm nay anh không đến bệnh viện được vì người đàn ông ấy và gia đình của ông ta có mặt ở đó thường xuyên. Có một lần anh cũng liều đến và suýt đụng độ. Thực ra thì anh cũng không ngại đụng độ nhưng anh muốn giữ danh dự cho Huệ. Anh chỉ biết một chi tiết rất đơn giản là Huệ đã tỉnh lại. Nhưng điều đó vẫn không làm anh bớt lo.

Duy nốc cạn chai rượu và ném cái vỏ lăn lóc dưới sàn nhà.

Trong khi ấy nơi phòng tranh câu chuyện vẫn sôi nổi:

- Bức tranh ấy bán với giá bao nhiêu vậy?
- Có bán đâu, một người khác nói, người chồng đã đến và lấy đi rồi.
- Làm gì có chuyện đó. Chính họa sĩ đã đem cất.
- Theo tôi, đây chỉ là một trò quảng cáo.

Một người đàn ông cao lớn, ăn mặc có vẻ phô trương hơn là sang trọng, rút thuốc lá mời những người đứng chung quanh, cười rồi nói:

- Tôi có quen với cô gái trong tranh. Đó là một người đàn bà đa tình. Vụ rắc rối vừa rồi ở đây chỉ mới là màn đầu của bi kịch. Rồi quý vị sẽ xem những màn tiếp theo. Nhưng bây giờ tôi muốn gặp họa sĩ. Tôi có quen với anh ta. Làm thế nào để gặp?

Một người đàn bà trạc năm mươi ngoài, tóc muối tiêu, chào ông khách và nói:

- Rất tiếc, hôm nay họa sĩ Duy mệt, không tiếp khách được.
- Bà là gì ở đây?

Người đàn bà đứng tuổi có vẻ khó chịu về cách hỏi của khách nhưng vẫn nhỏ nhẹ:

- Tôi quản lý phòng tranh này. Cần gì ông có thể trao đổi với tôi được, kể cả việc ký kết các hợp đồng.

- Tôi chỉ muốn được gặp họa sĩ. Cứ nói có Đặng Tài cần gặp là ông ấy tiếp ngay.

- Tôi đã thưa với ông là hôm nay anh Duy không tiếp ai cả.

Người khách định bỏ đi, rồi lại nói:

- Hôm trước tôi đã gặp họa sĩ và đã trả đến hai triệu rưỡi nhưng anh ta không bán. Đó là trước khi có vụ náo loạn ở đây, bây giờ thì đến năm triệu chưa chắc hẳn đã bán. Hẳn là một tay lỏi đời chứ không vừa. Nhưng tôi sẽ mua được.

Đến trưa, khách thưa dần, chỉ còn năm sáu người đứng tuổi. Họ xem tranh rất kỹ, có người dùng cả kính lúp để xem từng ô vuông của chất liệu sơn dầu.

Đa số tranh lấy đề tài phong cảnh Tây Nguyên. Núi đồi, thung lũng được họa sĩ thể hiện dưới nhiều góc độ khác nhau nhưng dù gần dù xa, cảnh vật bao giờ cũng mang cái vẻ mênh mông, hiu hắt. Những bức như TRẮNG BÊN ĐỒI TRÀ, THUNG LŨNG CỎ TRANH, SƯƠNG MÙ... mang dấu vết của trường phái lãng mạn châu Âu. Nhưng bàng bạc trong tranh Duy là cái vẻ hoang dã, nhất là những tranh vẽ thiếu nữ Tây Nguyên khỏa thân.

Tuy nhiên bức HOA HUỆ lại có vẻ đẹp khác hẳn. Anh vẫn dùng sơn dầu nhưng tranh ấy cứ như tranh lụa. Cái màu tím ngát của tóc, của môi, của mắt, của đôi vú nhỏ thấp thoáng sau lớp áo lụa trắng cứ như muốn tan đi trong sắc hoa cà bàng bạc mênh mông của mây núi, của khoảng trời nhạt nhòa phía sau. Đó là bức tranh duy nhất không ghi giá bán trong sổ năm mươi bảy bức được đem trưng bày ở phòng tranh này.

Vào khoảng mười phút trước giờ đóng cửa, có một cậu thanh niên trạc mười sáu mười bảy tuổi rụt rè bước vào phòng tranh. Đó là người khách cuối cùng. Cậu ta cũng không biết làm gì hơn là đứng lặng nhìn cái khoảng trống nơi bức tranh đã bị lấy đi.

Người đàn bà đứng tuổi đến gần cậu ta và nhắc:

- Hết giờ rồi. Chiều em đến.

Cậu ta quay lại, hai mắt đỏ hoe. Đôi mắt ấy làm người đàn bà ngạc nhiên, bà chưa kịp nói gì thêm thì cậu ta đã quỳ xuống dưới chân bà và nói:

- Bà ơi! Cháu yêu chị Huệ lắm. Chị ấy chết mất.

Rồi cậu òa khóc. Mộp xuống đất mà khóc nước nở.

o

Duy hoàn toàn không thấy đói dù suốt ngày anh không ăn gì cả. Lúc xế chiều anh có tạt vào một quán phở gọi một tô đặc biệt nhưng chỉ húp được một vài muống nước rồi đứng dậy trả tiền đi về.

Tám giờ tối anh nhờ thằng bé hàng xóm mua mấy chai bia và đóng cửa phòng lại, tắt đèn. Anh ngồi uống bia trong tối. Căn phòng tối đến độ anh phải mò mẫm mới có thể rót bia được vào đúng miệng ly, nhưng bia đầy lúc nào anh không biết, bọt bia trào ra tay, đổ xuống sàn nhà. Anh mò tìm mặt bàn để đặt chai bia lên rồi nốc cạn ly bia đang sủi tăm.

Những lần sau anh quen tay hơn. Nhờ ánh lửa trên đóm thuốc lá anh rót bia chính xác hơn và ngồi nhấm nháp nỗi buồn của mình. Bóng tối như cái vực sâu, như chiếc mũ tàng hình anh đội lên đầu. Thế là không còn gì cả. Tay chân, mặt mũi biến mất. Quần áo cũng biến mất. Chỉ còn lại thế giới của hoài niệm. Chúng hiện ra trong trí anh tràn đầy ánh sáng. Được vẽ vờ bởi men rượu, chúng bay lên cao, chao nghiêng đôi cánh tưởng tượng, hóa thân thành vàng trắng.

Duy đi một mình trong đêm khuya. Cái dốc dài thăm thẳm lẫn khuất trong sương mù. Mặt trăng cũng lẫn khuất trong sương mù. Căn nhà anh ở giữa lưng chừng dốc, ẩn hiện trong rừng chuối. Anh đi ngược lên dốc và thấy trăng đang đợi anh phía sau. Lúc ấy anh bị chôn vùi trong sương mù, chỉ thấy lờ mờ chân tay quần áo mình, chỉ nghe tiếng bước chân đều đều và tiếng con chim gì kêu trong núi.

Lần đó anh đi đâu giữa khuya khoắt?

Lúc trở về thì sương đã tan.

Cơn mưa khuya đến bất chợt. Anh ngồi thu mình trong tối hút thuốc và lắng nghe nó. Nó không đều đặn, không đơn điệu. Nó lộp bộp trên tàu lá chuối, rào rào trên con đường đất đỏ và xào xạc trên mái lá. Nó làm dậy lên bao tiếng động khác của đêm, nhất là tiếng côn trùng, tiếng ếch nhái, ễnh ương và tiếng vỗ cánh của những con cú mèo.

Mưa rừng vực dậy cả một thế giới hoang dã, nó sinh động, dữ dội và man rợ. Sau đó là tiếng gầm thét của mãnh thú vang lại từ dãy núi xa. Mặt trăng lại hiện lên trên đỉnh đồi, vàng vọt, cũ kỹ.

Duy uống cạn chỗ bia còn lại trong ly và khui chai khác. Anh đã say, bụng đói cồn cào nhưng nỗi buồn thì không rời anh, nó chỉ tan loãng mà không mất. Anh buồn ngủ. Anh muốn ngủ một giấc thật dài. Ước gì đến sáng hôm sau lại thấy mình đang nằm trong ngôi nhà sàn ngày trước, lại nhìn thấy vạt cỏ xanh non trước nhà trải dài đến tận đồi trà chập chùng. Ta sống trở lại những ngày xa xưa ấy, làm người họa sĩ nghèo trên cao nguyên, sống đơn độc trong ngôi nhà sàn nhỏ giữa dốc. Lúc ấy ta chưa biết Huệ. Lúc ấy Huệ ở đâu? Huệ kể rằng trong những năm ấy máy bay Mỹ ném bom miền Bắc. Huệ đi sơ tán ở vùng quê, đầu đội cái mũ rơm rộng vành.

- Tại sao em phải đội cái mũ ấy?
- Để chống bom bi.
- Thế còn những con cò ở phố Lò Đúc của em?

Huệ cười:

- Mỗi lần tụi em đi ngang qua đó là phải đi nhanh.
- Sao vậy?
- Anh biết không, đường thì hẹp mà hai bên thì cây cao um tùm. Cò làm tổ đầy trên đó, sợ nó "bỏ bom" lên đầu, tụi em đặt tên vùng đó là Bang Cò Ía, cũng như bên Mỹ có bang Texas vậy.

Lúc ấy Huệ chỉ là một cô học trò nhỏ hồn nhiên mà mình thì đã rã rời. Một thằng lao công đào binh bị đưa từ đồng bằng lên Tây Nguyên. Một thằng tù họa sĩ. Một thằng tù bị giam lỏng giữa dốc núi.

Cánh cửa phòng sịch mở và đèn bật sáng. Duy che mặt cho đỡ chói và ngồi bật dậy.

Khách là một người đàn ông to béo ăn mặc sang trọng. Ông ta cười và kéo ghế ngồi một cách tự nhiên.

- Xin lỗi anh, ông ta nói, tôi đến hơi đường đột nhưng mong anh thông cảm. Anh nhận ra tôi không?

- Tôi không biết ông là ai?
- Tôi là Đặng Tài bạn của cô Huệ. Tôi đã gặp anh mấy lần rồi mà.
- Nhưng ông đến đây với mục đích gì?

Đặng Tài lấy thuốc lá ra mời Duy, nở một nụ cười thân thiện. Ông ta nói:

- Anh Duy à, anh đừng giận tôi nhé. Anh yêu Huệ, tôi cũng yêu Huệ. Tôi rất cần bức tranh ấy, anh để lại cho tôi nhé? Bởi vì tôi không thể vẽ được còn anh thì hoàn toàn có thể vẽ thêm nhiều bức khác nếu anh muốn. Tôi sẽ trả anh năm triệu đồng. Anh nghĩ sao?

Duy nốc cạn chỗ bia còn lại:

- Bức tranh ấy tôi không bán.
- Tại sao anh lại cố chấp như thế?
- Tôi không bán.
- Bảy triệu.

Duy tỉnh rượu. Anh ngồi thẳng dậy và nói:

- Anh sẽ không bao giờ mua được bức tranh này cũng như trước đây anh đã không bao giờ mua được Huệ.

- Anh mìa mai tôi làm gì. Tuy tôi là một thương gia nhưng anh đừng tưởng rằng tôi mua bức tranh ấy để bán kiếm lời.

- Nhưng tôi biết anh không yêu Huệ đến độ phải bỏ ra bạc triệu để mua bức tranh. Anh cũng không phải là người yêu hội họa đến mức ấy. Vậy thì anh mua nó để làm gì?

Đặng Tài đứng lên, với điều thuốc cháy trên môi, đi quanh căn phòng rồi bật cười:

- Tôi bỏ ra bảy triệu để mua bức tranh ấy để làm gì? Có lẽ vì tự ái. Vì trước đây tôi đã không dùng tiền để mua được Huệ nên bây giờ tôi quyết tâm mua một cái bóng của cô để tỏ rằng tôi vẫn có thể mua được. Thật là điên rồ. Nhưng cái ước muốn điên rồ ấy không lúc nào rời tôi. Nó bám lấy tôi, thách thức tôi.

Duy nói:

- Tôi hiểu rồi. Nhưng thôi, ông về đi. Tôi cần ngủ.

Đặng Tài ném mạnh tàn thuốc lá ra cửa sổ.

- Nhưng tôi vẫn tin một ngày nào đó tôi sẽ làm chủ bức tranh này.

Ông ta đứng im ngắm bức tranh hồi lâu rồi bỏ đi.

Duy cố gắng lắm mới bước lại gần cánh cửa phòng để gài cái chốt, nhưng bỗng dưng anh cảm thấy có một sức mạnh nào đó phía bên kia cánh cửa đang đẩy anh. Trong cơn say anh cố chống lại nó nhưng nó mạnh quá, nó xô ngã anh xuống sàn nhà.

Và một người đàn ông khác lại hiện ra.

Người đó là chồng của Huệ.

Ông ta đứng sững như một pho tượng đồng giữa căn phòng, còn Duy thì ngồi im trên chiếc ghế dựa. Sự im lặng kéo dài trong một phút. Người đàn ông rút trong túi xách ra một xấp tranh phác thảo chân dung vợ mình, trong đó có những bức khỏa thân, đưa ra trước mặt Duy.

- Tôi đã biết rõ mọi chuyện. Còn đây là lá thư hẹn tôi tìm được trong hộp nữ trang.

Duy lạnh lùng nói:

- Anh ngồi xuống đi, tôi không chối đâu. Bây giờ thì chẳng cần phải giấu giếm nữa. Tôi yêu Huệ. Và cô ấy cũng yêu tôi.

- Nhưng đó là trò đê tiện. Đây này, những bức phác thảo đây này.

Người chồng lấy từng tờ rời, xé làm đôi, lần lượt ném xuống đất, trước mặt Duy.

- Tôi sẽ truy tố anh trước pháp luật.

- Xin cứ truy tố.

Người chồng xoay người, chỉ lên bức HOA HUỆ treo trên tường:

- Tôi đến đây để lấy lại bức tranh này.

- Không đâu, đó là tác phẩm của tôi.

Người đàn ông trợn mắt nhìn Duy, mặt ông đỏ gay vì rượu. Ông nói:

- Tác phẩm à? Nhảm nhí. Đó là cái đồ tán gái. Cái đồ đê tiện.

- Vậy thì ông cần cái đồ đê tiện ấy để làm gì?

- Tôi cóc cần. Anh tưởng tôi đem nó về để thờ à? Nhưng tôi không muốn anh giữ một chút gì của vợ tôi. Tôi muốn xé nó ngay tại đây.

Duy bật dậy, đứng án ngữ trước tác phẩm của mình.

Người chồng tiến tới một cách hung hãn, ông có vẻ coi thường chàng họa sĩ mảnh khảnh, ông vung tay gạt mạnh chàng ta sang bên. Duy lão đảo, vì anh đã say mèm. Tuy nhiên anh gượng dậy rất nhanh, chồm tới tóm lấy lưng áo của người nọ, giữ anh ta lại. Người chồng xoay người, đánh mạnh vào cổ tay Duy rồi đẩy Duy một cái thật mạnh khiến anh bắn vào tường. Duy chụp lấy một vỏ chai bia, đập dứt rồi cầm cái cổ chai lờm chờm ấy tiến tới.

- Anh đừng tới bức tranh là tôi đâm liền, Duy nói.

Nhưng người chồng đã tiến tới một bước và giựt mạnh bức tranh xuống, khung gỗ lệch qua một bên. Duy sửng sờ, cảm thấy như chính mình vừa bị đánh vào mặt. Anh lao tới, đâm một nhát, người đàn ông né qua bên nên nhát đâm ấy chạm vào cánh tay, máu tuôn ra xối xả. Người đàn ông diên tiết, ném bức tranh sang bên rồi lừ đừ tiến tới như một con gấu. Duy lùi dần. Đột nhiên người đàn ông vung chân phải lên và Duy ngã ngửa ra

nền nhà. Anh cảm thấy cái thân thể đồ sộ kia đè lên người mình, hai đầu gối cứng như thép của anh ta chẹn lấy hai cánh tay Duy, hết cục cựa.

Duy kêu rú lên một tiếng khủng khiếp. Người đàn ông cầm một mảnh vỏ chai sắc cạnh. Trong cơn điên cuồng, ông ta xé nát khuôn mặt của kẻ tình địch. Duy chỉ rú lên được một tiếng nữa rồi ngất xỉu. Mặt nhầy nhụa máu.

Có tiếng chân người chạy hấp tấp lên cầu thang. Người chồng hối hả đứng dậy, leo qua cửa sổ biến mất trong bóng đêm. Không kịp mang theo bức tranh.

Những người hàng xóm đẩy cửa bước vào. Thấy Duy nằm trên vũng máu, họ vội chạy đi báo công an. Chỉ một lát sau công an hình sự đến. Sau khi làm xong những thủ tục về nghiệp vụ, họ đưa Duy đi cấp cứu.

Lúc nửa đêm, khi căn phòng của họa sĩ Duy đã được đóng cửa niêm phong cẩn thận thì từ dưới gầm giường, chui ra một cậu học trò trạc mười sáu mười bảy tuổi. Cậu ta đến nhặt bức tranh lên, rồi ôm nó, mở cửa sổ, leo ra và biến mất trong đêm tối.

LỜI KỂ CỦA NGƯỜI CHỒNG

Đôi khi nhìn ra đường phố, thấy xe cộ dập dìu, tôi nghĩ: những người đi đường kia, thoạt nhìn có vẻ như là những cái bóng thoáng qua nhưng thực sự bên trong mỗi con người ấy là cả một thế giới bí ẩn mà ngoài người ấy ra không ai có thể hiểu nổi. Nếu không có một biến cố gì đặc biệt chẳng hạn như một tai nạn giao thông thì người ta làm sao có thể biết dưới đáy hộp đựng son phấn kia có một bức thư hẹn hò, làm sao người ta có thể biết trong ngăn tủ khóa kín kia có những phác thảo chân dung khóa thân. Đó chỉ là một vài thứ mà tôi có thể biết được. Còn biết bao nhiêu thứ khác đã được tiêu hủy đi, bao nhiêu thứ khác không để lại dấu vết. Hai người đã làm gì trong những cuộc hẹn hò kéo dài suốt hai năm trời?

Thế thì mấy cô gái đang đi ngoài đường kia, trong túi xách của họ đựng những gì? Trong ngăn tủ của họ chứa những gì? Và trong tâm hồn họ, trong ký ức họ?

Cả những người đàn ông nữa.

Trước đây tôi vẫn nhìn con người một cách đơn giản theo đúng cái lối đánh giá nhân viên, lính gác của mình. Chẳng hạn như về ưu điểm có gì, khuyết điểm có gì, mặt mạnh của người đó là gì, mặt yếu là gì... Và suốt mấy năm làm giám đốc tôi đã không hiểu gì về tâm hồn của một con người.

Tôi đã không hiểu gì về vợ tôi.

Và tôi cũng chẳng hiểu gì về tay họa sĩ ấy.

Bởi vì xưa nay tôi vẫn coi thường hẳn. Người mà tôi nghi ngờ có quan hệ với vợ tôi lại là Đặng Tài. Tôi thấy hẳn theo tán tỉnh vợ tôi, mời vợ tôi đi nhảy đầm, đi ăn nhà hàng... Vậy mà hẳn chỉ là gã nhân tình hạng nhì của Huệ.

Thế đấy, tôi năm nay bốn mươi bảy tuổi. Nhưng cái tuổi ấy cũng không làm cho tôi khôn hơn là cái tai nạn vừa xảy ra cho vợ tôi. Những khám phá sau tai nạn ấy là gáo nước lạnh tạt vào mặt tôi làm tôi sững sờ trong mấy tuần lễ.

Trước đó tôi vẫn nghĩ rằng tôi là người chồng hạnh phúc nhất trên đời. Mà thực sự như thế, những năm đầu tiên là những năm tràn trề hạnh phúc. Vợ tôi trẻ đẹp, thông minh, chiều chồng, thương yêu con cái, và có một điều mà tôi không ngờ tới là cô rất nòng nân trong chuyện vợ chồng. Dạo ấy là những năm 1976 – 1977, tôi bận việc rất nhiều nhất là khi chiến tranh biên giới TâyNam nổ ra, tôi phải họp hành liên miên. Mỗi tuần tôi chỉ về nhà có vài lần, ăn xong lại phải đi họp. Tôi mặc quần áo, đánh răng qua loa rồi đội mũ lên đầu. Khi tôi bước ra cửa, Huệ không tiễn tôi, cô đứng bất động, tôi nhìn thấy cái bóng của cô sau bức màn mỏng, cô gọi:

- Anh Dũng!

Thế là tôi quay lại, bước vào buồng. Giọt nước mắt lăn trên má Huệ. Tôi nói:

- Anh trễ mất rồi.

Cô lại giường ngồi và nói.

- Tại sao suốt buổi nay anh không nói với em lời nào cả?

- Trời ơi, tôi kêu lên, em không biết được rằng trong đầu anh ngổn ngang đủ thứ chuyện. Tối nay họp mà anh chưa soạn được một dòng nào cho bài phát biểu.

- Hãy dẹp cái bài phát biểu của anh đi.

Chúng tôi làm tình với nhau vội vội vàng vàng đến độ tôi không kịp cởi áo. Tôi vừa làm tình vừa coi đồng hồ, thế là cô mất hứng, cô đẩy tôi ra và chụp vội tấm chăn che lên người. Cô nói:

- Anh đi đi! Đi họp đi. Lẹ lên không thì đất nước này lâm nguy đến nơi rồi đấy.

Tôi hiểu rằng Huệ mĩa mai tôi nhưng tôi không có cách gì khác. Tôi mặc quần và ra đi.

Khoảng mười hai giờ trưa, tôi về nhà, hôm đó Huệ đẹp rực rỡ. Tôi ôm lấy cô và hôn lên má chùn chụt. Huệ bịt môi tôi lại.

Nhưng tôi không cách nào hôn mà không gây tiếng động được. Khi tôi dè lên người cô thì có tiếng đập cửa.

- Ba ơi! Ra đây chơi với con.

Rồi tôi nghe tiếng con ế gáy. Tiếng đập cửa dồn dập.

- Ba ơi, ba! Tụi nó đang hăng máu kìa!

Tôi cũng đang hăng máu. Lại tiếng đập cửa.

- Ba ơi! Ba có mua quà cho con không?

- Quà cái con khi! Tôi gất lên. Ba đang bận.

Cái giọng nhõng nhẽo lại vang lên:

- Nhưng con nhớ ba lắm. Ba ra đây chơi với con.

- Đã bảo là tao đang bận. Lát ba ra. Con chơi với ngoại đi.

- Không. Con thích chơi với ba.

Thế là thằng bé đập cửa rầm rầm. Tôi cáu lên. Tôi đứng bật dậy mặc vội quần đùi, mở tung cánh cửa, xáng cho nó một cái tát:

- Cút đi! Đồ mất dạy!

Thằng bé khóc và chạy đi. Khi tôi quay lại thì Huệ đã mặc quần áo. Tôi càu nhàu:

- Con cái như thế đấy. Toàn phá đám.

Rồi tôi ngồi xuống ôm lấy cô. Nhưng cô xô tôi ra một cách quyết liệt, mắt long lên sòng sọc:

- Anh cũng cút đi!

- O! Anh có lỗi gì đâu.

Và tôi nhào tới ôm lấy Huệ nhưng cô tát tôi một cái rất mạnh. Tôi không chịu thua, tôi chụp lấy cổ tay Huệ và cố dè cô xuống nhưng cô đã lăn người sang một bên vợ lấy con dao ở đầu giường:

- Anh ra khỏi phòng ngay. Cô ra lệnh, anh mà chạm vào người tôi là tôi đâm liền. Tôi không đùa đâu nhé.

Vợ tôi như thế đấy. Tôi thở dài bỏ ra khỏi phòng.

o

Năm sau, cô đẻ cho tôi một đứa con gái. Đời sống gia đình của tôi trở nên bận rộn hơn. Chi tiêu nhiều hơn, sinh hoạt khó khăn hơn và gia đình cũng nhiều chuyện lục đục hơn. Tuy nhiên đó chỉ là những chuyện vặt. Huệ

vẫn tỏ ra là người vợ đảm đang, có bản lĩnh và nuôi con giỏi. Tôi không sợ nhiều con vì đối với tôi con cái là niềm vui, là mối dây liên hệ mật thiết gắn bó giữa hai vợ chồng với nhau. Tuy nhiên sự tăng vọt của các chi tiêu trong gia đình cũng làm tôi lo lắng. Một hôm Huệ bảo tôi:

- Em đi bán hàng nhé.

- Bán gì?

- Bán mỹ phẩm. Em có đưa bạn nó rành nghề này lắm. mấy tuần nay em theo nó, coi cách nó làm ăn. Nó sẵn sàng giúp em.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Thế tiền đâu? Ngoài đồng lương ra anh chẳng có gì cả.

Huệ nói:

- Để em xoay cho.

- Tôi không biết cô xoay cách nào nhưng một cái quầy bán mỹ phẩm cũng xuất hiện trong một căn phố mặt tiền. Tôi ít khi ra đó một phần vì tôi quá bận, phần khác vì địa vị tôi không cho phép tôi lui tới những chỗ đó. Mùa khai giảng năm ấy lại phải đưa thằng con trai lớn vào lớp một, hai bé gái thì vẫn gửi nhà trẻ. Đi họp phụ huynh học sinh về tôi bảo bà xã:

- Người ta bầu anh làm đại diện phụ huynh học sinh.

Huệ kêu lên:

- Trời ơi! Anh nhận làm gì cái chức ấy. Đã giám đốc công ty bây giờ lại chủ tịch hội phụ huynh học sinh nữa. Em hỏi thì giờ ở đâu?

- Nhưng anh không thể từ chối được.

- Sao không? Em tưởng tượng mà xem. Vô ngồi họp chỉ có mình mình là chững chạc nhất, mặt mũi nghiêm trang, ăn nói gãy gọn, chẳng lẽ họ tin nhiệm mình mà mình từ chối à?

Huệ thở dài. lát sau cô móc trong ví ra hai cái vé mời xem ca nhạc:

- Thôi, bỏ mấy chuyện đó đi. Tối nay tụi mình đi chơi. Đây là đoàn ca nhạc nhẹ của Bungari. Hay lắm.

- Tối nay anh phải soạn chương trình cho đại hội công nhân viên chức ngày mai.

- Có gì mà phải soạn. Cứ đến đó mà nói thôi, rồi người ta sẽ phát biểu tiếp theo.

- Nhưng anh phải chuẩn bị, phải suy nghĩ xem là anh sẽ nói những điểm gì chứ. Cái nào cần nhấn mạnh, cái nào cần nhắc nhở...

- Có quái gì đâu mà anh phải quan trọng thế. Cứ đi xem ca nhạc với em. Lúc nghỉ giải lao em sẽ gợi ý cho anh.

- Nhưng anh phải ghi trên giấy mới được.

- Anh đem giấy bút theo, em sẽ đọc cho anh ghi.

- Cô biết gì chuyện cơ quan tôi mà đọc?

- Tất nhiên là em không biết, nhưng em hiểu là một đại hội công nhân viên chức như thế thì người ta phải nói những điểm gì, điểm gì. Hồi ở ngoài Bắc em đã từng làm những việc đó mà.

Tôi làm thính. Thực tình tôi không thích ba cái thứ nhạc trẻ ấy. Tự nhiên mất thì giờ đến ngồi nghe mấy thằng tây mấy con đầm nó la hét. Có khi nó chỉ vô mặt mình rồi rống lên. Hay ho gì cái thứ ấy. Chỉ là đua đòi tuốt. Tôi chúa ghét những kẻ học làm sang.

Huệ nói:

- Chẳng lẽ em đi một mình à?

- Thì em dẫn má đi.

Huệ bật cười:

- Anh cho rằng một bà già sáu mươi lăm tuổi lại khoái nhạc trẻ à?

Thế nhưng bà cụ lại rất khoái mới lạ chứ! Bà từ trong buồng bước ra:

- Để má đi cho. Má có xem truyền hình rồi nhưng má vẫn thích xem ở rạp hơn.

Đó là lần đầu tiên tôi thấy sự có mặt của bà má vợ tôi trong căn nhà này thực sự có ích lợi. Mà chẳng phải chỉ có chuyện xem ca nhạc. Bà còn khoái ngồi quán nhâm nhi cà phê sáng và hút thuốc thơm. Tôi thực sự cảm ơn bà về những chuyện ấy. Vì từ khi Huệ buôn bán đến giờ, cũng có đồng ra đồng vô, sáng sáng Huệ hay rủ tôi đi ăn phở, đi uống cà phê nhưng tôi lại rất ghét ngồi quán. Tôi đẩy cho bà cụ. Và tôi được thoát nợ. Bỗng dưng tôi thấy đời sống dễ chịu hơn trước nhiều. Tôi có thể dành toàn bộ thì giờ của tôi cho công việc.

Nhưng mãi về sau này tôi mới biết rằng sự dễ chịu ấy đã phải trả bằng cái giá của hạnh phúc gia đình.

o

Càng ngày vợ tôi càng bộc lộ những tính xấu mà trước đây không có, chẳng hạn như tính háo danh và ưa chưng diện, hay đồng đánh. Cô sơn móng tay móng chân, son phấn, kẻ lông mày. Nhưng những thứ đó tôi có thể thông cảm được vì Huệ làm nghề bán mỹ phẩm thì chuyện tự trang điểm cho mình cũng chẳng có gì quá đáng. Cái đáng phiền là cô lại học nhảy đầm.

Có một đêm vừa ở cửa hàng về cô đã diện một bộ đầm rất lộng lẫy. Tôi hỏi:

- Em đi đâu ấy?

- Anh Đặng Tài mời em đi ăn tối. Anh cho em đi đi, bởi vì đây là chuyện làm ăn của em.

- Làm ăn gì! Trưa hôm qua tôi nghe nói em đã đi ăn nhà hàng với thằng cha đó rồi. Tối nay lại đi nhảy đầm chớ gì?

- Không có đâu, Huệ nói, em mới tập sơ sơ mà, nhảy nhót gì? Nhưng em cần đi vì ông ta có một nguồn hàng rất rẻ. Bỏ thì uổng lắm.

- Bỏ luôn cả cái nghề của cô đi tôi cũng không tiếc.

Huệ ném xách tay xuống giường, nói:

- Anh thật là trẻ con. Bộ anh tưởng lâu nay cái gia đình sáu người của mình đây sống nhờ vào đồng lương của anh đấy chắc. Ba người lớn, ba trẻ con, rồi tiền học hành tiền thuốc men, quần áo. Anh là người chồng quá vô tâm. Trên đời này em biết có nhiều ông chồng chạy phờ người ngoài đường để kiếm tiền nuôi gia đình. Còn anh, lãnh lương bao nhiêu em cũng không biết. Anh có bao giờ tự hỏi cả cái gia đình này đang sống đây là nhờ vào cái gì không?

Tôi im lặng. bởi vì quả thực lâu nay tôi chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện tiền bạc, chuyện chi tiêu trong gia đình. Có lẽ nếp sống bao cấp đã hằn in trong tôi cái thói quen ấy. Mọi thứ đều có cơ quan lo cả: cơm nước, áo quần, xe cộ, xăng nhớt, thậm chí củi đốt, xà phòng, kem đánh răng... tôi cũng chẳng bao giờ bận tâm tới. Mỗi ngày tôi cứ thấy mình sống, làm việc, họp hành, rồi về nhà thấy vợ con cũng sống, bà má vợ cũng sống, cũng ăn, cũng ngủ, cũng cười nói cũng đi nghe nhạc trẻ, đi xem kịch, sáng sáng vẫn

đi uống cà phê, ăn hủ tiếu vân vân... Những thứ đó đối với tôi nó bình thường, nó tự nhiên như mặt trời mọc buổi sáng và lặn buổi chiều.

Bỗng nhiên vợ tôi ăn diện lộng lẫy rồi đòi đi nhảy đầm với một thằng cha chủ cơ sở sản xuất mỹ phẩm tên là Đặng Tài gì đó. Tôi phải giựt mình chứ. Nhưng vì Huệ phản ứng mạnh mẽ quá nên tôi làm thinh, tôi tự nhủ rằng mình phải chờ đợi để xem sự thể nó ra thế nào.

Đêm đó Huệ về sớm, tươi cười, hôn tôi và hỏi:

- Anh thấy em mặc bộ đầm này có đẹp không?
- Đẹp, tôi đáp, nhưng khi nào đi chơi với anh hãy mặc.
- Nhưng anh có bao giờ đi chơi với em đâu.

o

Từ đó về sau cái thằng cha Đặng Tài rất thường tới lui cửa hàng vợ tôi. Nó đi ô-tô thể thao, đeo đồng hồ có gắn hột xoàn, hút thuốc thơm Ang-lê và xúc dầu thơm như một thằng đĩ trai. Ai không biết, nhìn tướng mạo nó có vẻ dữ dằn lắm (và có lẽ đối với mọi người hẳn ta cũng ưa tỏ vẻ ta đây ông chủ) nhưng thực chất hẳn là một thằng chết nhất. Một lần tình cờ đi ngang cửa hàng, nhìn vô không thấy bà xã lại thấy hẳn ngồi uống bia lon, tôi ghé vô. Vừa thấy tôi hẳn vội vàng đặt lon bia xuống, đứng dậy đưa cả hai tay ra khúm núm bắt tay tôi và hẳn giữ bàn tay tôi lâu đến độ tôi phải rứt tay về. Tôi hỏi:

- Huệ đâu rồi?
- Dạ thưa anh, chị ấy vừa đi chợ, nhờ tôi coi nhà.

Anh ta nhường ghế cho tôi rồi đứng xớ rớ bên tủ kiếng. Lát sau chợt nhớ ra, anh ta mở túi xách lôi ra mấy lon bia, khui và mời tôi uống, nhưng tôi từ chối.

- Anh uống với tôi một lon chơi vui mà. Chị ấy về bây giờ.

Tôi lấy thuốc Apsara hút vì đó là thói quen của tôi. Tôi không nhìn hẳn mà nhìn ra đường, còn hẳn thì rất lúng túng. Hẳn ngồi bẻ ngón tay rồi lại coi đồng hồ. Tôi hỏi:

- Nghe nói anh có cơ sở sản xuất mỹ phẩm phải không?
- Dạ. Tôi sản xuất nước hoa, xà bông thơm, sơn móng tay và kem đánh răng. Chị Huệ vẫn thường lấy hàng ở chỗ tôi.

Tôi khịt khịt mũi rồi hỏi tiếp:

- Nước hoa anh đang xúc là của anh hả?

- Dạ, cái này...

Lúc ấy Huệ về. Tôi ngạc nhiên khi thấy vợ tôi cười chiếc Suzuki 100 mới tinh. Huệ cũng có vẻ lúng túng. Tôi hỏi:

- Xe của ai vậy?

- Em mượn xe của anh Tài đi ra chợ có chút việc. Em gọi cà phê đá anh uống nhé.

- Không. Anh đi bây giờ. Em lấy cho anh mượn tờ giấy báo.

Huệ chạy ra sau nhà. Tôi lấy trong xách ra khẩu K59 để trên bàn. Đặng Tài tái mặt. Thực ra tôi không có ý định dọa anh ta, tôi chỉ lôi khẩu súng ra để dễ lấy mấy cục đường thốt nốt của người bạn mới ở Campuchia về cho. Huệ đem tờ báo cũ lên. Tôi bảo:

- Em gói mấy cục đường lại đi.

Trong khi Huệ gói đường thì tôi cầm khẩu súng lên, coi lại khóa an toàn, chẳng ngờ cử chỉ ấy làm Đặng Tài phát run lên. Hắn vội đứng dậy nói lúng búng trong miệng:

- Em xin phép ra ngoài này một chút.

Rồi hắn chuồn mất, quên cả lấy cái xe Suzuki 100 của hắn.

Điều đó làm tôi rất thích thú, vì thế đáng lẽ ra đi thì tôi ngồi nán lại. Tôi đợi hắn.

Mười lăm phút trôi qua vẫn không thấy hắn trở lại lấy xe. Tôi hỏi bà xã:

- Hắn đi đâu vậy?

Huệ cười, rót nước trà cho tôi rồi nói:

- Chắc anh ấy sợ anh. Thôi anh đi đi. Dọa anh ấy làm gì.

Nhưng tôi lại thích kéo dài trò chơi của mình. Tôi ngáp dài và nói:

- Anh buồn ngủ quá. Để anh nằm một lát.

Tôi cầm khẩu súng lên, lại nằm trên chiếc ghế dựa, lim dim ngủ.

Vậy mà tôi cũng ngủ được một giấc ngắn chừng hai mươi phút hay nửa tiếng gì đó. Khi tỉnh dậy vẫn thấy chiếc xe đậu trước cửa hàng. Tôi hỏi:

- Hắn chưa về à?

- Chưa.

Tôi đứng dậy, bỏ súng vô xách. Trước khi đi, tôi nói:

- Anh thấy em có vẻ thích cái xe ấy. Nhưng chắc là anh không thể mua nổi cho em đâu.

Huệ làm thinh.

o

Còn tay họa sĩ Duy thì mãi sau này tôi mới biết. Tôi chưa bao giờ gặp hẳn ở cửa hàng mà hình như hẳn cũng không đến đó. Trong nhiều năm tôi không biết mặt hẳn, cũng không biết tên hẳn. Có một lần Huệ đem về một bức tranh vẽ chân dung cô. Tôi rất bực cái thói học làm sang ấy. Suốt đời tôi chỉ có hai tấm hình, một trong đám cưới và một trong chứng minh nhân dân, còn Huệ thì chụp bao nhiêu là hình màu vậy mà chưa vừa lòng. Cô đi xem phim thấy các bà các cô quý tộc treo chân dung mình trong phòng thế là bỏ tiền ra thuê một tay thợ vẽ, vẽ chân dung. Chính đó là đầu mối của sự quan hệ với tay Duy sau này. Hẳn chỉ là một họa sĩ vô danh, một thợ vẽ thì đúng hơn. Tôi không biết vợ tôi đã trả cho hẳn bao nhiêu tiền nhưng bức chân dung ấy xấu không thể tưởng tượng được. Hẳn vẽ Huệ ốm nhom như cây sậy, mặt mày xanh lè, thế mà cô ấy nói là đẹp. Tôi nghĩ là trong thâm tâm Huệ cũng không cho là đẹp đâu nhưng cô vẫn treo nó trong phòng chỉ vì cái thói đom dáng của đàn bà thế thôi.

Hồi đó có lẽ Huệ cũng chẳng để ý gì tới anh chàng Duy này, mãi tới khi anh ta bắt đầu nổi tiếng, bán được tranh có tiền thì mối quan hệ giữa hai người mới khăng khít hơn.

Rất tiếc là tôi lại biết quá ít về mối quan hệ ấy. Thậm chí tôi không biết tên, không biết mặt anh chàng Duy này bao giờ. Chỉ sau này, khi xảy ra vụ đụng xe, khám phá ra những bức phác thảo chân dung khóa thân của vợ tôi, khám phá ra bức thư hẹn hò trong hộp trang điểm, tôi mới biết rằng hai bên đã có tình ý với nhau từ lâu, đã hẹn hò với nhau nhiều lần. Tuy nhiên tất cả cũng chỉ có trong trí tưởng tượng của tôi, ngoài ra tôi không hề biết gì cả. Tôi vẫn tự trách mình về cái tính thờ ơ cố hữu ấy. Nhưng bây giờ thì đã muộn rồi.

Chưa bao giờ tôi thấy con người phức tạp đến như thế. Ghê gớm thật. Tôi rùng mình khi nghĩ đến những cuộc hẹn hò của vợ tôi và Đặng Tài, rồi nào là những tay cán bộ phòng thuế, tay công an khu vực, nào là những tay chợ trời vẫn thường lui tới, đem hàng mỹ phẩm của Thái, của nước ngoài gởi về... Bây giờ thì tôi nghi ngờ tất cả. Chúng nó tấn công vợ tôi bằng đủ thứ mảnh khỏe đủ phương tiện, nào là tiền bạc, quà cáp, nào là nghệ thuật, văn thơ, nào là hàng hóa, nào là tâng bốc tán tỉnh... Còn tôi chẳng có những thứ ấy nhưng tôi không chịu thua đâu.

Bây giờ thì mọi thứ đã rõ ràng rồi. Tôi cũng rất buồn vì tai nạn vừa qua, nhưng cũng nhờ thế mà mọi việc được đưa ra ánh sáng. Tôi đã có cách giữ người đàn bà đa tình lãng mạn ấy cho tôi và cho lũ con tôi, nếu không có lẽ Huệ sẽ đi xa hơn nữa, sẽ đi đến bến bờ nào có trời mới biết được. Bởi vì nào phải chỉ có những thằng đàn ông mà tôi vừa liệt kê trên đây đâu. Còn nhiều người khác nữa, một thằng thủy thủ tàu viễn dương rất đẹp trai, một thằng diễn viên điện ảnh hào hoa phong nhã và thật là xấu hổ... một thằng học trò mười sáu tuổi miệng còn hôi sữa cũng nhào vô mà mê cô ấy.

Dường như tất cả những thằng đàn ông trên đời này đều đổ xô tán tỉnh vợ tôi, làm sao nàng có thể chịu đựng nổi. Và tôi cũng thế, tôi không có thì giờ để đối phó với những kẻ vô liêm sỉ như thế. Tôi có biết bao việc to lớn hơn, quan trọng hơn để làm. Chẳng lẽ một người như tôi mà phải suốt đời canh cánh lo giữ một người đàn bà sao?

Tôi quyết định đổi căn nhà ở trung tâm thành phố của tôi cho một người bạn để lấy một vườn cà phê bốn mẫu ở vùng Đồng Nai Thượng.

Tôi đưa Huệ và bà má vợ tôi về đó, một tháng sau khi Huệ xuất viện.

Bây giờ thì chẳng còn ai có thể xâm nhập nổi vào nhà tôi mà tán tỉnh. Tôi thách chúng nó đấy. Tôi sẽ mua một con chó berger thật dữ để trông nhà, tôi sẽ rào hai lớp kẽm gai quanh vườn.

Bây giờ thì Huệ hoàn toàn bình phục và vẫn xinh đẹp rực rỡ như lúc nào. Đó là nhan sắc của tôi, là người tôi yêu quý nhất trên đời này dù nàng đã phạm biết bao lầm lỗi.

LỜI KỂ CỦA ĐẶNG TÀI

Thoạt tiên tài sản của tôi chẳng có gì đáng kể. Một chiếc Suzuki hai thì cổ lỗ sĩ, một căn phòng nhỏ mười sáu mét vuông không có toa-lét, một bà vợ bốn mươi một tuổi nặng cỡ sáu chục ký lô và hai đứa con gái. Năm 1985 bà vợ khổng lồ và hai đứa con gái biến mất như trong chuyện thần thoại. Ba tháng sau khi vợ con tôi biến đi, tôi nhận được một cái thư từ Philippin lúc ấy tôi mới biết là ông thần đèn đã đưa các vị ấy ra đi theo đường biển mà không hề hỏi ý kiến tôi.

Bạn có biết ông thần đèn ấy là ai không?

Một thằng bạn rất thân của tôi. Trước năm 1975 tôi là lục sự tại một tòa án tỉnh nọ thì hẳn làm chánh văn phòng ủy ban hành chánh tỉnh. Hẳn lui tới nhà tôi rất thường và vợ chồng chúng tôi coi hẳn như người thân. Sau năm 1975 tôi đi học tập cải tạo về, hẳn cũng đi học tập cải tạo về nhưng tôi thì vẫn là tôi, còn hẳn thì đã biến thành ông thần đèn. Hẳn học ma thuật ở đâu không biết mà chỉ trong một đêm hẳn đã đưa vợ và hai đứa con gái tôi bay vù sang Philippin. Tôi hoàn toàn không biết gì cả. Vợ tôi nói: Em dẫn con về quê thăm ngoại.

Dẫu sao đó cũng là chuyện cũ rồi.

Nỗi buồn cũng qua đi theo thời gian. Tôi làm gì để sống bây giờ? Tôi bán sách cũ. Buổi sáng đội hai chục cuốn sách ra ngõ ở vỉa hè Eden, buổi chiều đội sách về, kiếm được hai chục bạc, buồn quá nhậu hết mười lăm đồng còn năm đồng mua thuốc lá. Sau đó tôi đi bán thuốc tây. Nghề này khá hơn nghề bán sách cũ, kiếm sống lai rai. Nhưng chẳng lẽ cứ chôn vùi cuộc đời mình vào cái nghề bán thuốc vỉa hè ấy sao? Tôi thử xoay qua nghề tiểu thủ công nghiệp. Tôi học làm bút bi được mấy tháng rồi cũng bỏ nghề

vì không cạnh tranh nổi với hàng ngoại nhập. Cuối cùng tôi chuyển sang nghề mỹ phẩm.

Mở đầu là kem đánh răng. Một người bạn cho tôi cái công thức: Carbonate calci cộng với CMC cộng với lauryl sulfat cộng với bạc hà và đường hóa học... tôi quậy kem bằng cái máy khoan tay có lắp một bộ phận đặc biệt như cái máy đánh trứng. Tôi múc kem bằng muỗng cà phê đổ từng muỗng vô ống nhôm. Tôi thức suốt đêm để làm việc. Suốt một ngày một đêm tôi có được ba trăm ống kem đánh răng, vô bao đóng gói rồi nhét dưới gầm giường. Tôi lấy mấy ống mẫu đi chào hàng.

Đêm sau nằm trần trọc trên giường nghĩ sự đời mà không ngủ được. Đến khuya bỗng nghe tiếng chuột kêu chít chít, sau đó năm bảy con kêu. Chẳng biết chuột ở đâu xâm nhập vô phòng tôi loạn xạ như thế. Phòng tôi cũng chẳng có đồ ăn gì béo bở. Soong nồi trống rỗng, bát đĩa sạch trơn, có gì mà chúng kéo nhau vào đây nhiều vậy.

- Chít chít! Chít!

Chúng thi nhau kêu loạn xạ. Chúng làm loạn ngay dưới gầm giường. Tôi ngồi dậy bật đèn lên. Chúng im được một lúc lại kêu. Kêu ngay trong thùng đựng kem đánh răng. Tôi giận quá. Đến kem đánh răng mà chúng cũng ăn thì hết chỗ nói rồi. Tôi kéo cái thùng giấy ra, thủ thế. Rồi tôi thận trọng mở nắp thùng.

- Chít! Chít!

Không phải là chuột kêu mà là kem đánh răng kêu. Tôi rút mấy ống kem ra. Kem trong ống nhôm sinh lên, bật đít, tạo ra tiếng kêu ấy.

Nhưng những lần sau thì chuột không kêu nữa. Tôi bán được những ống kem đầu tiên. Số tiêu thụ tăng lên dần. Tôi hiểu rằng mình có thể sống được với nghề ấy.

Những năm sau đó mỗi tháng tôi có thể tiêu thụ được khoảng một trăm ngàn ống kem. Tôi trang bị những máy bơm kem, máy quậy kem, máy rút chân không, tôi thuê công nhân và tôi ký các hợp đồng kinh tế. Tôi mở tài khoản ở ngân hàng...

Đến năm thứ ba tôi phát triển thêm các mặt hàng mới: Dầu gội đầu, nước hoa, sơn móng tay...

Nhân viên của tôi có khoảng một trăm người gồm kế toán, thủ quỹ, thư ký đánh máy, và các công nhân trực tiếp sản xuất. Nhưng tôi vẫn còn thiếu một nhân viên "chạy ngoài" mà chúng tôi thường gọi đùa là bộ trưởng bộ ngoại giao.

Thật tình cờ, tôi đã tìm được vị bộ trưởng ngoại giao ấy trong một quán phở.

- Xin lỗi cô, tôi có thể ngồi ghế này được không?

- Ghế đó không có ai ngồi. Người con gái đáp.

Tôi ngồi xuống và gọi một tô đặc biệt hai hột gà. Tôi ngồi ăn mà cứ cảm thấy có đôi mắt đang nhìn tôi làm tôi mất tự nhiên. Có một lúc tôi ngừng lên và quả thực là đôi mắt rất đẹp ấy đang nhìn vào tô phở của tôi. Cô gái nói:

- Trong tô của ông có một con ruồi.

Lúc ấy tôi đã ăn gần hết tô phở rồi. Tôi mắc cỡ quá mặc dù đó không phải là lỗi của tôi.

- Ê, bồi!

Tôi dùng cái muỗng nhôm gõ vô thành tô và gọi hai ba tiếng. Người phục vụ chạy đến.

- Anh có biết con gì đây không? Tôi hỏi một cách gay gắt.

- Xin lỗi ông. Chúng tôi xin đổi tô khác.

- Đổi gì nữa. Tôi ăn gần hết rồi.

- Xin ông thông cảm... chúng tôi xin...

Tôi ngồi làm thinh, mặt hằm hằm. Bình thường, nếu gặp một con ruồi như thế trong tô phở có lẽ tôi cũng không giận gì lắm nhưng đàng này lại có sự chứng kiến của một người đẹp, tôi thấy quê quá. Không biết lúc ấy tôi loay hoay thế nào mà làm rơi cái gói giấy xuống đất. Mấy chục hộp kem đánh răng bung ra tung tóe khắp nơi. Cô gái cúi xuống nhặt giúp tôi và để lên trên bàn. Tôi nói:

- Cám ơn cô.

Cô gái có vẻ thích thú khi nhìn sự lúng túng của tôi. Cô hỏi:

- Bộ nhà anh đông con lắm hả?

- Đông con? Tôi trở mắt nhìn. Sao cô lại hỏi như vậy?

- Chứ anh mua làm gì một lúc cả chục hộp kem đánh răng?

Tôi cười, tạm quên chuyện con ruồi.

- Kem này của cơ sở tôi sản xuất.

Lúc ấy tôi mới để ý thấy cô gái có hàm răng rất đẹp. Tôi nói:

- Nếu cô không chê, tôi xin biếu cô một hộp về đánh chơi.

- Cám ơn, cô gái nói, nhưng tôi nghe người ta đồn rằng kem đánh răng của mình đánh vô rụng răng hết trơn.

- Đó là họ nói xạo. Kem tôi dùng toàn nguyên liệu nước ngoài. CMC của Nhật, lauryl của Pháp, carbonate calci của Đài Loan.

- Chớ không phải anh trộn bột giặt với vôi ăn trầu hả?

- Làm gì có chuyện đó. Nếu xài bột giặt hay xà bông thì đánh giộp môi liền. Có khi rụng hết răng như cô nói.

Tôi mở ngay một ống kem, nặn ra một chút.

- Cô coi nè. Thế kem mịn và láng. Tụi tui xài glycerine loại xịn không đó.

- Nhưng kem anh bán có chạy không?

- Bán được chớ. Trung bình mỗi tháng cỡ một trăm ngàn ống, nhưng chưa ăn thua, khả năng có thể tiêu thụ nhiều hơn nữa, gấp ba bốn lần như thế nếu có người đi chào hàng giỏi, ký được những hợp đồng lớn. Vì hiện nay thị trường đang khan hiếm kem đánh răng, nhứt là miền Bắc, ở ngoài đó họ xài bột đánh răng đựng trong bao nylông.

Cô gái có vẻ chăm chú. Cô hỏi:

- Thế tại sao anh không gởi ra miền Bắc bán?

- Đó là điều tôi đang nghĩ tới. Nhưng vấn đề không phải là đem hàng đi bán như người ta bán thịt bán cá, bán trái cây mà phải là ký kết các hợp đồng kinh tế với các công ty thương nghiệp ngoài đó. Mỗi hợp đồng như thế có thể năm ba chục ngàn hộp, thậm chí cả vài trăm ngàn hộp không chừng.

- Ông tính toán chuyện làm ăn có vẻ quy mô nhỉ.

- Chứ sao. Tôi còn tính tới chuyện ký hợp đồng với nước ngoài. Đó là mặt hàng nước hoa.

- Nếu có một người đi ký hợp đồng cho anh thì người đó được hưởng quyền lợi gì?

- Mười phần trăm trên giá bán. Tôi nói và nhìn vào mặt cô gái, dò xét.

Quả thực tôi thấy cô rất duyên dáng. Cô ngồi chống cằm, nghiêng mặt ngó ra ngoài đường. Tôi giải thích thêm:

- Ví dụ như giá bán một ống kem hiện nay là ba mươi sáu đồng thì phần cô được ba đồng sáu. Nếu cô ký được một hợp đồng một trăm ngàn ống thì cô được hưởng ba trăm sáu chục ngàn đồng tức là hơn một cây vàng.

- Nhưng tôi cũng phải chi phí cho những khách hàng của tôi chứ. Và họ rất đông đấy. Giám đốc, trưởng phòng thu mua, kế toán, thủ kho...

- Cô có vẻ biết chuyện đấy, tôi khen và nhìn cô chăm chú hơn, nhưng những thứ đó tôi đã tính rồi. Chi cho họ năm phần trăm. Thôi, có lẽ mời cô sang quán cà phê bên kia đường ta nói chuyện thì hay hơn.

Tôi móc ví trả tiền một cách vui vẻ, trả luôn phần cô gái. Đến khi người phục vụ lễ phép gọi lại tiền tô phở của tôi thì tôi mới ngạc nhiên hỏi:

- Sao vậy?

- Thưa ông, vì con ruồi.

Tại quán cà phê chúng tôi trở lại chuyện cộng tác làm ăn một cách hào hứng. Cô gái xưng tên là Huệ có một ông anh làm phó giám đốc công ty thương nghiệp tại một quận giàu có ở thành phố và cả lô bà con nội ngoại làm ngành thương nghiệp, ngành cao su ở ngoài Bắc. Đối với tôi đó là những điều đáng quý hơn cả chính là bản thân cô, cô Huệ: một cô gái đẹp, duyên dáng, thông minh và hoạt bát. Huệ hoàn toàn xứng đáng là bộ trưởng bộ ngoại giao của tôi và rõ ràng rằng trên đời này tìm một người như thế không phải là dễ.

Cô về cơ sở của tôi mới ba tháng mà đã ký được năm hợp đồng quan trọng trị giá khoảng mười tám triệu đồng tiền lúc đó. Một phần là nhờ sự quen biết rộng rãi nhưng cái chính là lối ăn nói của Huệ có sức thu hút người khác. Cô không năn nỉ, không cầu cạnh, cô chỉ nhìn người đối diện và nói: ký đi. Thế là anh ta ký. Cô không cần phải có một bao ba số năm hay một châu nhật, trái lại mỗi lần cô đến giao dịch với ai đều được người

đó tặng quà: nước hoa, son phấn, áo pull, mắt kính... nhưng cô không lấy, cô nói:

- Em chỉ thích ô mai.

Đó là loại ô mai Thái Lan đựng trong cái bao nylon có vẽ hình hai trái đào. Và những ông giám đốc công ty thương nghiệp, những tay trưởng phòng thu mua vẫn thường thủ trong ngăn kéo của mình những bịch ô mai như thế để chờ cô đến ký hợp đồng. Cả tay giám đốc ngân hàng cũng vậy. Có một dạo tiền ngân hàng rất khan hiếm, kế toán trưởng của tôi đến năn nỉ suốt tuần lễ chỉ rút được ba chục ngàn trong khi số dư trong tài khoản của tôi là bảy triệu. Huệ bảo:

- Để em đi cho.

Bữa đó cô dẫn theo kế toán và thủ quỹ vào thẳng phòng giám đốc. Tôi không hiểu là cô đã quen với giám đốc ngân hàng từ lúc nào nhưng theo lời kể của hai nhân viên của tôi thì vừa thấy mặt Huệ giám đốc đã vội vàng đứng dậy đưa tay bắt và nói:

- Ủa, em cũng làm ở cơ sở Đặng Tài hả?

- Dạ.

- Sao không cho anh biết trước. Đâu, séc đâu. Dạo này tiền mặt kẹt lắm, thôi để cho em một triệu rưỡi thôi nhé.

Thế là ký cái rẹt. Huệ cầm tấm ngân phiếu, không nói cảm ơn lại còn hỏi:

- Ô mai của em đâu?

- Anh đâu có ngờ em đến đây mà mua sẵn ô mai.

- Nhưng lần sau thì phải có đấy nhé.

Rồi Huệ vẫy tay cười rất tươi và đẩy cửa bước ra.

Tâm trạng của tôi lúc ấy thật là khó hiểu: vừa vui mừng vì Huệ làm việc có hiệu quả cao, vừa buồn và khốn khổ vì thấy Huệ quan hệ quá rộng rãi, quá thân mật với nhiều người. Một hôm tôi nói:

- Em không nên tỏ ra thân mật với người ta quá, họ hiểu lầm mình đấy.

Huệ hỏi:

- Anh là người hiểu lầm đầu tiên.

- Anh hiểu lầm em cái gì?

- Câu nói vừa rồi chứng tỏ anh hiểu lầm em. Phải không nào?

Tôi đành làm thinh. Tôi có thể tính toán giỏi hơn cô, thủ đoạn làm ăn của tôi, cô không bì kịp, nhưng đối đáp thì tôi thua.

Giờ đây khi đã xa Huệ, đã vĩnh viễn xa Huệ, ngồi nghĩ lại những chuyện đã qua tôi vẫn không tài nào hiểu được con người ấy. Tôi hiểu rất nhanh những vấn đề kinh tế, những con số, nhưng tôi gần như không hiểu gì cả về con người ấy. Tôi vừa yêu cô vừa hoài nghi, vừa khinh bỉ vừa kính trọng cô. Có những lúc tôi điên lên, tôi đi đi lại lại trong phòng một mình và la lớn lên: Đồ khốn nạn, đồ lang chạ, đồ đĩ thỏa. Nhưng sau đó tôi ôm mặt khóc. Tôi quay lại tự căn xé mình, nguyên rủa mình: đồ hèn, đồ tồi. Mà không phải là thằng đàn ông, mà là một thằng vô lại, một thằng chợ trời, đứng bến.

Nhưng làm sao tôi có thể chịu đựng nổi khi thỉnh thoảng lại tình cờ gặp cô ngồi trên xe Toyota của tay giám đốc ngân hàng cười nói tươi tỉnh hoặc cụng ly sâm banh với mấy tay trưởng phòng, mấy tay tổng giám đốc công ty trong nhà hàng Maxim, những lúc ấy cô chỉ nheo mắt chào tôi rồi không ngó ngang gì tới nữa. Tôi vẫn tự hỏi: cô đã làm tất cả những việc đó vì cơ sở của tôi hay vì bản thân cô.

Đêm đó tôi mất ngủ, sáng ra người phờ phạc. Tôi lái xe đến cơ sở, ngồi im nơi bàn làm việc của mình. Huệ thấy vậy hỏi:

- Anh bệnh hả?

- Bị cảm. Tôi đáp bừa.

Thế là cô đi mua cho tôi một lô thuốc tây, một chục cam và tự tay bóc cam cho tôi, rót nước cho tôi uống thuốc. Điều đó làm tôi rất xúc động.

Một lát sau, như thường lệ người đàn bà làm móng tay đến để gọt móng tay móng chân cho tôi. Tôi ngồi im cho chị ta làm. Khi chị ta đi rồi Huệ nhìn tôi mỉm cười và nói:

- Anh giống tay Mặc-nô quá.

- Mặc-nô nào? Tôi hỏi.

- Anh chưa xem phim Con Đường Đau Khổ à?

Tôi có xem phim đó rồi nhưng lại không nhớ Mặc-nô là tay nào. Huệ nói:

- Nó là một thằng phi. Nó cũng thích được người ta làm móng tay móng chân như anh vậy. Chán chết.

Đôi khi Huệ tàn nhẫn với tôi như thế đấy.

Nhưng cô càng tàn nhẫn, càng chế giễu, tôi càng muốn chinh phục cô, chiếm đoạt cô một cách mãnh liệt. Tôi tăng lương, tặng hoa hồng ký hợp đồng cho cô từ mười lên mười lăm phần trăm, cô không phản đối nhưng cũng không nói cảm ơn tôi một tiếng.

Tôi bực lắm. Và tôi nghĩ, bằng mọi giá phải chinh phục cho được người đàn bà này. Nhưng chinh phục bằng cách nào?

Ngày kia tôi dẫn một cô bồ cũ của tôi đến cơ sở. Đó là một người đàn bà ba mươi bảy tuổi đẹp sắc sảo, làm nghề buôn bán hột xoàn ở Chợ Lớn. Cô ta đi một chiếc Dream 100, ăn mặc sang trọng như một phu nhân. Tôi chạy ra đón cô và ân cần đưa cô vào phòng làm việc. Nói về nhan sắc thì người đàn bà này không thua gì Huệ, còn nói về tài sản thì cô ta có thể mua được cả một trăm cô cỡ như cô Huệ. Hôm đó tôi tiếp đãi cô bồ tôi một cách trọng thể. Không biết cô bồ tôi có hiểu thâm ý của tôi hay không nhưng cô ta cũng tỏ ra rất kiêu kỳ. Cô mở ví lấy gói Dunhill thả lên bàn và châm lửa đốt. Cô hút thuốc một cách lơ đãng cũng giống như cái mỉm cười của cô vậy, nó xa vắng, nó kiêu hãnh, nó kiêu cách. Còn Huệ thì cứ tỉnh bơ như không. Huệ ngồi bấm máy tính, ngậm ô mai như trẻ con.

Cái màn kịch ấy kéo dài độ nửa tiếng đồng hồ thì cô bồ của tôi ra về. Tôi tiễn nàng ra xe, hôn nhẹ lên mái tóc thơm tho.

Chiếc Dream 100 phóng vụt đi. Tôi trở vào với chiếc nhẫn hột xoàn lấp lánh trên tay. Tôi thả nó ra trước mặt Huệ.

- Người ta tặng quà sinh nhật cho anh đấy.

Huệ tươi cười bảo:

- Anh đeo xem nào. Chắc là đẹp lắm.

Tôi đeo nhẫn vào tay rồi nói:

- Em thấy cô bạn anh như thế nào?

- Tuyệt vời. Đẹp và sang trọng. Em xin chúc mừng anh.

Cái vẻ tươi cười và giọng điệu của Huệ làm tôi nổi máu điên lên. Tôi muốn tát cho cô một cái nên thân ngay tại đó nhưng tôi kìm chế được.

- Anh muốn tặng chiếc nhẫn này cho em. Nó đáng giá bằng hai cây vàng.

Huệ nói:

- Anh làm thế không sợ chị ấy buồn à?

- Làm sao cô biết được mà buồn.

- Nhưng em thấy chướng lắm.

Huệ cứ như đùa, miệng thì cười, ánh mắt thì đầy vẻ chế giễu, cũng may trong phòng lúc đó không có ai. Tôi nói:

- Chê hả? Cho em suy nghĩ một phút.

- Khỏi suy nghĩ. Huệ nói. Em không nhận đâu.

Tôi bỏ đi, nhưng khi dắt xe ra tới cổng tôi lại thấy lòng ê chề một nỗi thất bại và tôi không có thói quen cam chịu như thế. Tôi quay xe trở lại và gọi lớn:

- Cô Huệ! Ra tôi dặn cái này.

Huệ chạy ra. Tôi nói:

- Chiều nay sáu giờ cô có mặt ở nhà hàng Đại Dương. Tôi tiếp mấy người khách ở Đà Nẵng.

Nói xong tôi quay xe đi liền.

Buổi chiều tôi đến sớm và ngồi đợi Huệ ở một góc yên tĩnh. Huệ trang điểm đơn giản nhưng trong bộ đầm trắng Huệ đẹp rực rỡ, cao quý và thanh thoát. Thấy tôi ngồi một mình, cô hỏi:

- Khách đâu?

- Chẳng có khách nào cả. Chỉ vì anh muốn gặp riêng em chiều nay nên anh đành nói dối em.

- Em không thích như thế, Huệ nhìn mặt, đáng lẽ anh nên nói thẳng với em.

- Lúc ấy anh sợ em không nhận lời.

- Nhưng bây giờ thì em cảm thấy mình bị lừa.

Huệ nói xong thì đứng dậy. Tôi hoảng hốt nắm lấy tay cô, giữ chặt.

- Em ngồi xuống đi. Anh xin lỗi em. Em ngồi xuống đi. Anh có chuyện rất quan trọng muốn nói với em.

Huệ ngồi xuống. Tôi gọi bồi đem khăn nóng và một lon côca cho cô.

Huệ bảo:

- Anh nói đi.

- Em uống nước đi đã.

Huệ uống một ngụm và cười, tự nhiên sự thân mật trở lại giữa chúng tôi rất nhanh. Huệ hỏi:

- Có chuyện gì mà quan trọng vậy?

Tôi nói nhỏ:

- Anh tính ra đi. Có một đường dây ở Cần Thơ rất an toàn. Đi bằng tàu đánh cá của nhà nước.

- Thế anh bỏ cơ sở à?

- Anh chẳng thiết nữa. Bây giờ chỉ muốn ra đi.

- Chị và các cháu hiện ở Mỹ hả?

- Ở Mỹ. Nhưng em đã biết hoàn cảnh của anh rồi mà. Một thằng bạn đã cuỗm mất. Và bây giờ thì họ đã có với nhau hai đứa con.

- Anh định sang đòi lại?

- Không bao giờ. Vì anh cũng không cần họ nữa. Mấy năm nay anh cũng để dành được một ít vốn, nói để em mừng là ba trăm cây. Anh đã chuyển sang Mỹ cho bà chị anh khá nhiều rồi. Bây giờ nếu mình sang thì rất khỏe. Anh sẽ bao hết cả gia đình em đi. Em và má em, và mấy đứa con em. Anh sẽ coi chúng nó như con ruột anh, sẽ lo cho chúng nó tươm tất mọi thứ. Ở xứ sở văn minh chúng nó sẽ trưởng thành rất ngon lành chứ không như ở cái xứ nghèo đói này đâu.

Huệ không bối rối cũng không có vẻ gì ngạc nhiên cô hỏi tôi:

- Anh cho rằng mọi việc sẽ đơn giản như vậy à?

- Nhưng anh đã chuẩn bị rất chu đáo.

Lúc ấy những người phục vụ dọn món ăn lên. Huệ ngồi tránh ra một bên, đưa bao thuốc ba số năm lên mũi người. Đó là thói quen của cô. Cô lại rút ra một điếu lại người, làm như không để ý gì đến đề nghị của tôi.

- Ý em thế nào?

- Em chả bao giờ nghĩ tới chuyện đó. Em đốt thuốc cho anh nhé.

Tôi cầm điếu thuốc mà không hút:

- Nhưng em thường nói với anh là em không hợp với ông xã mà, em đã bị ép buộc...

- Em nói đùa đấy mà, không có gì đâu. Không có ai bằng ông xã em đâu.

- Nhưng có lần em bảo rằng em muốn ly dị.

- Khi bực thì nói vậy chứ chuyện vợ chồng mà, đâu có đơn giản như thế. Em biết có những cặp ra đường lúc nào cũng tỏ vẻ âu yếm nhau nhưng họ không hề yêu nhau một chút nào cả. Trái lại có những cặp hay gây gổ nhưng lại rất thương nhau.

Tôi cảm thấy bị khiêu khích, tôi cãi:

- Trước đây em đã nói về chồng em không phải như thế. Em đã... Nhưng mà anh biết rằng em không hạnh phúc. Chồng em là một kẻ vụng về.

- Nhưng chắc không vụng về bằng anh đâu. Tại sao anh có thể nói về chồng em như thế trước mặt em?

Tôi cụt hứng. Và rất quê. Đó là sự độc ác của đàn bà. Khổ nỗi càng độc ác Huệ càng đáng yêu. Tôi nốc một hơi cạn ly bia đầy và đứng dậy bỏ đi vô toa-lét. Khi trở ra tôi gặp một thằng bạn đang ngồi uống bia một mình. Nó chào tôi, tôi sà lại bàn nó cụng ly lia lịa. Thằng bạn ngoắc một cô gái nhảy đến. Cô ta lại gần đứng sau lưng tôi, đặt tay lên hai vai tôi lần xuống ngực. Tôi liếc nhìn về phía bàn mình thấy Huệ đang lơ đãng nhìn ra ngoài phố. Tôi ngược lên hôn cằm cô gái và kéo cô ngồi xuống cạnh mình. Cô ta chìa hai ngón tay ra lấy điếu thuốc trên môi tôi và hút, phun luồng khói vào mặt thằng bạn tôi. Nó lại ngoắc một cô khác. Chúng tôi hú hí với hai cô gái một lúc thì tôi bảo thằng bạn:

- Thôi mình đi.

Nhưng Huệ đã biến mất. Trên bàn, ngay chỗ ngồi của Huệ có đặt một cái đĩa nhỏ trên đó có tờ hóa đơn tính tiền và mấy trăm bạc lẻ Huệ để lại "buộc bo" cho những người phục vụ.

Tôi buồn và tự khinh mình vô cùng. Tôi đi giữa phố đông người mà cảm thấy như đang đi trong sa mạc mênh mông, vô định.

o

Một tháng sau đó chúng tôi lại đi Đà Nẵng để ký một hợp đồng mới. Chúng tôi thuê hai phòng đối diện nhau. Huệ chọn căn phòng có cửa sổ nhìn ra sông Hàn.

Buổi chiều chúng tôi đi phố với nhau. Huệ tươi tắn hồn nhiên như cô gái trẻ. Cô mua cả lô quà vặt và bắt tôi ôm cả đống, vậy mà cô còn hỏi:

- Anh biết nón bài thơ bán ở đâu không?
- Ngoài Huế chớ ở đây làm gì có.

Đó là tôi tưởng thế, thực ra Đà Nẵng bán đầy nón bài thơ. Huệ đứng lựa thật lâu.

- Trời ơi, mua thứ quý này về làm gì? Em có đội đâu.
- Em cho bà cô em.
- Bà cô già rồi, sao đội nón bài thơ?

Huệ làm thinh, lại hỏi:

- Phấn nụ?

Tôi chẳng biết chỗ nên lờ đi.

- Thôi, về khách sạn nghỉ, tôi nói.

- Em thích đi chơi. Thành phố này hay đấy. Rất nhiều hoa phượng. Em rất thích hoa phượng. Có khi thấy cả một vùng trời đỏ rực. Có những cây toàn là hoa, không có một cái lá.

- Vậy hả?

- Anh không thích hoa phượng à?

- Thích.

- Sao có vẻ lơ đãng vậy. Anh nhìn kìa, hai bên đường đỏ rực lên trông lạ chưa kìa.

- Lạ quá.

- Chán anh lắm. Huệ nói. Thôi về.

Còn độ một trăm thước nữa đến khách sạn thì gặp một tiệm bán mỹ phẩm. Thế là Huệ ghé vô mua cả lô phấn nụ. Tôi đứng đợi trong hai mươi phút.

Tối đó chúng tôi đến gặp một vài vị quan chức trong giới thương nghiệp Đà Nẵng bàn bạc một số công việc, phác thảo một số hợp đồng kinh tế. Các vị ấy đề nghị đổi glycerine để lấy nước hoa và kem đánh răng. Tôi đồng ý nhưng chưa gút xong giá cả.

Sáng hôm sau Huệ đòi đi chơi Ngũ Hành Sơn, tôi nói:

- Nhưng mình có hẹn với giám đốc làm việc sáng nay mà.
- Còn ông ta thì hứa sáng nay đưa em đi chơi Ngũ Hành Sơn.
- Hẹn lúc nào?
- Lúc ra xe.
- Vậy ông ta bỏ cuộc họp à?
- Em không hiểu.

Thế rồi xe giám đốc đến. Tôi bực quá ngồi lì trong phòng không tiếp. Huệ tiếp ông ta một lúc rồi đến gõ cửa phòng tôi:

- Anh Bảy mời anh cùng đi.

Tôi nổi sùng bước ra bảo giám đốc:

- Anh hẹn sáng nay họp mà.

Giám đốc nói:

- Sáng nay tay trưởng phòng của mình nó đi nhà thương. Vợ nó đẻ. Thôi đi chơi! Mai làm việc.

Nhưng tôi từ chối. Vậy mà Huệ vẫn đi một mình với tay giám đốc điểm đàn ông ấy. Cái thằng cha ấy thấy mặt là đã biết dê rồi. Hắn mở cửa xe cho Huệ lên một cách điệu nghệ, hắn vẫy tay chào tôi như trong xi nê rồi rú ga vọt xe tới làm như hắn còn trẻ trung lắm.

Không biết hai người đến Ngũ Hành Sơn làm cái quái gì mà mãi đến chiều mới về mặt mày phờ phạc. Tôi nhìn cái vẻ phờ phạc ấy mà giận sôi gan. Tôi đập cửa phòng cô. Huệ bắt tôi đợi rất lâu mới mở cửa:

- Gì vậy? Huệ hỏi.

- Cô làm lỡ hết việc của tôi.

- Sao lại em?

- Chính cô rủ nó đi chơi chứ không phải nó rủ cô. Tôi biết bản chất của cô lắm mà.

- Bản chất gì? Anh điên à?

- Cô là nhân viên của tôi. Cô không được hỗn với tôi.
- Nhưng anh hỗn với tôi trước.
- Vì cô làm hỏng việc của tôi. Tôi nói cho cô biết, nếu cô còn tiếp tục cái thói điếm đàng ấy nữa thì tôi sẽ cho cô nghỉ việc.

Huệ kêu lên:

- Ôi, chán ngấy!

Và đóng mạnh cửa phòng lại.

Lòng đau như cắt, tôi trở về phòng mình nằm dài trên chiếc giường nệm trắng tinh, muốn ngủ cho quên đi mà không ngủ được.

o

Trong bữa ăn tối tôi tìm cách làm lành với Huệ. Tôi bảo rằng tôi có lời lẽ khiếm nhã vừa rồi là vì tôi quá tức giận. Huệ nói rằng đó không phải là sự tức giận mà là sự ghen tuông và đàn ông thì không nên ghen kiểu như thế. Tôi hỏi Huệ có tha lỗi cho tôi không thì cô gạt đi:

- Thôi đừng nói tới chuyện ấy nữa.

Mấy phút sau các quan chức trong ngành thương nghiệp Đà Nẵng đến. Vẫn những bộ mặt quen thuộc của ngày hôm qua. Chúng tôi bắt tay nhau, mời thuốc lá và cụng ly. Còn Huệ thì ngồi im lặng. Chiều nay cô có vẻ xa vắng và ủ dột. Cô uống bia và nói chuyện một cách lấy lệ. Bọn đàn ông thì nhau tán tỉnh Huệ, mở đầu là tay giám đốc rồi đến mấy tay đàn em của ông ta. Những người đàn em lúc này tán tỉnh có vẻ chẳng nề nang gì thủ trưởng của mình nhưng chẳng có ma nào ăn nói cho ra hồn, họ khen ngợi một cách rẻ tiền và lộ liễu rồi họ cụng ly với Huệ. Huệ uống với nụ cười kín đáo. Nếu hôm qua, buổi sơ giao, Huệ đóng vai chính thì hôm nay Huệ nhường cho tôi. Cô ngồi thu mình trong góc nhìn ngấm bọn đàn ông với đôi mắt khán giả. Điều đó làm tôi rất thích thú. Tôi ăn nói hoạt bát hơn và dường như cũng có duyên hơn thường ngày. Còn bọn trẻ thì chúng nó uống rượu như hũ chìm, chúng nó say bí tỉ, ăn nói vung vít. Một thằng bỏ cả đầu cá, khô mực vào ly bia rồi uống. Giám đốc nổi hứng đứng lên kể chuyện tiêu lâm. Đêm đó rượu làm tôi bốc quá. Khi tay giám đốc ngừng kể thì Huệ cũng biến mất rồi. Tôi nghĩ rằng cô đã về phòng nên tôi cũng về phòng mình đóng cửa ngủ.

Nửa đêm tôi tỉnh rượu nhưng cứ nằm trằn trọc hoài không ngủ trở lại được. Tôi ngồi dậy rót nước uống và hút một điếu thuốc. Bỗng dừng khi nhìn qua khung cửa kính tôi thấy có một cái bóng đen đang đứng một mình nơi ban công tối mờ. Trăng khuyết đã xế về phía Tây, thành phố hoàn toàn yên tĩnh. Cái bóng ấy kích thích tôi ghê gớm. Tôi kéo nhẹ cái chốt cửa, mở hé và bước ra ngoài. Tôi bước thật nhẹ, đến ngay phía sau lưng người con gái. Và khi tôi định lên tiếng thì cô gái đã hỏi dù không hề quay nhìn tôi:

- Anh không ngủ được à?

Thì ra là Huệ.

- Em làm gì ở đây? Tôi hỏi.

- Buồn quá.

- Khi chiều tối anh say có thằng nào làm em buồn hả?

- Không. Nhưng em chán ngấy. Em đã phải chạy trốn lên phòng. Em thấy mình là kẻ xa lạ, lạc lõng và cô độc. Em đã tự hỏi một trăm lần: Huệ ơi! Mi là ai vậy? Mi là ai vậy? Tại sao mi ở đây?

Huệ ôm lấy mặt. Tôi quàng tay qua vai cô và nói nhỏ:

- Dù sao buổi tiệc vừa rồi tụi anh cũng có lỗi. Em đừng buồn. Thôi ta vô phòng đi.

Huệ theo tôi vào phòng ngoan ngoãn như một đứa bé.

Cô ngồi trong chiếc ghế bành lớn giữa đầu ra sau. Tôi lấy nước cho cô uống và ngồi bên giường lặng thinh nhìn cô. Tôi chưa bao giờ thấy cô đẹp và quyến rũ đến như thế. Hóa ra lâu nay tôi chẳng hiểu gì về cô ta cả. Bây giờ thì tôi hiểu. Tôi hiểu tại sao cô đứng một mình ngoài ban công giữa đêm khuya, tôi hiểu tại sao cô khóc, tại sao cô ngồi lặng thinh trên ghế bành. Tất cả những động tác ấy, những lời nói ấy đều có trong kịch bản của cô. Cô đang ở trên sân khấu, cô đã diễn xong phần của mình rồi và đang chờ đến lượt tôi. Tôi sẽ phải nói gì? Sẽ làm gì? Người tôi nóng ran và run lên nhưng tôi vẫn không biết phải nói gì cả. Sự ham muốn làm mờ trí óc tôi. Cô ta cũng vậy! Tôi nhủ thầm. Cô ta cũng đang thèm khát điên người lên đấy mi có biết không!

Tôi đến trước mặt Huệ và hỏi:

- Em lạnh phải không?

Huệ gật đầu và tôi lấy cái mền choàng qua người cô. Tôi nói:

- Anh đắp mền cho em, hết lạnh rồi em về.

Huệ nói một cách đáng lạ:

- Em không về đâu. Đêm nay em cần có anh bên cạnh, không phải vì thèm khát đâu mà vì chán. Chán ngấy đi, anh ạ.

Tôi hỏi:

- Tại sao em lại chán? Em xinh đẹp, được mọi người đeo đuổi, chiều chuộng. Em có chồng con, có tiền bạc, đời sống vật chất đầy đủ. Đó là những điều mà rất nhiều người mơ ước.

- Nhưng em không cần những thứ đó. Những lời tâng bốc, nịnh bợ, ca tụng. Và cả cái ông chồng suốt ngày bận rộn với chuyện cơ quan, chuyện đoàn thể. Cả những đàn ông lượn lờ quanh em như những con gà trống. Em cóc cần những thứ đó. Tất cả làm cho cuộc đời em trống rỗng vô vị và nhàm chán. Cái mà em cần thì không ai có. Nó đang ở đâu vậy?

Tôi đột ngột xoay người ôm lấy Huệ:

- Nó đang ở cạnh em đây.

Huệ cười thành tiếng:

- Anh tin như vậy à?

Cô cười rũ ra, cười đến chảy nước mắt. Rồi cô đứng dậy mở tung cửa sổ.

Tôi quê quá, tôi thấy mình bị xúc phạm và nghĩ cách trả đũa. Nhưng cái vẻ tự tin của Huệ làm tôi bất lực. Tôi đành lại ghế rồi, lấy thuốc ra hút.

o

Sau đó, khi trở về Sài Gòn Huệ chia tay tôi. Không hề giải thích, không hề từ biệt, không nói một lời nào. Tôi buồn thì ít nhưng tức thì nhiều. Bởi vì tôi không hiểu. Có những lúc tôi lờng lên như con thú dữ. Tôi tìm Huệ khắp nơi, chỉ để hỏi một câu: Cô muốn gì? Cô muốn gì ở tôi nào?

Những người đàn bà khác đến với tôi dễ dàng hơn nhiều. Chẳng hạn như một hôm tôi đang ngồi ở quán nước bỗng nhiên có một cô gái trạc hai mươi lăm tuổi bước vào quán. Vì chỗ tôi ngồi đang có một cái ghế trống nên cô ta ngồi xuống trước mặt tôi. Cô ta gọi cà phê đen và hỏi tôi hôm nay là thứ mấy, tôi bảo chủ nhật.

- Chủ nhật anh không đi chơi đâu sao?
- Không còn chỗ nào để mà đi nữa. Tôi đáp.
- Vậy thì anh lại chỗ tôi đi.
- Có đông người không?
- Nếu có anh nữa là hai người.

Tôi hỏi:

- Thế khi anh về thì còn lại mấy người?
- Cũng có thể vẫn hai người. Hay hơn một chút.
- Nhưng có phải trả tiền không?

Cô gái phun khói vào mặt tôi:

- Anh ăn nói như một thằng điếm đàng.
- Anh là ông chủ.
- Nhưng tôi chẳng cần cái ông chủ của anh. Tôi là loại "Việt kiều hồi hộp". Tôi đang ở khách sạn chờ ngày đi.

Tối đó tôi đến phòng cô ta. Cô ta thay đồ trước mặt tôi. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi ngủ với cô ta. Khi tôi ra về cô ta nín tôi lại và nói:

- Lúc này tôi nói đùa. Sẽ không có người đàn ông nào thay chỗ của anh đâu. Em sẽ ngủ một mình.

Nhưng tôi vẫn ra đi. Tôi ghê tởm thứ sơn phấn nhày nhựa trên mặt cô. Tôi muốn chạy trốn khỏi căn phòng ấy. Tiếng chân vang hấp tấp trên cầu thang. Cô gái phá lên cười.

Những người đàn bà ấy không phải là đàn bà. Họ chỉ là những bản nháp mà Chúa đã phác thảo bừa bãi trên cát bụi. Họ không bao giờ là đàn bà. Cả Huệ nữa, cũng chỉ là một bản phác thảo. Họ là đồ quý quái. Không thể nào hiểu họ được. Nhưng tôi cần gì. Yêu đương để làm quái gì cho thêm rắc rối trong khi chỉ cần bỏ ra mấy ngàn bạc cũng có thể ôm trong tay được cả một kho tàng ẩn dấu trong các hang động.

Tôi thực sự quên Huệ trong gần nửa năm trời cho đến một hôm tình cờ đi ngang đường Mạc Thị Bưởi thấy Huệ ngồi sau quầy mỹ phẩm. Lúc ấy Huệ đẹp đến độ làm tôi phải ngẩn ngơ. Tôi hỏi:

- Anh có thể đến thăm em được không?

- Khi nào rồi mời anh lại chơi.

Huệ cười rất tươi khi nói câu ấy, nhưng đằng sau sự ngọt ngào của giọng nói ấy là một cái gì lạnh nhạt. Nó như một lời xã giao, một câu đùa đấy.

Tuy vậy tôi vẫn đến dù tôi biết rằng mình phải bắt đầu lại từ con số không. Nhưng chỉ mấy lần đến sau đó tôi biết rằng sẽ chẳng có gì để bắt đầu cả, vì Huệ bây giờ hoàn toàn khác trước. Cô rục rờ hơn, ngọt ngào hơn nhưng cũng thực tế hơn nhiều. Tôi mua hàng cô ấy bán, tôi đặt điều kiện cung cấp hàng mỹ phẩm ngoại cho cô, cô bàn bạc rất sòng phẳng. Có lần cô bảo tôi:

- Chuyển hàng vừa rồi anh giao giá khá rẻ. Tôi lời được hơn hai trăm ngàn. Tôi muốn mời anh đi ăn tối.

- Anh cũng muốn mời em đi ăn tối vì anh lời nhiều hơn.

Thế là chúng tôi đi ăn tối. Huệ dẫn theo đứa con trai nhỏ. Nó rất thông minh và nghịch ngợm. Nó nói những câu mà tôi không ngờ đến. Ví dụ như khi tôi nói: "Hôm nay Huệ mặc đầm trông đẹp như tiên". Thì thằng bé đã la toáng lên: "Đừng ghẹo mẹ tôi!". Sau đó nó đem chuyện này kể cho bố nó nghe. Tôi không biết là phản ứng của ông ta lúc đó như thế nào nhưng mấy hôm sau khi tôi đang ngồi ở quầy của Huệ thì ông ta bước vào. Tôi chào ông ta nhưng ông không chào tôi, lạnh lùng lại ngồi, móc trong túi ra gói thuốc Đà Lạt châm lửa hút. Sự có mặt của ông ta làm tôi mất tự nhiên. Sự im lặng giữa hai người thật khó chịu. Nhưng ông ta thì không có vẻ gì là khó chịu cả, trái lại ông ta có vẻ như đang thưởng thức cái không khí nặng nề mà ông ta vừa mang đến cho tôi, đang đặc ý về sự lúng túng của tôi. Tôi cảm thấy mình phải nói một câu gì đó và tôi hỏi:

- Hôm nay ông không đi làm?

- Chủ nhật mà đi làm à?

- Vậy ngày mai mới là thứ hai.

Ông ta cười khẩy:

- Tất nhiên ngày mai không phải là thứ ba. Nhưng nhà tôi đâu rồi?

- Chị ấy mới đi đâu, nhờ tôi coi nhà.

Ông ta làm thình, ném tàn thuốc lá đi. Tôi bèn rút bao Jet ra mời nhưng ông ta từ chối làm tôi rất quê. Tuy vậy khi tôi tự rút cho mình một điếu định châm lửa hút thì lại thấy ông cũng rút một điếu Đà Lạt ra đánh diêm, tôi vội bật quẹt ga ra đưa trước mặt ông nhưng que diêm của ông đã cháy rồi và ông ta bình thản đốt điếu thuốc của mình bằng đóm lửa ấy. Tôi hơi bất bình nhưng cũng ngồi làm thình hút thuốc. Lát sau ông lôi từ trong túi xách ra khẩu K59 đặt trên bàn một cái kịch và tháo băng đạn ra, lấy từng viên ra lau rồi lại lắp vô, kéo quy-lát rồi đặt khẩu súng trên bàn. Tôi hiểu rằng ông ta muốn hù tôi nhưng cái trò đó thật là con nít. Tôi nghĩ: Tay này hời hợt, mình hoàn toàn có thể mua chuộc được. Thế là tôi đứng dậy bỏ đi tìm mua mấy lon bia.

Khi tôi đem bia về thì thấy chiếc Suzuki 100 của tôi đã đậu ngay trước cửa, tôi biết là Huệ đã về. Nhưng ngay lúc ấy tôi nghe tiếng người chồng nói với Huệ:

- Cái thằng chết nhất. Vừa thấy anh là đã bỏ trốn.

Nhưng tôi sợ gì ông ta mà phải trốn. Tuy vậy tôi chưa bước vào vội. Ông ta lại nói:

- Em không được mượn xe của nó nữa, nghe chưa! Bộ em ham ba cái thứ đó lắm hả?

- Anh nói nghe kỳ quá. Anh ngồi xuống đi, em đi mua cà phê.

Lúc Huệ vừa bước ra tôi liền đưa cho cô hai lon bia, cô đem vào trong mời chồng còn tôi thì đứng uống ngay trước quày. Một lúc sau tôi thấy ông ta bước ra, mặt hơi đỏ, tôi biết là ông ta đã uống xong lon bia của tôi và điều đó làm tôi thích thú.

o

Tuy nhiên Huệ sòng phẳng với tôi một cách đáng phàn nàn, cô coi tôi như một người bỏ mối, một thằng chợ trời chính cống mặc dù tôi hoàn toàn không phải là hạng người đó. Tôi là một ông chủ giàu có và kiêu hãnh, thế mà tôi lại sẵn sàng nhận chịu một sự đối xử như vậy. Và đôi lúc còn tệ hơn nữa. Có những buổi trưa tôi đến ngồi ở quày cả tiếng đồng hồ mà cô chẳng nói với tôi lời nào, tôi cũng chẳng có gì để nói vì những chuyện làm ăn, chuyện nhẩy đầm, nhậu nhẹt tôi đã nói hết, đã lập đi lập lại đến nhàm chán

rồi. Thế là tôi đi mua bia về uống. Tôi mời cô cùng uống nhưng vẫn không nói gì cả. Chán rồi tôi về.

Nhưng sự lạnh nhạt ấy kích thích tôi lạ lùng. Tôi lại mò đến, lẩn quẩn bên chân cô như con chó con. Và đêm đến, nằm một mình trong căn phòng sang trọng của mình, tôi cứ bị cái đêm kỳ lạ ở khách sạn Đà Nẵng dày vò tôi một cách khốn khổ. Đã có lúc tôi nghĩ cách trả thù. Chỉ cần bỏ ra mấy chục ngàn bạc là có thể thuê một băng du đãng đón đường chọc ghẹo cô sàm sỡ, làm nhục cô giữa đường phố hoặc nếu cần có thể hủy hoại cái nhan sắc đầy kiêu hãnh kia. Và sau đó tôi sẽ đến bệnh viện thăm cô, săn sóc cô, sẽ được thấy cô khổ sở về sự xấu xí của mình.

Những ý định trả thù như thế thường làm tôi đau khổ hơn, nhục nhã hơn. Thế là tôi lại tìm đến, ngồi chực ở quày hàng như một gã ăn mày. Đó là giai đoạn khốn khổ và nhục nhã nhất đời tôi, một sự thua cuộc không cách gì cứu vãn nổi.

Những đồng nghiệp ở chung quanh cô nói với tôi rằng cô có rất nhiều bồ. Một tay cán bộ phòng thuế, một tay thủy thủ tàu viễn dương, một tay họa sĩ nào đó, mấy tay Việt kiều và có cả một cậu học sinh lớp mười trường Lê Quý Đôn nữa. Dường như cô không chừa một ai, cô hiểu rõ sức mạnh của nhan sắc mình và cô muốn làm cho mọi người điêu đứng. Đó là trò chơi của cô.

Và tôi cũng chỉ là một món đồ chơi trong tay cô thôi.

Ý nghĩ đó làm tôi điên lên vì thù hận. Tôi nghĩ: Phải chiếm đoạt cho được người đàn bà này dù có phải tiêu tan cả sự nghiệp.

Nhưng chiếm đoạt bằng cách nào?

Tôi mua một chiếc Cub 81 làm giấy tờ mang tên cô. Khi mọi thứ đã làm xong tôi cưỡi chiếc xe ấy đến quày để tặng. Tôi nghĩ rằng cô rất vui mừng trước món quà bất ngờ ấy vì tôi biết cô chưa có xe. Cô sẽ cưỡi chiếc xe ấy đi chơi với tôi và sẽ không còn lạnh nhạt nữa. Ý nghĩ ấy làm tôi sung sướng như chính tôi là người sắp được tặng món quà ấy. Tôi dựng xe trước cửa hàng khóa lại cẩn thận và lấy tấm thẻ đăng bộ mang tên Huệ ra cầm sẵn nơi tay. Nhưng lúc ấy Huệ không có mặt ở trước quày. Tôi biết là cô đang ngồi phía sau bức màn ăn trái cây hay uống nước cam. Tôi bước rất nhẹ, hé

nhìn vào trong vừa lúc thấy Huệ đang cúi xuống hôn lên tóc một người đàn ông.

Người đó là họa sĩ Duy.

Chuyện ấy đối với tôi quá bất ngờ. Nó như một biến cố, một trận động đất trong đầu tôi. Đáng lẽ lúc ấy tôi bỏ đi thì hay quá. Ừ tại sao lúc ấy tôi lại không bỏ đi nhỉ. Tôi cứ việc lẳng lặng bước ra mở khóa xe và đi. Và bốc hơi. Và biệt tăm, không bao giờ trở lại nữa.

Vậy mà tôi đã vén bức rèm bước vào.

Hai người chỉ hơi giật mình mà không có vẻ hốt hoảng. Tôi ngồi xuống ghế và nói:

- Tôi sẽ cho chồng cô biết chuyện này.

Huệ nói tỉnh bơ:

- Nếu anh thấy đó là một cử chỉ đẹp thì làm đi.

Duy hỏi tôi:

- Anh nhân danh cái gì?

Tôi đập bàn, to tiếng:

- Tôi nhân danh hạnh phúc của một gia đình!

Rồi tôi đứng dậy, hùng hổ bỏ đi. Nhưng khi ra đến xe tôi lại quay lại và đã làm một việc mà cho đến bây giờ, và có lẽ mãi đến khi tôi nằm trên giường chết tôi cũng lấy làm hổ thẹn: tôi quay trở vào nhà, móc tấm thẻ đăng bộ xe mang tên Huệ ra, chìa trước mặt cô và nói:

- Hãy nhìn đây này. Ba cây vàng. Và nó sẽ không bao giờ thuộc về cô đâu.

Đó là câu nói tồi tệ nhất mà con người có thể nghĩ ra được. Câu nói ấy đã thực sự xóa nhòa tôi khỏi ký ức của người đàn bà trẻ trung xinh đẹp ấy.

LỜI KỂ CỦA TUẤN

Những lúc đi học về tôi thích ngồi ở đầu cầu thang khu nhà tập thể và đợi.

Tôi có thể phân biệt được tiếng bước chân của chị và của những người khác nhưng cứ mỗi lần nghe tiếng chân bước lên tôi vẫn hồi hộp. Thoạt tiên tôi nhìn thấy mái tóc, mái tóc như sóng, ngồi lên những đợt rung nhẹ màu đen lấp lánh. Đó là mái tóc đẹp chưa từng thấy, nó mượt như lá cây, như tranh của các họa sĩ mà tôi thường xem. Họ vẽ tóc như lá cây, như rong rêu và như mây bay. Tóc chị cũng như áng mây nhưng sáng như ánh băng tuyết đen. Tôi từ trên cao nên thấy mái tóc bồng bênh theo bước đi, nhưng đường ngói thì vẫn thẳng. Khoảng thời gian để đi từ bậc thang thứ nhất đến bậc thang thứ mười tám thường là ba mươi giây đồng hồ và suốt thời gian đó tôi đếm những chân tóc ở đường ngói. Đường ngói là cái luống hoa thẳng băng, từ đó mọc lên thiên nhiên, mọc lên hoa huệ trắng, hoa hồng, tường vi và cúc, từ đó mọc lên những rung động những cảm xúc và những thương nhớ.

Tôi chỉ là một học sinh lớp mười hoàn toàn dốt về môn văn, nhưng khi yêu chị không biết có cái gì đó, từ đâu đó, cứ gợi lên trong đầu tôi những tưởng tượng, những ý nghĩ kỳ quặc, ngộ nghĩnh. Ví dụ như tôi có thể biến thành một cậu bé tí hon nhỏ như hạt gạo và đi lạc trong mái tóc dày của chị, sẽ thấy nó là rừng. Rừng đen than đá lấp lánh. Suốt một tháng tôi không tìm được đường về. Tôi ngồi ôm sợi tóc mà khóc. Rừng đen mù mịt. Rừng thì dày mà tiếng khóc của một hạt gạo thì nhỏ, làm sao chị nghe được. Chị mang tôi đi trên tóc chị, đi trong nắng trong gió, chị mang tôi vào giấc ngủ. Khi chị nằm, tóc trải trên gối. Giữa cái nền đen sinh động ấy khuôn mặt chị nổi lên như cái hoa, nó rực rỡ nhưng cũng mong manh huyền hoặc. Tôi ở

trong rừng tóc, chạy trốn chết để tìm ra chỗ có khuôn mặt chị. Tôi lắng nghe tiếng thở, nhịp máu chảy và hơi ấm nóng của đôi má. Tôi chạy ra...

Chị đã về. Mẹ đã về. Tôi muốn reo lên như đứa trẻ con và chạy tới ôm. Có một lần tôi suýt làm như thế và bị chị nắm chặt lấy hai cổ tay, cười rồi làm bộ đay nghiến:

- Điên! Điên!

Tôi hỏi:

- Chị có mua gì cho em không?

Chị nói:

- Lớn rồi. Đừng làm bộ,

Rồi chị đi qua tôi như cơn gió. Cơn gió hoa lài. Nhưng chị không gọi là hoa lài. Chị gọi: Hoa Nhài. Và cho tôi một vòng hoa nhỏ xíu như sợi dây chuyền. Tôi ngủ với vòng hoa bé mọn ấy. Các bạn gái của tôi có lá thuộc bài ép trong trang vở còn tôi có hoa thuộc bài giấu trong ngực áo. Tôi để nó trên bàn học, tôi hôn hít và khóc với nó, cười với nó. Khi nó đã tàn rồi, đã héo úa và ngã màu nâu thì tôi ép trong trang sách, nó đánh dấu cho những đoạn mà tôi đã học thuộc, nó nhắc tôi mỗi đêm rằng hãy mở sách ra đi. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng thuộc bài bởi vì có khi tôi mở sách ra nhưng không thấy chữ mà chỉ thấy những cánh hoa, chỉ thấy đôi mắt và đôi môi đỏ tươi của chị. Đôi môi ấy như cánh hoa phượng mùa hè, mỗi lần chị bước lên cầu thang, thấy tôi ngồi chờ, chị đều ngược lên cười và tôi thấy đôi môi ấy. Những hình ảnh nọ cứ lập đi lập lại ngày này qua ngày khác, in đậm trong trí nhớ tôi cái dáng dấp quen thuộc mỗi sáng mỗi trưa, mỗi hoàng hôn. Tôi làm một bài thơ tặng chị.

Tôi đọc cho chị nghe, chị vuốt tóc tôi và bảo:

- Em chép cho chị đi.

Tôi mua một cuốn sổ tay thật đẹp và chép bài thơ ấy tặng chị. Về sau này tôi làm khoảng một chục bài như thế tặng chị, tất cả đều chép trong cuốn sổ tay ấy. Chị cảm ơn tôi và nói:

- Có người bạn vừa cho chị bức tranh. Em lên đây xem.

Tôi theo chị lên nhà. Bức tranh chị treo ở phòng khách vẽ không giống chị lắm ngoại trừ đôi mắt và mái tóc. Đó là một bức sơn dầu màu lạnh, chị

ngồi như dáng chim bay, trông rất lãng mạn. Tôi nói tôi thích bức tranh ấy nhưng trong thâm tâm tôi rất buồn bởi vì tôi biết họa sĩ Duy, ông không nổi tiếng lắm nhưng tôi có xem tranh ông một lần và tôi thích không khí lãng mạn trong tranh ông. Tôi nói.

- Nhìn tranh, em biết ông ấy yêu chị lắm.

- Em cho là ai cũng yêu chị sao?

- Em sợ như thế.

- Nhưng anh Duy chỉ là bạn của chị thôi. Chị quen anh ấy chưa đầy một tháng.

- Có ai biết những gì sẽ xảy ra trong những tháng kế tiếp.

Huệ cười và hỏi tôi:

- Thế em có biết chuyện gì sẽ xảy ra trong đời mình không?

- Không.

- Chính vì thế mà cuộc sống mới có sức quyến rũ của nó. Nếu ta biết trước những gì sẽ xảy ra cho đời mình thì cũng giống như ta đi xem một cuốn phim mà ta đã xem rồi.

Tôi đứng ngắm nghía bức tranh, tôi rờ rẫm nó. Tình yêu của tôi mong manh như sương khói, lãng đãng như hoàng hôn nên lúc đó tôi không biết mình buồn hay vui, lúc đó tôi không biết người đàn bà trẻ đẹp đang đứng trước mặt tôi đây là ai, có yêu tôi không, là người tốt hay là người xấu, là người sẽ đem lại cho tôi hạnh phúc hay đau khổ?

Tôi hỏi:

- Huệ ơi, chị có thương em không?

- Thương chứ. Nhưng em phải học cho giỏi mới được.

- Em chẳng cần học giỏi, em chỉ cần được nhìn thấy chị mỗi ngày.

Chị im lặng một lúc thật lâu rồi nói:

- Thôi em về đi.

Thế là tôi ngoan ngoãn đứng lên, đi ra. Nhưng chị đã gọi lại:

- Đừng buồn nhé.

Vậy mà tôi khóc. Tôi quỳ xuống dưới chân chị để nghe chị cười. Chị bảo:

- Đứng lên! Nghe lời chị đi, đứng lên nào!

Tôi đứng lên, dăm dăm nhìn vào khuôn mặt xinh đẹp của chị. Chị đưa bàn tay ra trước mặt tôi và bảo:

- Hôn đi. Cho em hôn đó.

Tôi vẫn quỳ. Tôi đưa hai tay ra đỡ lấy bàn tay của chị và áp mặt vào đó. Tôi hôn như mưa, tôi hôn từng ngón tay, hôn lòng bàn tay, mu bàn tay, hôn lên cổ tay. Chị tát nhẹ tôi một cái trên má và nói:

- Thôi, về đi, cậu bé.

Tôi về phòng mình. Những ngày sau đó tôi sống hoàn toàn trong mộng mơ. Tôi nhảy nhót, ca hát và nằm mơ. Tôi mơ cả lúc tôi đang ngồi học. Tôi không thấy cần phải ngủ, tôi thức suốt đêm và nói: Huệ ơi, Huệ ơi, Huệ ơi. Tôi gọi hoài, gọi hoài nhưng vẫn chưa nguôi được nỗi mong nhớ.

Mười hai giờ đêm, tôi viết đến chữ Huệ thứ một ngàn. Lúc ấy Huệ bất ngờ hiện ra nơi khung cửa sổ. Chị cười. Môi đỏ như cánh hoa phượng. Chị hỏi:

- Sao em học khuya vậy?

- Em có học đâu. Em đang ngồi và nhớ chị đây.

Huệ tát vào má tôi:

- Đừng nhớ. Chị hơn em đến mười lăm tuổi. Em nhớ làm gì.

Và chị thả cho tôi trái cam, sau đó biến đi như cái bóng liêu trai bên cửa sổ. Tôi không học được nữa, và cũng không thể ngủ được, tôi đi lại trong phòng, tôi ra ngoài sân đứng nhìn trời sao và nhìn ánh đèn sáng nơi khung cửa sổ nhà chị. Chỗ đó cũng là một vì sao nhưng nó ở gần tôi hơn cả. Tôi bước dần lên đó.

Bỗng tôi nghe giọng nói của người chồng:

- Cô tiếc bức tranh hay cô tiếc mối tình của cô?

Giọng nói quen thuộc của chị vang lên:

- Mối tình nào?

- Nếu chẳng có mối tình nào tại sao cô lại nổi điên lên vì bức tranh như thế.

- Vậy mà anh cũng không hiểu à? Chỉ vì nghi ngờ mà anh hủy bỏ một tác phẩm nghệ thuật. Mà lại là chân dung của em nữa.

Người chồng đập bàn la lớn:

- Cô muốn nói tôi là thằng ngu chớ gì. Cô chán cái gia đình này rồi chớ gì, hèn chi suốt ngày cô ở ngoài đường.

Tôi nghe tiếng bước chân ra cửa nên rút êm xuống cầu thang trở về phòng mình. Tôi nằm im trong tối. Tự nhiên tôi không thiết gì nữa cả, tôi muốn đi lang thang đến tận cùng nỗi hiu quạnh. Người đàn bà ấy có nhiều người theo đuổi quá và chị thấy ai cũng dễ thương, ai cũng cần thiết cho đời mình.

Tôi nằm nghĩ miên man cho đến gần sáng. Khi tôi thức dậy nhìn qua khung cửa, thấy một bầu trời âm đạm và mưa phùn bay lất phất. Sài Gòn ít khi có trận mưa phùn lất phất như thế. Nó làm tôi ngạc nhiên và nó rủ rê tôi. Tôi vội trở dậy mặc quần áo đi ra đường. Sáng đó tôi bỏ học, đạp xe lọc cọc qua những con đường vắng trong thành phố. Mưa bụi rải sương mù trong tóc tôi và cái lạnh se se của tiết lập thu ve vuốt tôi. Lúc ấy tôi buồn nhưng lòng tôi tràn trề hạnh phúc. Tôi nghĩ rằng mình sẽ không gặp mặt chị nữa nhưng mình vẫn yêu một bóng hình mộng mơ nào đó, như yêu một vì sao trên đỉnh núi, như yêu chút mây trắng mong manh giữa hoàng hôn. Tôi đi, cứ đi mãi như thế cho đến khi mưa bụi làm tôi ướt đầm.

Giữa trưa tôi mua một khúc bánh mì không ngồi nhai trên vỉa hè. Bỗng nhiên tôi sực nhớ rằng hôm nay là sinh nhật của tôi. Mọi năm tôi vẫn thường mời năm ba người bạn học cùng lớp đến nhà chơi ăn bánh ngọt uống trà. Nhưng bây giờ thì tôi không muốn làm gì cả, tối nay tôi sẽ nằm một mình trong phòng mà không thắp đèn để cho tôi có thể biến mất tăm trong bóng đêm, để uống cho hết vị đắng của nỗi cô đơn đầu đời.

Tôi trở về nhà lúc cơn mưa bụi đã dứt. Bỗng dưng tôi gặp chị ở cầu thang, chị kêu lên:

- Em đi đâu mà ướt hết vậy?

Tôi không trả lời. Trong đầu tôi chợt hiện lên câu hỏi: Chị yêu họa sĩ Duy lắm phải không? Và tôi nhìn chị, im lặng. Chị đưa cho tôi chiếc khăn tay và nói:

- Lau mặt đi.

Thế là bao nỗi hờn ghen tan đi hết. Tôi cầm lấy chiếc khăn tay nhưng không lau mặt. Tôi cắn nó giữa hai hàm răng và đứng nhìn chị trân trối như

một thằng khùng. Chị thở dài rồi hấp tấp bước lên cầu thang. Tự nhiên tôi hoảng hốt.

- Chị Huệ! tôi gọi.

Chị dừng lại. Tôi nói:

- Hôm nay là sinh nhật của em. Tối nay chị đến chơi với em nhé?

Chị cười và dịu dàng nói:

- Chị sẽ đến. Em tổ chức mấy giờ?

- Em sẽ đợi chị suốt đêm.

Từ đó tôi linh hoạt như một con khỉ nhỏ. Tôi dọn dẹp phòng ốc, lau nhà sắp xếp lại kệ sách, rửa ly tách. Tôi ra phố mua hoa hồng, bánh và rất nhiều nến. Đến chiều, mọi thứ đã được sửa soạn xong và tôi thắp nến ngồi đợi. Tôi đợi mà lòng cứ thấp thỏm sợ có thằng bạn nào đó nhớ ngày sinh của tôi mà mò đến. Bởi tôi muốn chỉ ngồi một mình với chị, để nhìn ngắm, để nghe chị nói.

Tám giờ, nến đã tàn, trà đã nguội nhưng không thấy chị đâu cả. Tôi thay nến và thay trà mới. Tôi đợi mười lăm phút nữa vẫn không thấy chị. Chỉ cần một bóng hiện ra nơi khung cửa sổ, tôi sẽ lại được nhìn thấy gương mặt đẹp và mớ tóc dày lạ lùng kia. Chị sẽ bước vào và ngồi nơi chiếc ghế này. Nhưng càng lúc, cái hy vọng ấy càng mong manh. Nến đã cháy gần một nửa. Tôi bước ra ngoài, lần theo cầu thang tối đi lên. Nhà chị đóng cửa im ỉm. Chưa đến chín giờ đêm, cả nhà đi đâu vậy? Tôi đứng ngoài hành lang nghe ngóng một lúc nhưng vẫn không thấy động tĩnh. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang nên tôi chạy lại. Đó là cô Năm mập làm ở công ty thương nghiệp thành phố.

- Chào cậu em. Người đàn bà nói. Nhà cậu mất điện à?

- Dạ không. Cô có gặp chị Huệ...

Người đàn bà thở dài:

- Ôi, nhỏ đó đi tối ngày, ai biết được.

Tôi buồn bã xuống thang gác, trở về phòng mình. Nến cháy đã gần hết. Tôi thả mình trong chiếc ghế mây, nhắm mắt lại. Tự nhiên tôi nghe thoang thoáng có mùi thơm, mùi thơm ấy từ trên tóc tôi tỏa ra, nó làm tôi trơ trẽn, lỗ bịch và thảm hại. Tôi ngồi bật dậy chạy đến chiếc gương soi

thấy mặt mình ngô nghê như thằng hề. Áo quần thì chải chuốt, tóc chải gọn, đường ngôi thẳng băng, nước hoa thơm lừng, điệu dáng như một anh gà trống.

Nến tắt phụt và tôi không biết hộp quẹt để đâu. Tôi mò mẫm trong tối, vấp vào giường. Lúc ấy mới nhớ đến công tắc điện và tôi mò lên tường bật đèn. Ánh sáng làm tôi chói mắt. Tôi ra ngoài hành lang đứng đợi rất lâu.

Mười một giờ đêm. Những nhà lán giềng đã đóng cửa ngủ hết. Thành phố yên tĩnh hơn. Tôi bật ngọn đèn ngủ và lại thắp nến, lại pha bình trà khác. Tôi lại ghé ngò, dăm dăm nhìn những ngọn nến lung linh trước mắt, chúng sinh động như những con vật nhỏ có cánh. Những chiếc cánh lửa nhỏ xíu chấp chới bay mà vẫn đứng một chỗ. Dường như những chiếc cánh nhỏ ấy bị cột chặt vào ngón tay của một nữ thần nào đó. Tôi nhìn dăm dăm cho tới lúc chúng nhòa đi, chúng tản mạn như những vệt sáng âm u trong sương mù dày đặc. Rồi tôi thiếp đi rất lâu. Nến tắt lúc nào tôi không biết, chúng để lại trên mặt bàn những giọt máu trắng vung vãi, khô cứng, lạnh tanh như những cái vảy sần sùi trên da người. Tôi ngò lại bàn, rút một tách trà ngò tanh, nâng tách lên và nói một mình:

- Mừng sinh nhật thằng hề!

Tôi uống một ngụm đắng chát, bốc một cái bánh nhai ngẫu nhiên. Bánh ghen nơi cổ họng khô rốc. Tôi ngậm lấy cái vò bình trà mà tu và cười lên sặc sụa.

o

Dường như chị trẻ lại khi mang cái bào thai trong người. Đó là điều kỳ diệu mà trước đây tôi không hề biết. Khi quan sát chị ngò đan chiếc áo bằng cô-tông nhỏ xíu tôi thấy chị ửng lên như một trái chín, môi đỏ au, má hây hây và mắt ngò lên vẻ sáng kỳ lạ của sức sống, của sự thơ ngây lẫn chút gì thèm khát. Cái nhìn ấy tôi chưa từng bắt gặp nơi chị, nó làm tôi luống cuống khốn khổ. Tôi không hiểu vì sao khi có thai chị lại đẹp rực rỡ đến như thế. Dường như có loài chim nào đó đến mùa sinh nở nó phải rũ bỏ hết lông của mình để lột ỏ cho con và cứ nằm trần trụi như thế cho đến khi đứa con chào đời. Lúc ấy lông nó mới bắt đầu mọc lại. Chị thì ngược lại, rực rỡ hơn trong thời sinh nở nhưng chị cũng sửa soạn cho cái tổ của mình

y hệt như loài chim. Chị đan những đôi bít tất nhỏ xíu, may những cái áo chỉ to hơn bàn tay một chút, những cái quần không đáy. Mọi thứ đều nhỏ xíu như đồ chơi. Chị giống hệt như con chim sẻ kia tha cọng rơm về làm tổ, con chim nhỏ bận bịu tíu tít và chăm chỉ suốt ngày, nó không đan bít tất nhưng nó đan chiếc võng bằng cỏ khô treo trên cành cây, còn chị là con chim phượng hoàng làm tổ trong căn phòng có mái che, có cửa sổ. Chị đi đứng chậm chạp hơn thường ngày nhưng sự chậm chạp ấy vô cùng gợi cảm, nó như giấc mơ trong đêm còn lan tỏa ra đến ban ngày. Tôi nhìn cái bụng bầu của chị, tôi không thấy nó xấu chút nào, trái lại nó quyến rũ tôi day dứt. Lúc nào cũng nhắc nhở tôi về sự ân ái, nó ám ảnh tôi cả trong giấc ngủ. Tôi thức dậy, hồ thẹn về giấc mơ của mình nhưng những giấc quan của tôi thì vẫn còn ngân lên những xúc cảm mà giấc mơ thần tiên lạ thường kia mang lại. Có những lúc tôi cảm thấy như đó không phải là giấc mơ mà chính chị vừa nằm đây với tôi xong, vừa đi ra khỏi căn phòng của tôi. Trên gối dường như vẫn còn thoang thoảng mùi thơm của hoa lài. Những giấc mơ ấy lặp lại nhiều lần như thế đến độ làm tôi bơ phờ. Nhưng sự nhung nhớt do những giấc mơ ấy mang lại cứ càng lúc càng tăng khiến tôi thêm khát đến độ không chịu đựng nổi. Tôi đến nhà gặp chị và nói:

- Đêm qua em nằm mơ thấy chị.

Huệ đang may, ngừng lên nhìn tôi, mỉm cười:

- Thấy chị đang làm gì?

Tự nhiên tôi có cảm tưởng như chị đang nhìn thấu tâm can tôi, khiến tôi đỏ mặt. Nhưng tôi vẫn không ngăn được ý muốn kể lại giấc mơ ấy. Tôi nghĩ nếu chị nhắc lại câu hỏi ấy thì tôi sẽ kể hết, nhưng rất may là chị không nhắc. Tôi nói.

- Không hiểu sao dạo này em thường hay nằm mơ thấy chị. Cũng đang mang bầu như thế này.

Huệ nói, thản nhiên:

- Tại vì dạo này chị hay ở nhà và hay gặp em, chớ gì.

- Có khi em thấy em ngủ với chị.

Huệ trở mặt nhìn.

- Đừng có điên!

Tôi biết là mình sắp tuôn ra những câu nói kỳ quặc nhất trên đời này:

- Em không điên đâu. Em cứ thấy như thế nhiều lần lắm. Bộ chị không thấy như thế sao?

- Lại nói bậy.

Và chị lấy cây thước may bằng gỗ gõ nhẹ lên đầu tôi.

Cử chỉ ấy càng kích thích tôi hơn nữa. Tôi nói:

- Sau những lần mơ như thế em nằm một mình trong đêm tối và em cứ nghĩ rằng đứa con đang ở trong bụng chị là của em, chứ không phải của anh Dũng đâu.

Đến lúc ấy thì Huệ nghiêm mặt lại, chị phác một cử chỉ xua đuổi tôi nhưng vẫn dịu dàng:

- Ăn nói như thế thì hỗn lắm rồi đấy. Thôi về đi cậu bé.

Nhưng tôi không về. Người tôi run lên trong nỗi thèm khát cháy bỏng và cuống quýt. Tôi nói:

- Chị cầm cái kéo lên và hãy đâm chết em đi!

Nhưng chị đã đứng lên, lặng thinh bỏ sang phòng khác đóng cửa lại. Tôi chạy về phòng mình như một thằng điên, khốn khổ, tuyệt vọng. Tôi lao vào phòng tắm, dội nước như điên lên người nhưng vẫn không thẳng nỗi cái ý muốn tự làm cho mình thỏa mãn.

Sau hành động đó là sự ê chề khủng khiếp. Tôi thấy mình như một con vật hèn mọn, đê tiện và thảm hại. Tôi lại giương nằm và khóc vì xấu hổ. Đó là buổi chiều buồn nhất trong cuộc đời tôi.

o

Nhưng lòng hổ thẹn cũng không thẳng nỗi sự kêu gào của con quỷ vô hình ấy. Nó xâm nhập vào trong tôi từ lúc nào không biết, chỉ thấy bỗng dưng nó lại lồng lên, hành hạ tôi như điên như cuồng. Nó thiêu cháy tôi bằng ngọn lửa ngầm của nó, nó bế tôi, ném vào cơn say tê mê của nhục cảm, nó đưa tôi đi trên chiếc đu bay.

Có một đêm oi ả tôi lại nằm mơ thấy chị. Lúc ấy chị có bầu khoảng bốn tháng. Chính con quỷ trong tôi đã dẫn tôi đến giấc mơ ấy. Nhưng khi nó sắp bắt tôi trút cạn tinh lực của mình thì tôi vùng dậy được. Tôi ngồi bật

dậy, mở mắt nhìn thao láo trong đêm. Nhưng con quý vẫn không bỏ đi. Nó đứng nhìn tôi và cười ha hả. Nó nói:

- Mi không thích gặp người đàn bà ấy trong mơ hả? Vậy thì hãy gặp trong thực tế đi.

Nó cười, và giọng nói ồm ồm như giọng mụ phù thủy nhưng không hiểu sao tôi lại thấy ngọt ngào, thân tình đến thế.

Tôi nhớ ra rằng chồng chị vắng nhà đã mấy hôm nay. Có lẽ con quý cũng biết điều ấy nên nó xúi tôi. Thế là người tôi run lên, hai hàm răng va vào nhau lập cập, một cảm giác lạnh chạy suốt xương sống. Tôi lén ra khỏi phòng mình như một tên trộm. Tôi bước lên cầu thang nhẹ nhàng, không gây một tiếng động nhỏ. Chỉ có trái tim tôi thì đang đập điên cuồng trong lồng ngực. Tôi dừng lại trước cửa phòng chị để trấn tĩnh trong giây lát rồi nhẹ đẩy cánh cửa nhưng nó không nhúc nhích. Tôi men theo đường máng xối đi lần ra và đu được lên thành cửa sổ.

Lúc ấy chó sủa inh ỏi. Đó là con chó của nhà bà Năm mập, nó đứng dưới cầu thang nghinh mỏ lên, thấy tôi đu toòng teng trên thành cửa sổ nên sủa dữ dội, tôi luống cuống đạp chân lên máng xối, lấy thế trèo lên nhưng vì máng xối cũ quá nên bứt tung, rơi xuống mái tôn bên dưới. Khu tập thể náo loạn, chó của các nhà hàng xóm tuôn ra sủa dữ dội. Đền các nhà đều bật lên. Tiếng bà Năm mập la lớn:

- Ăn trộm! Ăn trộm!

Nhiều tiếng chân người chạy lên cầu thang.

- Đâu? Nó đâu?

- Nó đang đu lên thành cửa sổ.

Tôi rụng rời tay chân, luống cuống đến độ liều mạng buông mình xuống đất. Tôi rơi trên mái tôn và bất tỉnh.

o

Sau đó là những ngày khủng khiếp nhất của cuộc đời tôi. Tôi sống trong lo sợ, nhục nhã. Có lúc tôi tưởng rằng cái đêm ấy không có thực, rằng đó chỉ là một cơn ác mộng.

Tôi thú nhận mọi sự với công an và người sĩ quan hỏi cung tôi đã cười, nhìn tôi với vẻ vừa thương hại vừa chế diễu. Anh thả tôi về sau khi

buộc tôi làm một tờ kiểm điểm.

Tuy vậy, ngay ngày hôm sau tôi trả căn phòng lại cho người chủ của nó và dọn nhà đi nơi khác.

Năm tháng sau, tôi được tin chị sinh một cháu gái ở bệnh viện Từ Dũ. Trong suốt mấy tháng xa cách tôi thương nhớ chị biết chừng nào nhưng tôi cố quên và tôi nghĩ rằng mình có thể quên được.

Nhưng khi được tin chị sinh ở bệnh viện tự nhiên tôi nghĩ đến loài chim gì đã rú hết lông để làm tổ cho con nằm và hình ảnh ấy an ủi tôi, gợi dậy trong tôi những kỷ niệm êm đềm tận cái thời xa lắc xa lơ nào khi tôi còn sống bên mẹ tôi.

Tôi nhớ những phiên chợ Tết nhóm vào xế chiều mẹ tôi dẫn tôi theo cho tôi uống nước mía bên gốc cây gòn to lớn có rất nhiều tổ quạ. Phiên chợ đông người và nhiều màu sắc. Những con đường quê vang vọng tiếng trống ếch, tiếng kèn lá chuối và tiếng trâu bò. Những hình ảnh ấy bây giờ đã xa xôi và không tìm lại được, cũng như những ngày đầu tiên tôi gặp chị ở thành phố này giờ đã xa lắm. Những buổi trưa tôi ngồi đợi chị ở cầu thang, những ngày mưa phùn tôi đi lang thang trong phố vắng, những trái nho chín mọng giấu trong gói giấy học trò, những vòng hoa lài trắng muốt thơm ngậy ngất. Đó là tình bạn đẹp đẽ giữa chúng tôi trước khi tôi gặp con quý. Nó đã đến và phá phách mối tình ấy. Nó đã đến và xéo nát vòng hoa lài trong sách của tôi, nó cám dỗ tôi bằng ngọn lửa hừng hực của nó.

Bây giờ thì ngọn lửa ấy đã tàn lụi. Bây giờ chỉ còn lại những kỷ niệm đã xa.

Tôi ra chợ mua một bó hoa hồng và mấy vòng hoa lài trắng.

Buổi chiều tôi đến bệnh viện với bó hoa trên tay nhưng khi đến cửa phòng thì tôi dừng lại vì thấy có một người đàn ông đang ngồi bên giường chị. Người đó là họa sĩ Duy.

Tôi ngồi trên chiếc ghế dài kê ngoài hành lang và đợi. Duy đã pha xong ly sữa và đỡ chị ngồi dậy. Có một lần chị hướng mắt nhìn ra ngoài hành lang nhưng không thấy tôi, còn tôi thì nhìn thấy chị rất rõ. Chị gầy và xanh xao hơn trước. Nhưng sự yếu đuối ấy vẫn có nét đẹp riêng của nó.

Chị uống từng ngụm nhỏ và mỉm cười với Duy. Nhưng Duy thì có vẻ đăm chiêu. Anh lấy khăn lau mồ hôi quanh cổ chị, thấm mồ hôi trên trán và hai gò má xong anh cầm bàn tay của chị lên và lau hai cánh tay. Cử chỉ của anh dịu dàng, thân mật và đằm thắm. Tôi thèm khát được làm những cử chỉ ấy nhưng tôi biết rằng kể từ chiều hôm ấy, tôi vĩnh viễn sẽ không bao giờ còn gặp chị nữa.

Một chị y tá đang đi về phía tôi. Tôi đứng lên chào chị và nói:

- Em muốn gửi bó hoa này tặng cho chị Huệ đang nằm trong phòng này, giường số 9. Chị có thể giúp em được không?

Người y tá nhìn vào mắt tôi rồi hỏi:

- Sao cậu không đem vào tặng?

- Em không muốn. Xin chị giúp em nhé.

Và tôi trao bó hoa cho người nữ y tá rồi vội vàng bỏ đi.

LỜI KỂ CỦA HỌA SĨ DUY

Mỗi lần chúng tôi gặp nhau Huệ thường nắm lấy bàn tay tôi vùi mặt mình vào đấy, hôn và nói:

- Em yêu nó lắm.
- Còn anh thì yêu hàm răng của em.

Vì nó hay cắn tôi. Có khi ngủ dậy, sáng ra thấy ngực mình bầm tím chẳng biết vì sao, sau đó mới nhớ ra là tối qua Huệ cắn. Có khi rửa tay, thấy một nốt đỏ trên bàn tay như hạt lựu mà rửa hoài không đi. Đó cũng là dấu răng. Nhưng hàm răng đẹp nên dấu răng xinh xắn như cái hoa nhỏ xăm trên da thịt.

Thực ra, tôi cũng yêu bàn tay của Huệ như Huệ đã yêu bàn tay tôi. Nó không đẹp bằng mái tóc nhưng nó lại đậm thắm và nồng nàn nhất.

Mỗi lần ngồi bên Huệ trong quán cà phê tôi thích ử bàn tay Huệ trong tay tôi. Nó ấm áp, vụng dại và cuống quýt. Nó tỏ tình cùng tôi một cách thầm lặng, nó cấu lên da thịt tôi, đan vào tay tôi. Những ngón tay nhỏ quăn quít bên những ngón tay tôi, siết chặt, rồi vuốt ve, rồi nằm im ngoan ngoãn. Nó là của Huệ nhưng mỗi ngón dường như có cuộc đời riêng, có sự dịu dàng và nồng nhiệt riêng. Mỗi ngón như có một phần linh hồn của Huệ gửi gắm trong đó. Huệ hóa thân làm năm cô gái nhỏ vây lấy tôi, vây lấy năm ngón tay tôi. Hai chúng tôi ngồi lặng yên, lắng nghe chúng, chờ đợi chúng, nhìn ngắm chúng tỏ tình với nhau, âu yếm nhau.

Đó là thời kỳ rực rỡ nhất của mối tình chúng tôi.

Giai đoạn trước là một chuỗi những năm tháng hững hờ, buồn tẻ và mờ nhạt. Có lần Huệ hỏi tôi:

- Anh có nhớ lần đầu tiên anh gặp em ở đâu không?

Tôi nhớ là trong rạp hát, nhưng các chi tiết thì tôi không nhớ. Huệ nói:

- Hôm đó không biết ai đã cho em cái vé mời đến xem phim ở viện phim tư liệu. Trong giờ giải lao anh đã gặp em. Anh nhặt sợi tóc rụng trên vai em và nói: Cho xin nhé? Em hỏi: Anh giữ nó để làm gì? Anh bảo rằng anh sẽ giữ nó như giữ chiếc lá giữa những trang sách.

Có lẽ hồi đó tôi đã nói như thế thật, vì cái kiểu cách tán tỉnh ấy có vẻ là của tôi lắm. Lúc đó tôi cứ ngỡ Huệ chưa có chồng. Một bữa đi ngoài phố tôi gặp Huệ cưỡi xe đạp, phía sau có cột cái giỏ mây. Tôi đi phố hay lơ đãng, bỗng dừng nghe gọi: Ê! Ê! Quay lại thấy Huệ đạp xe đi tới.

- Đi đâu vậy? Tôi hỏi.

- Đi nhà trẻ. Anh đang làm thơ hả?

- Đang tính số nợ.

- Bộ anh là chủ tiệm cầm đồ à?

- Ừ. Em có gì cầm không?

Huệ cười. Quán nước vỉa hè đơn sơ vài ba cái ghế gỗ nhỏ ly nước chanh cũng để trên ghế. Tôi hút chưa được nửa điếu thuốc Huệ đã đòi đi. Hôm đó Huệ trông dễ thương hơn hôm ở viện phim tư liệu nhiều. Như cô học trò nhỏ, hồn nhiên, tươi tắn và nghịch ngợm.

- Sợi tóc của em đâu? Huệ hỏi.

Sợi tóc nào vậy? Nhưng rồi tôi nhớ ra ngay. Tôi nói:

- Anh cất ở nhà.

Nhưng thực tế là tôi đã đánh mất nó từ lâu rồi. Huệ lại hỏi:

- Anh là họa sĩ hả?

- Sao em biết?

- Hôm đó anh nói với em mà.

Tôi lấy ngón tay quệt nước đọng ở thành ly, vẽ cái mặt người trên mặt bàn rồi nói:

- Trước giải phóng anh là họa sĩ. Bây giờ anh đang thất nghiệp.

- Sao lúc này bảo là chủ tiệm cầm đồ?

- Đúng ra là vua cầm đồ.

Rồi tôi đưa cổ tay ra trước mặt Huệ:

- Mới cầm cái đồng hồ cách đây ba ngày.

- Hết tiền chưa?

- Hết.

- Cho mấy đồng xài nhé?

Và Huệ thầy cho tôi mười lăm đồng. Mười lăm đồng hồi đó có thể ăn được năm tô phở.

Cuộc gặp tình cờ ấy làm tôi suy nghĩ nhiều đến Huệ nhưng vì lúc ấy đời sống khắc nghiệt quá nên tôi cũng không còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện yêu đương vớ vẩn. Đạo ấy là năm 1978 năm thiên tai lũ lụt mất mùa rồi lại chiến tranh ở biên giới, gạo không có mà ăn, cứ bột mì, rồi bo bo, mì sợi, mì ống...

Bữa kia tôi chở thằng nhỏ trên chiếc xe đạp thành, lang thang ngoài phố. Bỗng nhiên có tiếng gọi:

- Duy ơi! Uống cà phê!

Tôi tấp xe vô lẽ.

- Chào Huệ. Em ngồi một mình hả?

- Một mình. Anh uống đen nhé?

Tôi gọi một ly sữa nóng.

- Bé uống gì? Huệ hỏi thằng cháu tôi.

- Con ăn bánh bao.

Thằng nhỏ nói cách tự nhiên. Tôi trừng mắt nhìn nó nhưng Huệ đã nói:

- Cứ để nó tự do.

Thằng nhỏ ăn xong cái bánh bao trong nháy mắt. Tôi ngại nó sẽ chộp cái thứ hai trên đĩa, còn Huệ thì ngắm nó một cách say sưa:

- Ăn cái nữa nhé?

- Ăn liền. Nó hào hứng nói.

Huệ đưa cho nó cái bánh, nó đớp ngay, vừa nhai vừa mỉm cười nhìn Huệ.

- Cô là bồ của cậu con hả?

Huệ cười quá trời:

- Tại sao con nghĩ như vậy?

Thằng bé không trả lời, mặt mày tươi tỉnh vì được ăn ngon. Huệ đánh diêm đưa cho tôi và nói:

- Em thích có một thằng con như thế.
- Cho em đấy. Con có thích ở với cô không?
- Con thích ở với má con.
- Giỏi. Huệ vượt tóc thằng bé. Thế mới là đàn ông chứ.

Tôi nhắc thằng cháu:

- Ăn từ từ.

Huệ nói:

- Mỗi sáng nên cho nó một cái.

Thằng bé nói:

- Nhà con suốt ngày ăn toàn bột mì. Chán lắm cô.

Huệ nhìn tôi, tôi hỏi:

- Chắc em không có cảnh đó.
- Vì em làm nghề tự do.

Đạo đó chồng Huệ đi tham quan ở Liên Xô nên Huệ đến ở với bà nội trong một ngôi nhà ngoại ô thành phố. Gần bảy giờ tối bà nội đã nấu xong nồi cơm nhưng chưa làm thức ăn. Huệ lấy trong giỏ xách ra miếng thịt heo, cà chua, hành tây, rồi bảo tôi ngồi nói chuyện với bà khi Huệ làm bếp.

Tôi còn nhớ rất rõ cảm giác của mình khi Huệ mở vung nồi cơm ra. Cơm trắng tinh, tỏa mùi thơm ngây dại. Nồi cơm như đóa hoa nở xòe trước mắt tôi. Trời ơi! Nồi cơm có gì mà lạ, có gì mà tôi phải tưởng tượng ra một đóa hoa nở xòe. Nồi cơm bình thường quen thuộc trong bất cứ gia đình nào bỗng dưng trở thành nỗi ngạc nhiên, thành điều kỳ diệu, thành một món ăn nào đó vô cùng cao quý mà tôi mới nhìn thấy lần đầu. Tôi mừng run lên, ngạc nhiên trước vẻ đẹp rực rỡ, trước mùi thơm ngây ngất của nó.

Dường như không phải một năm mà đã một ngàn năm rồi tôi chỉ ăn bột mì luộc chấm nước mắm. Đường như ở đâu đó trong quá khứ xa xưa có một thời kỳ tôi được ăn cơm. Sự thèm khát của tôi đã khiến Huệ kinh ngạc, cô cứ ngồi bới cơm cho tôi, cứ gắp thức ăn cho tôi. Tôi quên cả giữ ý tứ, tôi ăn nhanh đến nỗi một lúc sau phải giật mình hãm bớt lại. Huệ hỏi:

- Em nấu ăn được không?
- Ngon lắm. Tôi nói và ngượng đỏ mặt.

Con thần lẫn thập thò bên chân bà nội. Bà thấy hạt cơm, nó nhích lên một chút, đớp lấy. Tôi nói:

- Lâu ngày cầm lại chén cơm, thấy lạ lòng như mới ăn lần đầu.

- Em thật không ngờ tình trạng của anh lại kinh khủng như thế.

- Kinh khủng. Tôi nói. Em có biết là sự thiếu thốn đã đến mức nào không? Nhất là đường. Thèm quay quắt, không ngủ được. Cứ có cảm giác như tất cả đường trong người đã khô kiệt, đã bị rút sạch, trơ ra những lỗ trống như tổ ong khắp lục phủ ngũ tạng. Anh sục sạo trong tủ, hộc bàn, trong mấy chồng sách vở, trong túi quần áo, túi xách... May ra có một cái gì đó ngọt ngọt còn sót lại.

Anh bươi móc trong các gói giấy nhỏ, trong các chai lọ đựng thuốc. Rất may, anh tìm được chừng bảy tám viên thuốc bọc đường. Anh thấy hết vô miệng. Chất ngọt tan ra. Sướng điên dại. Nhưng những giọt đường hiếm hoi ấy chảy chưa xuống tới dạ dày đã tan biến dọc đường mất tích. Anh xáo trộn những viên thuốc trong miệng. Nó là thứ thuốc quái gì? Một vị vừa chua vừa đắng, vừa tanh. Anh nhổ xuống đất, chạy đi kiếm nước súc miệng.

Hai bà cháu ngồi nghe tôi kể một cách chăm chú. Họ ngạc nhiên, không cười nói, không nhúc nhích.

Có lẽ Huệ thương tôi vì những điều đó. Tôi chỉ là một họa sĩ nghèo, sa cơ thất thế.

Mấy hôm sau Huệ lại hẹn tôi vào buổi chiều đi loanh quanh chơi. Hai người đạp xe vòng vòng.

Đi với Huệ tôi được ăn quà vặt. Đó là điều tôi rất thích. Chúng tôi hồn nhiên như trẻ con. Huệ đạp xe rần tới, thế là tôi phải đuổi theo. Cuộc đua kết thúc ở quán nước dừa.

Huệ đỏ hồng hai má, lấy cuốn tập trong túi xách ra quạt lia lia.

Tôi hỏi:

- Anh ấy bao giờ về nước?

- Hơn một tháng nữa.

- Lúc ấy anh còn gặp em được không?

- Anh cho là không được à?

- Anh không biết.

Huệ nhìn lên tàng cây và nói:

- Anh ấy không quan tâm đến em đâu.

- Sao lạ vậy?

- Đó là câu em vẫn tự hỏi. Không phải là anh ấy không yêu em nhưng anh là một người rất vô tâm. Ở nhà em có con tắc kè đêm nào cũng kêu, em rất sợ, có đêm em mất ngủ vì nó thế mà em bảo anh ấy đuổi nó đi anh cứ cười. Anh nói mười năm ở trên rừng thường nghe tắc kè kêu, bây giờ về thành phố có một con bên cạnh cũng vui.

Và con tắc kè vẫn kêu hoài mỗi đêm như thế. Em nói có vợ đẹp mà không biết chiều.

Tôi hỏi:

- Nhưng anh ấy có biết rằng em rất đẹp không?

- Dường như anh ấy không quan tâm đến điều đó. Hồi ở Hà Nội anh chú ý đến em cũng không phải ở nhan sắc mà là do một chuyện cãi vã lúc sắp hàng mua gạo. Em đến sắp hàng từ sáng sớm nhưng cũng chỉ giữ được vị trí ở giữa. Gần mười giờ bỗng đâu có một tay đàn ông xách cái bao tải to tổ bố đến, và thay vì đứng sắp hàng ở sau đuôi anh ta lại xen vào giữa, ngay trước mặt em. Em cự, thì anh ta cười hề hề: Tôi đang bận lắm, tôi phải đi công tác ngay. Tóm lại lúc ấy chẳng có gì báo trước cho một chuyện tình, nhưng vì thời gian sắp hàng chờ đợi lâu quá thành ra người ta quen nhau, chuyện trò với nhau. Rồi lấy nhau. Chẳng phải yêu đương gì cả. Về sau này nghĩ lại em rất ngạc nhiên về sự đơn giản của cuộc hôn nhân ấy, nhưng anh ấy thì chẳng bao giờ bận tâm về những chuyện như vậy.

Có thể Huệ đã quen với bi kịch của mình, cũng có thể Huệ phó mặc nó. Huệ đưa cho tôi một vòng hoa lài nhỏ còn một vòng thì áp lên mũi mình. Huệ bảo:

- Anh đem về, tối để ở bên gối, đến sáng mai vẫn còn thơm.

Tôi để vòng hoa trắng trong lòng bàn tay rồi tôi hôn nó. Chúng tôi ngồi im như thế một lúc. Tôi nói:

- Anh không biết nói gì để chia xẻ hoàn cảnh của em.

- Đừng nói gì cả. Em kể anh nghe cho vui vậy thôi.

Rồi chúng tôi chia tay nhau. Lúc đến ngã tư Huệ bảo tôi dừng xe lại.

- Gì đấy? Tôi hỏi.

- Anh đợi em chút.

Huệ mở túi xách lôi ra cái giỏ lưới, bên trong đựng hai bịch giấy, một lớn một nhỏ.

- Cho anh.

Bịch lớn đựng gạo, bịch nhỏ đựng đường.

Tôi nói: "Không nhận" và bỏ chạy. Nhưng Huệ đạp xe còn nhanh hơn tôi. Tôi queo đường khác, trốn vô hẻm. Huệ cũng queo vô, cười ngặt nghẽo. Cuối cùng Huệ đuổi kịp, vượt qua tôi và ép vô lề.

- Nhận không? Huệ hỏi như kẻ cướp đường.

- Không.

- Tại sao anh khách sáo vậy?

Huệ máng cái giỏ lưới vào ghi đông xe đạp tôi rồi đạp xe đi rất nhanh.

Nhưng tôi không đuổi theo! Tôi không đùa nữa, lòng tràn ngập xúc động. Bóng Huệ đã khuất ở ngã ba nhưng tôi vẫn hình dung ra được mái tóc ấy, dáng dấp ấy. Tôi cứ đứng im một chỗ. Con đường, hoa lá, những mái nhà và những vỉa phố... tất cả lặng thinh và bùi ngùi.

o

Từ đó tôi không gặp Huệ nữa. Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra cho gia đình Huệ nhưng dường như từ khi chồng Huệ ở Liên Xô về thì Huệ biến mất và tôi không biết cách nào để gặp Huệ nữa. Sự xa cách kéo dài gần hai năm cho đến một hôm tôi tình cờ gặp Huệ đang ngồi xích lô đạp. Huệ chưa nhận ra tôi nên tôi đạp xe theo sát chiếc xích lô mà Huệ không biết. Đến khi gặp đèn đỏ dừng lại Huệ mới quay sang nhìn và thấy tôi.

- Chào em, tôi nói, anh mời em đi uống nước nhé. Lâu quá chúng ta mới gặp nhau.

Nhưng Huệ chỉ mỉm cười. Tôi chưa bao giờ thấy Huệ rục rờ đến như thế. Sau gần hai năm xa cách, sắc đẹp ấy làm tôi bàng hoàng. Nhưng Huệ đã từ chối lời mời của tôi bằng một cái vẫy tay chào rồi bảo người phu xe đạp đi thẳng.

Buổi chiều đó tôi rất buồn. Vì tôi hiểu rằng trước nay Huệ không hề yêu tôi chút nào cả. Lại xa cách thêm gần hai năm nữa. Tôi biết chỗ ở của Huệ nhưng tôi không đến vì cuộc gặp mặt bất ngờ hôm ấy đã làm tôi thất vọng. Sau đó tôi có hỏi một vài người bạn và được biết rằng Huệ đang làm chủ một tiệm bán mỹ phẩm sang trọng. Tôi hiểu rằng có một biến cố nào đó đã làm thay đổi đời Huệ và Huệ đã hoàn toàn ở ngoài tầm tay của mình rồi.

Tôi an phận và nuôi tiếc.

o

Về sau này khi đã yêu nhau tôi thường chở Huệ đi dọc theo bờ sông trong những đêm trăng, Huệ ngồi sau xe ôm lấy tôi, hôn lên cổ tôi và hỏi:

- Anh biết em yêu anh từ lúc nào không?

- Từ lúc nào?

Có lẽ mối tình của chúng tôi bắt đầu bằng một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên khi tôi uống rượu say trở về giữa đêm. Tối đó Huệ đẹp như một đóa hồng đen của Sofia. Tóc đen, mắt đen, áo pull đen. Nàng đứng lẩn trong bóng tối của phố xá.

- Trời ơi, Huệ! Em đi đâu vậy?

- Em đi bán hàng về, ghé mua một hộp phô-mai.

Tôi nói mà cúi mặt xuống vì sợ Huệ nghe thấy mùi rượu.

- Gặp lại em anh mừng quá. Tìm chỗ nào ngồi với anh một lát được không?

Chúng tôi vào một quán nước gần đó. Cơn say không thể giấu được đôi mắt đẹp của Trương Quỳnh Như. Đôi mắt ấy nhìn tôi vừa âu yếm vừa thương hại.

- Anh uống rượu hả?

- Uống chút ít.

- Không ít đâu. Dạo này trông anh có vẻ bụi quá. Làm ăn thế nào?

- Anh cộng tác với người ta làm sơn mài em ạ. Lúc rảnh anh cũng vẽ tranh. Anh có vẽ một bức chân dung của em bằng sơn dầu.

- Nhưng em có ngồi mẫu đâu mà anh vẽ được.

- Không cần ngồi mẫu, vì anh thuộc hết tất cả những đường nét của em. Chỉ cần tưởng tượng là anh thấy ngay em đang ngồi trước mặt. Vì lúc nào anh cũng nhớ em.

Huệ nói:

- Anh say rồi đấy. Mấy người say hay nói nhiều.

- Nhưng anh có nói bậy đâu. Thực mà, bấy lâu nay anh nhớ em lắm nhưng không biết đâu mà tìm.

- Thôi về, Huệ cầm lấy túi xách, em ghét nói mấy chuyện đó lắm. Anh gọi tính tiền đi.

Tôi gần như hốt hoảng, tôi đưa tay ngăn Huệ lại và nói:

- Khoan đã. Anh muốn tặng em bức tranh. Gặp ở đâu?

- Nhưng em sẽ treo bức tranh ấy ở đâu?

- Trong phòng em.

- Chồng em sẽ hỏi ai vẽ và như thế sẽ lời thôi lắm.

Tôi ngồi im một lúc.

- Thế này, tôi nói, em cứ bảo là em thuê anh vẽ vì em thích có một bức chân dung.

- Ừ. Anh mang lại cửa hàng cho em. Nhưng mà thôi, chiều thứ năm anh đem lại quán này nhé.

Thế là chúng tôi có được một điểm hẹn.

Và một giờ hẹn là sáu giờ mỗi chiều thứ Năm hàng tuần.

Cái quán nước vắng vẻ ấy là vương quốc của tôi, và chiều thứ năm là buổi chiều đẹp nhất trong tuần. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, ngăn cách bởi một cái bàn nhỏ thấp làm bằng gỗ thô sơ. Nhưng đó là miền đất hứa. Nó bằng phẳng, hoang vu và xám xịt, nó không có cây cối, núi đồi, đường sá, nhà cửa gì cả. Nhưng tôi đã tưởng tượng ra những thứ ấy. Trong lúc ngồi chờ Huệ, tôi chấm nước vẽ lên mặt bàn những núi đồi, đường sá và nhà cửa. Tôi vẽ cây cối, dòng sông. Còn Huệ thì vẽ những vòng tròn. Tôi hỏi:

- Tại sao mỗi lần gặp anh em thường vẽ những vòng tròn?

- Không phải là vòng tròn đâu mà là những con số không.

- Để làm gì vậy?

- Để tự nhắc mình là không bao giờ.
- Không bao giờ gì?
- Không bao giờ vượt qua tình bạn.
- Nhưng nếu anh muốn vượt qua thì sao?
- Thì em sẽ không bao giờ đến đây nữa.
- Thôi, hãy đến với anh. Anh nghe lời em mà.

Và chúng tôi tiếp tục đến với nhau trong nhiều tháng trời. Huệ hay đem trái cây đến, có khi có cả bia và chả lụa. Chúng tôi ăn uống với nhau rất thân mật. Có khi Huệ cắn một nửa trái nho rồi đưa cho tôi,

- Trái này rất ngọt, Huệ nói, anh ăn mà xem.

Đó là cách tỏ tình của Huệ. Tôi rất thích những biểu lộ như thế. Tôi nói:

- Chúng ta gặp nhau hàng trăm lần rồi nhưng lúc nào giữa hai người cũng có một cái bàn.

Huệ cười:

- Nhưng nó chỉ rộng không đầy hai ngang tay.
- Vậy mà không thể vượt qua được. Cũng như có nhiều lúc anh thấy bàn tay anh và bàn tay em chỉ cách nhau có một ly thôi vậy mà không cầm lấy nhau được. Tại sao vậy?

Huệ nói:

- Tại vì một ly vẫn là khoảng cách. Trong một ly ấy có chồng em, mấy đứa con em, bạn bè của em và cả cái xã hội bên ngoài nhìn chúng ta bằng một trăm cặp mắt soi mói. Trời ơi nếu mà lũ con em biết được. Chỉ cần biết rằng mỗi tuần em có đến đây ngồi với anh một lần là đủ sụp đổ hết. Chúng sẽ nghĩ về em như thế nào nhỉ? Lâu nay chúng vẫn coi em là thần tượng. Chúng cứ gọi mẹ ơi, mẹ xinh đẹp nhất đời. Thôi, chúng ta gặp nhau ít thôi nhé? Mỗi tháng một lần.

Tôi kêu lên:

- Không được. Không được đâu. Anh định yêu cầu em cho gặp mỗi tuần hai lần.

Huệ cắn môi:

- Không. Có lẽ chúng ta không nên gặp nhau nữa anh ạ. Anh có biết không, đã bao lần em tự bảo: thôi, không đến chỗ ấy nữa. Em đã quay xe về nhà, thế mà vẫn đến. Em không cưỡng lại nổi ý muốn được gặp anh. Và em rất sợ điều ấy. Tốt nhất là chúng ta đừng nên gặp nhau nữa. Anh nên nghe em đi.

- Tại sao anh lại phải nghe em. Anh yêu em đã mười năm nay và anh biết là em cũng yêu anh. Tại sao chúng ta lại không thể gặp nhau được.

- Vì sẽ không đi đến đâu cả.

- Không cần biết sẽ đi đến đâu em ạ. Vì tự bản thân cuộc đời này đã là tạm bợ rồi. Nếu lúc nào chúng ta cũng hỏi: sẽ đi đến đâu thì chúng ta không thể sống được, bởi vì tất cả mọi cuộc sống đều kết thúc bằng cái chết.

Huệ nói gần như khóc:

- Em không nghĩ cao xa như anh, nhưng em thấy bế tắc. Càng tiến sâu càng làm khổ nhau thêm mà thôi.

Tự nhiên lúc ấy tôi liêu. Tôi chụp lấy cổ tay Huệ rồi tôi nắm chặt lấy bàn tay nhỏ nhắn ấy. Huệ cố gỡ ra nhưng tôi không buông.

Huệ giựt mạnh bàn tay và nói một cách giận dữ:

- Không bao giờ!

Tôi bình tĩnh chấm nước và chậm rãi vẽ những vòng tròn trên mặt bàn.

- Đây là những số không, tôi nói, nhưng anh lại thấy đó là những vòng sóng. Anh đã ném xuống mặt nước một viên sỏi và những vòng sóng đã lan rộng ra. Anh đang vẽ những vòng sóng trong tâm hồn em.

- Anh tán tỉnh giỏi lắm. Nhưng em không yêu anh đâu. Thôi, ta về đi.

Huệ gọi tính tiền và đứng dậy.

- Tuần tới em không đến đâu. Huệ nói.

- Đó là việc của em. Còn việc của anh là đến đây. Và chờ em.

- Chờ vô ích thôi. Em về nhé.

Nhưng khi ngồi lên xe, Huệ gọi tôi:

- Em cho anh cái này.

Cô mở túi xách, lôi ra một túi giấy.

- Cái áo đấy, Huệ nói, vì chúng ta không còn gặp nhau nữa nên em tặng anh để làm kỷ niệm.

Tôi cầm lấy gói giấy, không nói gì. Tôi đứng bên lề đường nhìn Huệ vụt xe đi.

Chiều thứ năm tuần kế tiếp tôi vẫn đến đợi. Nhưng Huệ không tới. Tôi chờ suốt hai tiếng đồng hồ.

Thứ năm tới, tôi lại chờ. Huệ đến trễ nửa giờ. Tôi muốn sà vào lòng Huệ, ôm lấy nàng và khóc như đứa con bị mẹ bỏ rơi đã mười năm. Nhưng tôi vẫn bình tĩnh, lặng lẽ và xa vắng. Tôi hỏi:

- Em bảo không đến, sao lại đến?
- Vì em biết anh đang chờ em.
- Như thế có nghĩa là em đã yêu anh.
- Không bao giờ. Em chỉ thương hại.
- Nếu thế thì tạm biệt em. Vì anh không thích có ai thương hại mình.

Tôi gọi tính tiền và đứng lên.

Huệ cười, cắn đôi một trái nho, đưa cho tôi một nửa và nói:

- Trái này rất ngọt, anh ăn thử xem.

Chỉ trong một giây, tôi biến thành đứa con nít.

Đó là điều nhục nhã hay sự vinh quang của đàn ông?

Cóc cần biết. Chỉ biết tôi yêu Huệ quá chừng. Và hãy giết tôi đi nếu không cho tôi yêu Huệ nữa. Tôi cầm lấy bàn tay Huệ, hôn như mưa lên mu bàn tay. Huệ cứ để yên cho tôi hôn và hỏi:

- Tuần trước anh đợi em có lâu không?
- Anh đợi suốt hai tiếng đồng hồ.
- Đáng lẽ anh phải ngủ lại đây.
- Lần sau nếu em bắt anh đợi như thế nữa, anh sẽ ngủ lại đây.

Tôi cảm thấy những ngón tay Huệ siết chặt lấy những ngón tay tôi và bỗng nhiên Huệ cúi xuống cắn ngón tay út của tôi. Tôi hỏi:

- Em có nhớ anh không?
- Không.
- Nói dối. Anh biết là em nhớ anh lắm.
- Em không có thì giờ.

Tôi tức điên lên, chồm tới hôn bừa lên má Huệ. Huệ nói:

- Đừng làm thế trong quán nước.
- Anh sẽ tìm một quán kín đáo hơn nhé?
- Tùy anh. Cái đó tùy thuộc vào tài năng của anh.

Và tôi đã tìm được một quán cà phê rất kín đáo. Nhưng khi dẫn Huệ đến, nàng nói:

- Em không ngồi quán này đâu.
- Sao vậy?
- Quán gì mà âm u như trong bụi thế.
- Anh đã tìm suốt ba đêm liền mới chọn được chỗ này đây.
- Anh chọn thì anh ngồi đi. Em về.

Tôi kéo tay Huệ lại. Tôi năn nỉ:

- Thôi, lỡ rồi. Em ngồi với anh một buổi này thôi. Rồi anh sẽ tìm chỗ khác.

Và tôi kéo Huệ ngồi xuống.

Chúng tôi ngồi sát cạnh nhau nhưng Huệ nói:

- Em thích ngồi đối diện anh hơn.

Huệ nhích chiếc ghế mây sang bên và xõa tóc. Ngay lúc ấy tôi nhìn thấy ngay tác phẩm mà mình sẽ vẽ. Nhân vật của tôi là cô gái trong liêu trai. Đó là một giai nhân như hư như thực. Trong tối, khuôn mặt thiếu nữ nổi lên một màu trắng êm ả, cái màu trắng được ủ một ngàn năm trong hầm lạng nhưng nhớ, bây giờ hiện ra sau khi có hơi thở của người tình thổi tan đi lớp bụi mỏng của thời gian. Cái màu trắng ấy là màu hoa huệ mọc trên rêu đen nơi thung lũng sâu hút, khuất tịch, ở đó hiện lên đôi mắt. Đôi mắt cũng đen, tóc cũng đen nhưng tỏa sáng lấp lánh.

Đó là bức tranh mà Thượng Đế đã treo trước mặt tôi.

- Anh sẽ vẽ em một lần nữa. Tôi nói. Anh sẽ vẽ một bức sơn dầu lấy tên là Hoa Huệ.

- Nhưng anh đừng vẽ em nữa vì em không thể giữ được tranh của anh đâu. Bức chân dung trước anh cho em đã không còn nữa.

- Chồng em đã xé rồi à?

- Không xé. Nhưng anh ấy lấy sơn trắng bôi lên và kẻ dòng chữ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY rồi đem treo ở đầu cầu thang khu cư xá. Em đã cãi nhau với anh ấy suốt một đêm vì chuyện đó.

Tôi nắm bàn tay Huệ đưa lên môi hôn.

- Huệ ơi, tôi gọi, dù sao thì anh cũng phải vẽ. Anh sẽ treo trong phòng anh. Bây giờ thì em ngồi im nhé, để cho anh ngắm em một tí.

Nhưng Huệ không ngồi im, Huệ luồn hai tay sau gáy nâng mái tóc dài lên rải ra.

- Anh có nghe thấy mùi gì không?

- Anh ngồi xa quá, tôi nói, hiện nay người ta thích dầu gội có mùi táo.

Huệ chồm tới phía trước và tôi cũng chồm tới. Mặt hai người kề sát nhau. Tôi lùa tay vào tóc nàng và dụi mặt vào đấy.

Huệ hỏi:

- Có phải mùi táo không?

- Mùi cỏ dại.

Huệ đẩy tôi ngồi xuống ghế:

- Giỏi. Mười điểm. Về chỗ, quý!

Tôi ôm ngực, nhăn mặt lại:

- Anh muốn ngắt xiú.

Huệ lại hôn bàn tay tôi, hôn lia lịa như trẻ con hôn ba, rồi Huệ cắn, Huệ bẻ những đốt xương.

- Em thích bàn tay anh lắm. Huệ nói. Nó làm được rất nhiều việc. Anh hãy vẽ bức tranh mà anh nói đi nhé.

- Nhưng anh phải nhìn vào mắt em một lát nữa mới được.

Và tôi ôm lấy khuôn mặt xinh đẹp của Huệ trong hai bàn tay. Chúng tôi gần nhau quá. Tôi nói:

- Mắt em đẹp quá Huệ ạ.

- Nhưng lông mi giả.

- Hàm răng em cũng đẹp.

- Cũng là răng giả. Em làm lại cả hàm.

- Mũi này cũng mũi giả phải không? Tôi hỏi và ngậm lấy cái chót mũi của Huệ. Huệ cười mấy tiếng vì bị nhột:

- Em mới đi sửa ở bên Pháp về.

Rồi tôi cắn nhẹ lên môi Huệ, ngậm lấy nó, ngậm chặt. Nhưng lúc ấy giữa chúng tôi vướng cái bàn, chúng tôi phải đứng dậy mới ôm nhau được, bất chấp những cặp tình nhân khác đang ngồi chung quanh. Chúng tôi siết lấy nhau đến ngộp thở nhưng không rời ra được cho đến khi cái ly thủy tinh ngã xuống, chúng tôi mới buông ra. Huệ thở hổn hển, nhắm nghiền hai mắt lại và rên lên như con thú nhỏ bị thương.

Đó là cái hôn đầu tiên của chúng tôi, của mối tình đầu trong cuộc đời Huệ. Hôm đó là ngày 19 tháng 7 năm 1988.

o

Lần sau chúng tôi lại gặp nhau tại quán cà phê đó.

Huệ đến với vẻ đăm chiêu, im lặng, không nói một lời.

- Có chuyện gì vậy? Tôi hỏi.

Nhưng Huệ vẫn không nói.

- Em giận anh, hả?

- Không. Huệ đáp nhỏ run rẩy. Em đã nói là em không đến đây nữa nhưng rốt cuộc em vẫn đến. Em đã thua anh rồi. Anh là kẻ thắng cuộc, anh đã đưa được em vào quỹ đạo của anh. Anh hả hê lắm chứ gì?

Tôi buông tay Huệ ra và đốt thuốc lá. Tôi nói mà không nhìn Huệ:

- Nếu chiến thắng của anh lại là sự thất bại của em thì rõ ràng chúng ta là hai kẻ đối nghịch nhau. Nhưng chúng ta có phải là hai kẻ đối nghịch với nhau đâu.

Tôi đột ngột quay lại ghì lấy đầu của nàng vào ngực tôi và nói:

- Nếu như em thua, thì cũng chính là anh đã thua. Nhưng tại sao lại thua? Em đi tìm và em đã gặp. Cũng giống như anh vậy. Sao lại thua?

Tôi tìm thấy đôi môi cuống quýt của nàng giấu trong lớp cỏ dại và ngậm chặt lấy nó. Rồi giữa lúc đang đăm đuổi như thế. Huệ lại đẩy tôi ra và kêu lên như con thú bị thương, rên lên trong cơn hoan lạc cực độ. Bỗng nhiên nàng dụi vào ngực tôi và thì thầm:

- Em yêu anh, nhưng em sợ lắm. Không có gì có thể giấu được. Em sợ lắm.

Rồi chúng tôi lại hôn nhau cuống quýt, vụng dại. Huệ nói:

- Anh biết không, đêm ấy em về không dám nhìn mặt lũ con, em vào toa lét rửa mặt cũng không dám nhìn mình trong gương. Em vội vàng đi ngủ. Sáng ra thấy đau ở môi. Nó bị sưng lên. Tại anh cắn nó đấy. Nhưng khi anh Dũng hỏi thì em nói: Chắc tại nóng trong người. Anh ấy mua thuốc cho em uống. Em xấu hổ quá, lúc ấy em nghĩ: sẽ không bao giờ gặp anh nữa. Vậy mà tối nay em vẫn không ngăn được ý muốn đến đây.

Tôi nói:

- Đó là chuyện không thể tránh khỏi, Huệ ạ. Nhưng rồi mọi chuyện cũng sẽ qua đi. Em sẽ quen dần với điều đó.

- Em bị dày vò ghê gớm. Phải chi anh ấy la mắng em, nghi ngờ và hành hạ em thì em lại thấy đỡ khổ, đàng này anh ấy lại săn sóc em rất tận tình. Nhiều khi em thấy em là một con khốn nạn.

Huệ ôm lấy mặt và khóc.

Tôi ngồi im. Không biết lấy lời gì để nói với Huệ nữa. Nàng lại nói:

- Em thấy bế tắc quá, vì nó sẽ không đi tới đâu cả. Chúng ta càng ngày càng lún sâu vào nhau không có lối ra.

- Nhưng tại sao chúng ta lại không được quyền yêu nhau? Tất cả những cô gái trên đời này đều có quyền yêu và lấy người mình yêu, tại sao em lại không có cái quyền ấy.

- Nhưng em còn có lũ con em. Mỗi chiều đi làm về, chúng vây lấy em như đàn gà con. Chúng vòi vĩnh, hôn hít và nũng nịu. Chúng cứ nói: Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm.

- Đó là những điều rất thiêng liêng, anh không bao giờ dám xúc phạm đến. Anh không hề bảo em từ bỏ niềm hạnh phúc ấy. Nhưng xin em hãy yêu anh. Đừng bao giờ xa anh.

Huệ ôm lấy cổ tôi:

- Nhưng mỗi tình này sẽ dẫn đến đâu?

- Đừng hỏi câu đó. Cũng như đừng bao giờ hỏi rằng cuộc đời của chúng ta rồi sẽ dẫn đến đâu. Em thấy không, mọi người đều biết mình sẽ chết nhưng vẫn cứ sống.

o

Sau đó ít lâu tôi mời Huệ đến nhà chơi. Huệ nhận lời nhưng không hẹn ngày. Thế rồi tình cờ một buổi xế Huệ đến, lúc ấy tôi đang vẽ, mình trần, tay chân lấm lem. Huệ nói:

- Anh cứ làm việc đi, để em ngắm tranh một lát.

Nàng đi vòng quanh, tóc hơi rối nhưng vẫn óng ả.

- Anh vẽ lá chuối rất đẹp, Huệ nói, ở đâu mà chuối mọc thành rừng vậy?

- Ở Ban Mê Thuột.

- Quê anh ở đó à?

- Không. Nhưng anh sống ở đó hai năm. Từ hồi trước giải phóng. Hồi đó anh vẽ rất nhiều nhưng khi di tản bị thất lạc hết. Em thấy tranh của anh như thế nào?

- Anh vẽ thiên nhiên thì hiền hòa tươi mát nhưng vẽ thiếu nữ thì người nào cũng đồ sộ, dữ dội.

- Anh bị ám ảnh bởi cái đồ sộ ấy.

- Anh gặp nó ở đâu mà bị ám ảnh?

- Ban Mê Thuột. Những cô gái người Mơ-nông, Ba-na chiều chiều đi ngang qua rừng chuối, ngực trần dựng đứng. Có khi cả một rừng ngực như thế, rung rinh như sóng.

- Họ đi đâu vậy?

- Đi tắm. Phía dưới dốc có con suối. Một lát sau họ lại kéo nhau về. Đi ngược lên giốc. Lại một rừng ngực trần màu đồng đỏ, màu mật ong ngời lên trong nắng xế.

Huệ mỉm cười, nhưng không có vẻ chế diễu.

- Vậy mà anh không điên lên à?

- Điên thì không điên. Nhưng chúng trấn áp anh dữ dội. Chúng tràn vào giấc ngủ. Chúng mọc như nấm, lơ nhô trên trần nhà.

- Nghe anh diễn tả thấy sợ. Mà hồi đó anh làm gì trên Tây Nguyên vậy? Anh đi thực tế sáng tác hả?

- Không, anh đi đày.

- Đi đày?

- Ừ. Hồi đó anh là lao công đào binh.

Huệ có vẻ xa lạ với những từ đó, đưa mắt nhìn. Tôi giải thích:

- Năm 1967 anh tốt nghiệp trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định xong thì bị gọi đi lính. Anh ở trong lính một thời gian thì chán quá bỏ về. Ba tháng sau bị bắt đưa đi lao công chiến trường.

- Là làm những việc gì?

- Đại loại như lao động khổ sai ngoài mặt trận. Tả thương tả đạn, đào huyết, đào hầm, đi nhặt xác chết... vân, vân... Sau đó người ta biết anh là họa sĩ nên cho nghỉ tạp dịch, chuyển sang vẽ áp phích, pa-nô quảng cáo. Anh thuê một căn nhà nhỏ ở lưng chừng giốc. Sau lưng là rừng chuối, trước mặt là một vùng cỏ tranh, xa hơn nữa là đồi trà trùng trùng điệp điệp. Đó là những ngày tháng lạ lùng nhất của đời anh. Cô đơn, lãng mạn, thèm khát, mơ mộng và ngông cuồng.

Huệ đến và ôm lấy cổ tôi, xoa tay lên ngực tôi và hỏi:

- Ngông cuồng như thế nào?

Tôi ngửa cổ ra đón cái hôn vội vàng của Huệ nhưng vì hai bàn tay tôi dính đầy sơn dầu nên tôi không ôm nàng được. Huệ ngắt cái hôn nửa chừng rồi ngồi bệt xuống đất, cạnh tôi.

Tôi nói:

- Em biết không, hồi đó anh một thân một mình mang ba lô vào rừng sâu tìm ngọc.

- Nhưng ở trong rừng mà có ngọc à? Em tưởng là ở dưới biển.

- Biển cũng có mà rừng cũng đó. Lạ lắm em ạ. Có những hòn đá xù xì rêu phủ như thế mà khi bổ đôi ra thấy bên trong có một cái lòng đỏ trứng gà. Có khi anh lạng người đi trước về đẹp của những đường vân tím than xen kẽ những vòng đen xám trông rất quý phái. Có khi anh lại tìm thấy trong ruột đá một cái hoa cúc màu hồng ngọc lộng lẫy. Cả tháng trời vào rừng tìm ngọc nhưng lại đem về toàn là hoa đá.

Tôi ném cây cọ xuống, chùi tay lên chiếc khăn có tấm dầu hôi.

- Anh sẽ cho em xem những mẫu đá ấy. Tôi nói và đi rửa tay.

Chúng tôi ngồi dưới sàn nhà. Những mẫu đá hoa phô vẻ đẹp vĩnh cửu của nó trước mặt Huệ. Tôi nhặt một mẫu lên và hỏi:

- Em có thích mẫu này không? Nó là thạch anh đỏ pha ốc-xít sắt. Người ta thường gọi là ngọc Ruby đấy.

- Em thích tất cả. Huệ nói:

- Vậy thì anh cho em hết đấy. Anh giữ chúng đã gần hai mươi năm rồi và suốt mười năm nay không hề giở ra xem nếu không có em đến đây.

Huệ nói:

- Em chỉ xin anh cho cái hoa cúc màu hồng ngọc này thôi.

Hôm đó Huệ mặc chiếc áo lụa trắng, mái tóc đen mượt buông lơ trên cái nền trắng êm dịu đó tạo cho khuôn mặt nàng một vẻ hiền hòa lộng lẫy, một nét mộc mạc cao sang kỳ lạ. Tôi bảo:

- Em cứ ngồi yên nhé. Anh sẽ vẽ em ngay bây giờ.

Và tôi vơ lấy một khung vải trắng đã chuẩn bị sẵn. Những nét nhẹ nhàng và dễ như không. Bởi vì khi nhìn cái nền trắng của khung vải tôi đã thấy ngay Huệ hiện ra trên đó. Ánh mắt và mái tóc. Mái tóc như rừng phảng phất mùi cỏ dại. Tôi vẽ ngay không cần phác thảo. Huệ từ trong khung vải hiện lên càng lúc càng rõ như mặt trời hừng sáng trên biển, như trái cây ửng chín trên tay người.

Đó là bức HOA HUỆ. Tôi vẽ đến tối mịt thì xong. Huệ về. Tôi ném cọ và đi tắm.

Khi tôi ở phòng tắm ra thì trời mưa như trút, chớp lóe sáng, giông tố toại bời. Tự nhiên tôi thềm được gặp Huệ lạ lùng. Tôi cảm thấy lúc này Huệ đang ở xa tôi quá mặc dù chúng tôi mới vừa hôn nhau đây thôi nhưng không hiểu sao tôi lại cứ tưởng như là chuyện đó không có thực, đó là một giấc mơ đẹp thoáng qua trong trí tưởng tượng.

Tôi khoác áo mưa và dắt chiếc mobylette cũ kỹ của mình ra đường. Tôi phóng rất nhanh giữa cơn mưa xối xả. Gió thốc vào tôi, ném những hạt mưa đau điếng vào mặt tôi. Gió phàn phật trên chiếc áo tơ mong manh. Nước chảy cả vào trong ngực áo, chảy xuống lưng. Chiếc xe gầm rú giữa đường phố vắng vẻ.

Khi đến nơi thì tôi đã ướt đẫm. Rất may là quày hàng của Huệ vẫn còn đèn sáng. Huệ đã dọn hàng nhưng vì kẹt mưa nên không về được. Tôi dựng

xe và đứng đợi ở mái hiên gần đó, chìm khuất trong bóng tối. Ở đó không ai nhìn thấy tôi nhưng tôi có thể quan sát được những người đi đường.

Cơn mưa kéo dài gần một tiếng đồng hồ. Khi nó dịu xuống thì tôi lại bắt đầu thấy lạnh.

Một người đàn ông mập mạp cưỡi chiếc Dream từ phía đằng kia đi lại và dừng ngay trước cửa hàng của Huệ. Anh ta ra dấu đưa Huệ về nhà. Đó là Đặng Tài, chủ cơ sở sản xuất mỹ phẩm. Huệ ngồi sâu phía trong nhà nên tôi không thể nhìn thấy nàng được. Tôi hồi hộp quan sát Đặng Tài. Hắn lại nheo mắt và đưa tay ngoắc. Rồi hắn đợi, tôi cũng đợi. Nhưng Huệ không ra, cuối cùng hắn phóng xe đi.

Bây giờ thì mưa chỉ còn lất phất. Tôi nghĩ thế nào chồng của Huệ cũng đến đón nhưng không thấy. Một lúc sau có một cậu thanh niên trạc mười sáu mười bảy tuổi cưỡi chiếc xe đạp sườn ngang dừng lại trước cửa hàng. Cậu ta gọi:

- Chị Huệ ơi! Ra em chở về.

Vẫn không biết Huệ ra dấu như thế nào nhưng cậu ta cũng bỏ đi.

Còn tôi thì vẫn cứ đợi trong bóng tối.

Lúc mưa đã dứt hẳn, Huệ từ trong cửa hàng bước ra, khóa cửa lại rồi đi bộ dọc theo vỉa hè. Khi nàng đi ngang trước mặt tôi, tôi lên tiếng:

- Chị cho tôi hỏi mấy giờ.

Huệ vừa dừng lại định coi đồng hồ thì nhận ra tôi trong bóng tối.

- Anh đợi em hơn một tiếng đồng hồ.

- Sao không vô nhà? Ướt hết trơn rồi chớ gì.

Huệ bước vào trong tối, đứng cạnh tôi dưới mái hiên. Nàng luồn tay vào ngực tôi. Bàn tay ấm lạ lùng.

- Áo cũng ướt hết rồi đây này. Huệ nói như trách.

- Kệ nó. Em đi chơi với anh nhé. Anh nhớ em lắm.

- Ủ, đi.

Tôi đạp máy xe. Nhưng nó không nổ. Có lẽ do mưa. Tôi ngồi lên xe đạp mấy vòng. Đạp như điên vẫn không nổ. Huệ cười rử:

- Xe ơi là xe!

Tôi nói:

- Yên chí. Đợi anh ba giây.

Và tôi ngồi xuống, mở bu-ri ra cạo. Huệ cũng ngồi xuống bật quẹt ga soi cho tôi. Tôi hỏi:

- Em cũng sảm quẹt ga à?

- Để thắp nhang cho ông địa và thần tài.

Ngọn lửa nhỏ ánh lên nét môi đỏ tươi của Huệ.

Chúng tôi hôn nhau trong một phần triệu giây. Chạm một tí như điện xẹt mà sướng như điên. Tôi ráp bu-ri vô máy và đạp. Lần này thì nó nổ. Huệ ngồi sau xe rúc vào trong chiếc áo mưa pông-sô của tôi, hôn như điên lên lưng tôi, siết tôi muốn gãy xương sườn.

- Em thích anh lắm. Huệ nói và cắn tôi gần chết.

Chúng tôi đi vòng vòng. Huệ nói:

- Em rúc vô đây không nhìn thấy gì ngoài cái lưng của anh. Em phó thác cả tâm hồn và thể xác cho anh đấy.

- Thế bây giờ anh chở em về nhà nhé?

- Hãy chở em đến chỗ nào đó và giết em đi.

Chúng tôi thường chọc nhau như thế nhưng tôi biết rằng Huệ chỉ thích đi quanh trong mưa bụi. Tôi cũng thế. Cứ một lúc Huệ lại hỏi:

- Đến đâu rồi?

- Đố em biết.

- Đến chợ Bến Thành.

- Sai.

- Sao em nghe nhiều tiếng xe chạy quá vậy.

- Chúng ta đang ở ngã tư Hàng Xanh.

- Thôi, quay lại đi. Huệ bảo.

- Tôi quay xe lại, vòng lên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Huệ luồn tay vô ngực tôi, cấu lấy nó rồi vuốt ve nó.

- Anh ấm quá.

- Em cũng ấm. Em đưa ngón tay cho anh cắn một tí.

Huệ luồn tay lên cổ áo tôi và đưa ngón tay trở cho tôi cắn. Huệ nói:

- Môi anh lạnh ngắt.

Tôi tấp vô lề.

- Mình đang ở đâu vậy? Huệ hỏi.

Xe đã dừng lại, Huệ chui ra khỏi áo mưa của tôi.

Chỗ chúng tôi đứng là một vỉa hè khô ráo nhưng tối. Hai đứa ngồi bệt xuống đất, lấy bánh mì ra ăn, tôi nói:

- Đêm nay vui quá.

- Em cũng vui.

- Nhưng anh vui hơn em.

- Tại sao?

- Vì anh vừa khám phá ra nhiều điều mới lạ về em.

Huệ nói một cái rồi mỉm cười hỏi:

- Điều gì?

- Đó là em không yêu ai cả, ngoài anh.

Huệ tình bơ nhét cục chả rất to vào miệng tôi để ngăn không cho tôi nói nữa.

- Đừng tưởng bở nhé. Huệ nói, tui có nhiều bồ lắm đấy. Anh chỉ là một trong những người đó thôi.

- Không tin. Vì anh chứng kiến tận mắt em đuổi hai người đi dưới cơn mưa.

- Em biết có anh đứng ở đó nên em đóng kịch.

- Xạo. Em không đóng kịch.

- Em đóng kịch giỏi lắm mà. Ví dụ mỗi lần gặp anh em đều đóng kịch mà anh có biết đâu.

- Nói bậy. Anh biết em rất yêu anh.

Huệ tiếp tục cái giọng ồm ờ:

- Chưa chắc đâu nha. Người đàn ông nào nói chuyện với em cũng tưởng em yêu họ nhưng em không yêu ai cả. Anh cũng vậy, sao đàn ông các anh nhẹ dạ thế nhỉ.

Tôi bắt đầu tức. Tôi nói:

- Khi anh hôn em, anh biết em yêu anh. Cái cách em đón nhận cái hôn nó rất khác. Nó tình lắm.

- Em vậy đó. Nhưng về nhà là quên ngay. Em thuộc loại người mau chán. Khi nào buồn buồn em gặp anh cho vui một tí vậy thôi.

Tôi chụp lấy hai vai Huệ, lắc mạnh:

- Im đi! Giết chết bây giờ.

Lúc ấy Huệ mới chịu ôm tôi, hôn đánh chụt một cái trên má tôi y hệt như hôn con nít, rồi nghiêng răng lại mắng:

- Ngốc ơi là ngốc! Tui yêu ông lắm, ông rõ chưa!

Tôi vừa định mở miệng nói thì đã bị một cục chả to tổ bố nhét vào miệng. Câm luôn.

o

Tôi chỉ là một lao công đào binh trong chế độ cũ. Nhưng vì tôi là một họa sĩ nên cũng có nhiều bạn bè có tiếng tăm, có địa vị xã hội, có uy tín trong giới trí thức.

Đó là trường hợp của Vĩ bạn học cũ của tôi ở trường cao đẳng mỹ thuật Gia Định. Tuy nhiên khi tốt nghiệp xong anh ta không vẽ vờì gì cả mà đi hoạt động cách mạng. Hồi đó anh ta nổi tiếng là một nhà phê bình văn học có cỡ. Vĩ có một bút pháp mạnh mẽ, cách diễn đạt gọn và sắc, nhiều hình tượng, nên đọc văn phê bình của anh người ta tưởng như đọc một sáng tác văn học vậy. Anh viết những bài báo chống chủ nghĩa thực dân mới, chống văn hóa đồi trụy, ca ngợi văn hóa dân tộc... Những bài báo của anh có tác động rất lớn vào phong trào sinh viên tranh đấu thời ấy.

Khi vô rình anh được bổ trí một chức vụ quan trọng trong Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam.

Sau giải phóng tuy bị thất sủng nhưng anh vẫn được bổ trí về ở một biệt thự sang trọng ở đường Lê Quang Định Gò Vấp. Anh đã vĩnh biệt ngòi bút lý luận của mình để trở về bên giá vẽ. Chính vì thế mà tôi đến thăm anh với tư cách là bạn đồng nghiệp.

Thực ra thì tối đó, tôi có hẹn với Huệ nhưng tôi lại không muốn năm nhà nhìn kim đồng hồ nên đến nhà Vĩ chơi. Chúng tôi ngồi uống trà trên sân thượng.

Người nhà của Vĩ pha cà phê cho chúng tôi.

Chỉ một lát sau mưa ập xuống. Vẫn cơn mưa giông dữ dội như hôm trước. Cơn mưa làm tôi sốt ruột. Những người ngồi quanh tôi vẫn nói nhưng tôi không nghe thấy gì cả. Mưa ào ạt, mưa giăng mờ mịt phố

phường. Nhưng tôi biết rằng Huệ vẫn đến chỗ hẹn và tôi không thể để nàng chờ tôi trong cơn mưa như thế.

- Mình phải đi.

Thế là đi. Đội mưa mà đi. Có trời cũng không cản được, đừng nói bạn bè. Từ nhà Vĩ đến chỗ hẹn cách nhau khoảng tám cây số. Cũng may chiếc mobylette cũ kỹ của tôi không hư dọc đường. Nhưng khi tôi ra đến trung tâm Sài Gòn thì trời tạnh ráo. Đường phố sạch sẽ, không một giọt nước. Tôi đến chỗ hẹn trễ mười phút nhưng Huệ vẫn còn đợi ở đó.

- Anh bị mắc mưa. Tôi nói.

- Mưa đâu?

- Ướt hết cả quần áo đây này, em không thấy sao.

Huệ ngạc nhiên nhìn tôi:

- Mưa ở đâu vậy?

- Gò Vấp.

Huệ kéo tôi lại chỗ tối. Nàng nói:

- Rất may là em có giữ của anh một cái áo.

Và Huệ lôi trong xách tay ra một chiếc sơ mi. Đó là chiếc áo của tôi bị đứt nút và tuần trước tôi nhờ Huệ đem lại. Tôi cởi trần ra giữa đường phố, thay áo. Nhưng quần thì vẫn là quần ướt.

Lại đi. Lại tiếp tục đi. Nhiều lần tôi nghĩ rằng hai chúng tôi sẽ đi với nhau như thế trong hai ba mươi năm nữa. Và chúng tôi không bao giờ già. Ai già mặc kệ họ. Thời gian không đi qua chúng tôi. Chúng tôi đang ở trong một không gian khác, không gian của Từ Thức của Lưu Thần, Nguyễn Triệu. Thế giới ấy không có thời gian nên hoa nở mà không tàn, những dòng sông, những suối nguồn chỉ đi loanh quanh chỗ chúng tôi ở, những đám mây ngũ sắc chỉ biến hình, chỉ la đà quanh những khóm cây những ngọn núi, mà không tan không hợp, gió chỉ ở trong tóc của Huệ, trong xiêm áo của Huệ, gió chỉ lẩn quẩn trong hoa lá mà không bay đi. Mặt trời suốt đời chỉ là trái táo chín mọng phía chân trời và không bao giờ lặn. Cái thế giới riêng ấy của chúng tôi hoàn toàn tách biệt với loài người. Dầu chúng tôi có đi qua phố xá, có hôn nhau dưới ánh trăng rực rỡ, có lang

thang trên bờ sông hoang vu thì cái thiên nhiên ấy cũng tự tách mình ra khỏi cuộc đời, cũng ngừng lại đợi chúng tôi, cũng hồn nhiên như trẻ nhỏ.

Huệ thường hỏi tôi: Anh ơi, có nhiều lần em tự hỏi rằng chúng ta sẽ gần nhau như thế này đến bao giờ. Tôi đáp: Mãi mãi.

Trời lại mưa, chúng tôi chạy trốn dưới mái tranh lợp xúp bên bờ sông. Chúng tôi như hai đứa trẻ con bụi đời từ cõi nào lạc đến đây, tóc ướt đẫm mưa, quần áo nhàu nát. Chúng tôi nép vào nhau dưới mái tranh xiêu đổ bên sông. Chúng tôi không có một mái nhà, một căn phòng. Những thứ ấy là của cuộc đời ngoài kia, cuộc đời ấy không dung nạp chúng tôi, lên án chúng tôi, nguyên rủa chúng tôi. Chúng tôi chạy trốn, lẩn tránh vào thế giới riêng của mình. Chúng tôi nổi trôi như chiếc lá vô định, như đám lục bình lang thang trên mặt sông mênh mông.

Những đêm trăng con nước lên tràn bờ sóng lách tách ven mạn thuyền. Dòng sông long lanh, nhấp nháy như nghìn mắt nhìn. Ôm nhau thật chặt mà vẫn không thỏa lòng. Cánh tay Huệ siết không nổi, nên phải cắn, hôn trên lưng áo không thỏa nên phải cởi nút áo ra, kéo cổ áo tôi xuống hôn lên da, chòm tóc trước hôn lên má, chạm lên môi. Xe chao nghiêng suýt lao xuống sông. Huệ kêu thét lên. Tôi cười rử. Dòng sông vẫn lấp lánh sóng. Tiếng lách tách của sóng là tiếng cười của nó. Cũng như chúng tôi cười vậy. Khi Huệ chở tôi thì tôi vùi mặt vào tóc nàng. Tóc như sóng. Tôi ngập trong lớp sóng đen mênh mông ấy. Đầy hơi ấm. Đầy hơi thở. Đầy mùi cỏ dại. Và đầy Huệ. Tóc như tàn cây, như vòm lá. Tóc thơm Huệ. Cổ, gáy và má. Chỗ nào cũng ấm áp. Tóc Huệ là sóng nồng nàn. Là nhắm mắt. Ôm và ngủ. Ôm và quên đời. Đánh mất thời gian trên mặt sông, chìm xuống đáy. Nhắm mắt. Ôm siết lấy và nhắm mắt. Không thấy gì cả. Chỉ thấy người tình nằm trong tay. Hơi thở và hơi ấm. Và những đường cong. Sống lưng. Đùi thon thả. Những ngón tay. Môi. Môi cũng nồng nàn, thơm mật ấm áp. Chiếc giường của chúng tôi có hai bánh xe chạy men theo bờ sông. Trăng soi trên lối đi đầy gió. Chiếc giường chạy giữa tĩnh mịch. Đèn dầu trên thuyền chài vàng đục. Tiếng động khua ngái ngủ.

Chúng tôi chỉ mơ ước được làm đôi vợ chồng trên chiếc thuyền câu bé nhỏ kia. Đêm mùa Hạ nồng nàn chúng tôi nằm trần truồng trên khoang đầy

trắng. Giõn trên sóng lấp lánh. Ngủ vùi như con thú mùa Đông. Bẻ gãy bánh lái, vớt mái chèo vô bụi gai để cho thuyền trôi đi, muốn tấp vào đâu thì tấp. May ra đến được xứ sở của Lưu Nguyễn. Sống một tháng rồi chết, sống một tuần rồi chết. Sống một ngày rồi chết. Chúng tôi là những kẻ lén lút. Tội phạm. Nên chỉ mong được sống với nhau một ngày. Nhưng chưa bao giờ chúng tôi được sống với nhau trọn một ngày.

Xe chạy trong gió lạnh, trận mưa ngâu trở lại, xao xác. Nhưng vòng tay của Huệ vẫn ấm.

- Giá như có một chỗ nào đó, rúc vào, ôm nhau mà ngủ. Em có thích như thế không?

- Anh tưởng em không thích sao? Có những đêm em nằm nghĩ tới anh mà không chịu được. Khốn khổ vì thèm khát. Em phải ngồi dậy, bật đèn, lấy sách ra đọc. Nhưng anh Dũng không cho em bật đèn, anh tắt đèn và ghì em xuống. Em đang thèm khát như thế nhưng vẫn không chịu được sự cưỡng bức. Vậy là tất cả nguội lạnh như thỏi sắt nung bị ném vào biển băng giá.

Tôi hỏi:

- Thế hồi mới cưới nhau thì sao?

- Hồi con gái, em vẫn tưởng đêm tân hôn là cả một cái gì lạ lùng lắm, tuyệt vời lắm. Hóa ra em phải nằm với một người đàn ông gần như là xa lạ. Em còn nhớ rất rõ cái cảm giác của lần đầu tiên anh ấy chạm vào người em. Em nổi da gà. Em sợ hãi co rúm lại. Khi anh ấy cưỡng ép, em chống trả. Em cũng không ngờ em đã dữ đến như thế, quyết liệt đến như thế. Chính anh ấy cũng phải sợ em. Đến đêm thứ ba thì anh ấy bắt đầu tuyệt vọng. Anh nằm im, lặng lẽ hút thuốc và thở dài. Lúc đó em thương hại, em bảo: Nào, quay lại đây. Thế là anh ấy ngoan ngoãn quay lại, mừng rỡ, cuống quýt mà lại vụng về. Em cũng vụng về. Em chẳng biết gì cả. Đến khi anh ấy rời khỏi em, quay lưng lại mà ngủ thì em mới biết là chuyện ấy đã xong rồi. Anh ấy đã ngủ nhưng em thì không ngủ được. Em nằm mở mắt, lòng buồn mênh mông. Em cảm thấy như vừa đánh mất một cái gì, như vừa phạm phải một lỗi lầm không thể cứu vãn nổi. Và em khóc.

Thế nhưng em vẫn đẻ rất nhiều con. Anh ấy muốn dùng những đứa con để ràng buộc em. Nhưng hồi đó em ngây thơ, em chẳng biết gì cả. Năm nào cũng đẻ. Bạn bè thường bảo: Lúc nào gặp bồ cũng thấy bồ mang bầu.

o

Nhưng bây giờ ngồi với tôi trong quán cà phê bên bờ sông đầy gió, Huệ chỉ là một cô gái mười chín tuổi, là con gái vua Hùng Vương. Là nàng công chúa mặc áo đỏ. Tôi ngồi cách xa nàng, để có thể ngắm, quan sát, chiêm ngưỡng, rình rập. Nàng cười khi nhìn cái mặt ngây ngô dại gái của tôi. Nàng hỏi:

- Anh thấy em đẹp lắm hả?

- Ừ.

- Có gì đẹp đâu?

- Mắt đẹp.

- Mắt đẹp thế nào?

- Không biết. Không nói được. Nhưng mà đẹp. Rất tình. Nhìn ai người đó vỡ tim ra mà chết.

- Xạo. Một điểm. Còn cái gì đẹp nữa?

- Miệng đẹp.

- Đẹp thế nào?

- Môi đỏ. Nhất là khi anh vừa hôn xong thì nó ửng lên như trái chín, thơm và ngọt. Mát. Bõ.

- Xạo nữa. Một điểm. Cái gì đẹp nữa?

- Hàm răng. Răng đều bóng ngời. Cười hồn nhiên như hoa lá.

- Cái lương quá ông ạ. Không điểm. Về chỗ quỳ!

- Khoan đã. Chưa tả hết. Còn cái mũi.

Huệ hỏi:

- Mũi em mà đẹp?

- Đứa nào bảo không đẹp, em chỉ anh, anh giết nó.

- Chuyện đó tính sau. Nhưng anh thấy mũi em đẹp à? Nhiều người bảo mũi em là mũi sửa.

- Tại vì họ thấy đẹp quá nên họ ganh tị. Mũi như mũi cô đầm mà không đẹp à?

- Nịnh. Mất tư cách. Đạo đức một điếm.

- Nhưng nói chung là em rất đẹp. Quý ạ. Đẹp vừa vừa thôi nhường cho thiên hạ đẹp một tí, mình giành hết cũng kỳ.

Huệ kêu lên:

- Trời ơi! Tại sao lại cho tôi gặp một ông bồ nói dóc và nịnh bợ quá cỡ vậy nè!

Tôi bảo:

- Nhưng anh lại thấy là anh nói chưa hết ý. Diễn tả chưa đúng với những gì anh cảm nhận về nhan sắc của em.

Huệ lại cắn tay tôi, mút đầu ngón tay tôi như em bé.

- Thôi được. Huệ bảo, cho anh nói nữa đây. Nói chung em cũng thích. Có rất nhiều người đàn ông tâm bực em, nhưng họ nịnh đến câu thứ ba thì em đã ngấy rồi. Còn anh thì không. Anh là cái đồ quý. Suốt ngày nịnh bợ, anh nói cả ngàn câu tâm bực nhưng em lại không thấy chán. Em cũng thích nghe anh nịnh lắm.

Nhưng tôi không thèm nịnh nữa. Tôi hôn nàng. Chúng tôi hôn nhau như đùa. Lẩn tránh, đuổi bắt, cắn xé, ngẫu nhiên.

o

Có một lần Huệ gọi điện cho tôi: Anh Tài mời em tối nay đi nhà hàng. Anh cho em đi không?

- Anh tôn trọng tự do của em.

- Nhưng sẽ có nhảy đầm tới khuya đây.

- Không sao, tôi nói, nhưng em nên về sớm. Đi nhà hàng nào vậy?

- Đệ Nhất Khách Sạn, anh ấy hẹn em bảy giờ tối nay.

- Chúc em một đêm vui.

Nhưng đêm đó tôi buồn mặc dù tôi rất tin Huệ. Tôi bắc ghế ra ngồi ngoài hiên hút thuốc và nhìn đồng hồ. Huệ có những bộ đầm rất đẹp nhưng tôi chỉ nhìn thấy trong ảnh. Chúng tôi không bao giờ đi công khai với nhau vì thế tôi không bao giờ có dịp được nhìn thấy Huệ mặc đầm. Tuy vậy tôi có thể tưởng tượng ra Huệ trong bộ đồ đầm màu đen kiêu kỳ, mắt nâu, mặt như hoa nở, ngồi trong chiếc xe du lịch lộng lẫy của Đặng Tài. Có thể họ đi cùng với vài người bạn khác, tất cả đều xinh đẹp, thơm tho, tươi mát. Đó là

thế giới riêng của Huệ, thế giới ấy tôi không bao giờ có thể tham dự được. Có lẽ ít ra trong vòng hai tiếng đồng hồ Huệ hoàn toàn lãng quên tôi hoặc là không có thì giờ để mà nhớ đến tôi nữa, nhưng trong khoảng thời gian đó không lúc nào tôi không nghĩ đến Huệ. Mặc dù tôi rất tin, nhưng tại sao lòng cứ bồn chồn.

Tôi bỏ vào phòng, đứng nhìn bức chân dung của Huệ treo trên tường cạnh những thung lũng, núi đồi và những thiếu nữ người dân tộc khóa thân. Huệ muôn đời vẫn là một cái gì đứng riêng ra ngoài thế tục, chính vì thế mà tôi không thể tưởng tượng được rằng Huệ đang ở trong vòng tay của một gã đàn ông khác trong một vũ điệu nào đó, trong cái không khí náo nhiệt, trần tục. Khi Huệ gọi điện báo cho tôi, tôi nghĩ điều đó rất đơn giản, nhưng bây giờ ngồi nhà một mình tôi lại thấy như đang đứng bên lề, đang ngồi ở một góc nào đó của xã hội và chờ. Chờ đến lượt mình để xin một chút ân huệ, một chút tình cảm.

Tôi không thể chịu đựng nổi những ý nghĩ ấy nên ra đi.

Thế rồi tôi gặp Huệ. Không phải ở nhà hàng Đệ Nhất khách sạn với Đặng Tài mà với cậu học sinh mười sáu tuổi mà tôi chưa biết tên. Nhưng tôi biết rằng cậu ta rất yêu Huệ. Có một lần tôi đã gặp cậu ta ở quầy mỹ phẩm của Huệ và cái nhìn của cậu ta đã nói cho tôi biết điều đó. Cả Huệ cũng đã từng nói với tôi điều đó. Huệ bảo:

- Em có cái gì mà cả thằng con nít cũng nhào vô mà mê. Viết cho em bao nhiêu là thư, gọi chị xưng em rất lễ phép. Thư nào cũng nói nhớ chị. Khổ thân thằng bé.

Lúc đó tôi nói:

- Nhưng sao em lại dung dưỡng cho nó một thứ tình cảm như thế.

- Em có làm gì đâu. Em chỉ tội nghiệp. Với lại cậu ta ở gần nhà em. Chung một cái hành lang, gặp gỡ mỗi ngày. Em cũng khó xử. Để em đưa bài thơ cậu ta làm tặng em cho anh xem.

Tôi từ chối và nói:

- Tốt hơn là em không nên nhận những thứ đại loại như thế.

- Anh tưởng em thích nhận những cái thư ấy sao. Nhưng em không nỡ từ chối.

Tuy nhiên đó là những điều tôi có thể thông cảm được. Còn cuộc gặp gỡ tình cờ tối nay thì tôi không thể hiểu nổi. Tại sao Huệ lại lừa dối tôi. Huệ bảo là đi với Đặng Tài nhưng thực sự là đi với cậu ta. Huệ nhường xe cho thằng bé cười và ngồi phía sau. Tôi không thể nào tha thứ cho sự lừa dối ấy.

Hai người đi vụt qua trước mặt tôi. Họ không nhận ra tôi. Chiếc mobylette lộc cộc của tôi không thể đuổi kịp chiếc Honda của Huệ.

Tôi chán nản cùng cực và không muốn về nhà nữa. Tôi cứ đi lang thang như thế trong phố cho đến khi nghe tiếng còi cảnh sát thì mới biết mình đã vượt đèn đỏ. Và vì tôi không có đủ tiền phạt nên người ta giam xe tôi lại. Tôi cũng chẳng thèm năn nỉ bỏ mặc xe đó cho họ và đi bộ về nhà.

Trời bắt đầu mưa lâm lâm. Trời đày đọa tôi nhưng lúc ấy tôi thích được như thế. Tôi mong cho mưa lớn hơn, phũ phàng hơn, trút xuống tôi cơn giận của ghèn thác, của giông tố, cuốn tôi bay đi như chiếc lá vàng khô mất hút trong cát bụi. Nhưng mưa chỉ lâm lâm. Mưa phèn.

Khi tôi về đến nhà thì tóc đã ướt hết, ngực áo cũng đẫm nước. Một người con gái ngồi trên chiếc xe Honda đậu trong bóng tối ở đầu hẻm.

- Anh Duy!

Đó là tiếng gọi của Huệ. Tiếng gọi đơn giản ấy đánh tan hết mọi hờn giận. Tôi chạy đến bên Huệ. Tóc Huệ cũng bám đầy mưa bụi.

- Em đừng chờ anh từ này giờ. Huệ nói.

- Em đi nhảy đầm có vui không?

Huệ ngó tôi. Đôi mắt của Huệ màu đen, vậy mà trong bóng tối, tôi nhìn thấy rõ những sợi lông mi cong, thấy cả cái vẻ sáng rực rỡ của tròng mắt. Tôi cũng nhìn Huệ nửa như dò xét nửa như thách thức. Huệ nói:

- Anh nghĩ là em đi chơi với Đặng Tài à? Em chỉ muốn thử anh.

- Có thử em cũng không biết được lòng dạ anh đâu. Bộ em tưởng dễ biết được lòng dạ con người lắm hả. Bản chất của con người là lừa dối, em ạ.

Huệ trở mắt nhìn tôi. Lúc ấy tôi thấy những giọt nước mưa đọng trên gò má nàng, nó giống như những giọt nước mắt. Những giọt nước mắt trên gương mặt hoảng hốt.

- Anh nói gì vậy? Huệ hỏi.

- Anh đang nói về chuyện đời. Chẳng lẽ có dính dáng gì tới em sao?

- Em có cảm tưởng rằng anh đang nguyên rủa em. Tại sao vậy?

Tôi làm thinh. Tôi chờ Huệ thú nhận. Nhưng không có vẻ gì là Huệ sẵn lòng thú nhận. Điều đó càng làm tôi đau khổ. Tôi nói:

- Em về đi. Mưa ướt hết.

- Anh đuổi em hả?

- Không. Nhưng em ướt hết. Em nên về nhà nghỉ đi.

- Em đang có chuyện muốn hỏi ý kiến anh. Em đã đứng chờ ở đây suốt nửa tiếng đồng hồ. Em đã bỏ Đặng Tài để đến đây với anh.

Tôi lạnh lùng nói:

- Cám ơn. Những điều em nói làm anh cảm động. Vậy mà anh cứ tưởng có người nào đó chở em đi lang thang ngoài phố.

Huệ thở ra:

- Thì ra lúc nãy anh thấy Tuấn nó chở em chở gì. Trên đường em đến nhà anh, em gặp nó lang thang như thằng ăn mày, anh không thấy quần áo nó rách rưới, tóc tai bờm xờm à? Anh không thấy bây giờ nó như một thằng điên à? Đó là lỗi của em. Em không thể nhẫn tâm nhìn nó sống vất vưởng như thế được.

- Nhưng em đã làm gì để đến nỗi nó như thế? Em đã tạo cho nó những hy vọng để làm gì?

- Em không tạo hy vọng. Em chỉ thương người. Em không thể nào chịu được khi thấy người ta đau khổ, nhất là đau khổ vì em. Lúc nãy đi đường em gặp nó đứng ở vỉa hè em không thể không dừng lại được. Em bảo: Em bỏ học đi bụi đời như thế không sợ ba mẹ buồn sao? Nghe lời chị, về đi. Nhưng nó chẳng nói gì cả. Nó cầm tay em rồi khóc, lúc đó em mới thấy hai mắt nó sâu hoắm, mặt mày hốc hác như một thằng ghien. Mà không biết chừng nó cũng đang ghien xì ke đấy.

- Ba mẹ cậu ấy ở đâu? Tôi hỏi.

- Bến Tre. Nhưng chắc ông bà chưa biết gì về tình trạng của nó đâu. Hồi nãy em thấy nó đói nên em chở nó đi ăn phở.

Tôi làm thình một lúc. Tôi lấy khăn tay lau tóc cho Huệ, lau tay cho Huệ và thấm những hạt nước mưa trên má Huệ.

- Như thế là đã đáng ngại lắm rồi đấy.

- Em cũng rất lo.

- Còn anh thì vừa lo cho nó, vừa lo cho em.

- Anh lo cho em điều gì?

- Vì anh nghĩ rằng nếu lâu nay em chỉ coi nó như một đứa em thì nó đã không đau khổ đến như thế. Em còn giấu anh điều gì phải không?

Huệ im lặng và trở nên lạnh lùng.

- Đúng như thế. Em còn giấu anh nhiều điều lắm. Đó là quá khứ của em. (Huệ ngẩng lên nhìn thẳng vào mặt tôi, tia nhìn dữ dội và đầy oán trách). Anh có muốn biết không?

Tôi sửng sờ nhìn Huệ, lòng đau như cắt:

- Không. Em đừng nói gì cả.

- Nhưng bây giờ thì em rất muốn nói. Đúng là em đã giấu anh rất nhiều điều. Anh không biết là trước khi gặp anh em đã sống những năm tháng cô đơn biết chừng nào. Em như con chim nhốt trong lồng. Em sống những ngày tẻ nhạt, đều đặn và nhàm chán. Rồi khi có dịp giao tiếp với những người đàn ông trong giới buôn bán, áp phe, giới có tiền... em lại thêm sự trống rỗng. Sự cô đơn tăng lên gấp mười lần. Em đã cố gắng chạy trốn sự cô đơn và đụng đầu với một thế giới rộng tuếch, tầm thường. Vì thế mà có thể em đã tìm thấy một chút an ủi nơi mỗi tình đại dột, ngu ngơ của thằng bé. Em chơi cá ngựa với nó, xuống bếp lục cơm nguội ăn với nó, em cho nó trái cam, đôi dép da, em nhận những bức thư tình vụng về, những bài thơ... và em không hề biết rằng có lúc em trả giá về những cử chỉ thân thiện ấy. Khi em yêu anh, nó là người đầu tiên nhận biết. Mỗi lần em đi chơi với anh về khuya, nó đón ở cầu thang. Nó nhìn em bằng cặp mắt dễ sợ. Mấy lần nó siết cổ em rồi quỳ dưới chân em mà khóc. Em sợ nó nhưng em không dám nói bởi vì trong thâm tâm em vẫn thương nó. Em nghĩ, chúng ta thì đang hạnh phúc còn nó thì đau khổ. Thế rồi có một đêm anh Dũng đi vắng, nó đã leo qua cửa sổ lên vào phòng em. Bây giờ thì nó giống như một kẻ mất trí. Em rất khổ tâm về điều đó. Em thấy em có trách nhiệm.

Tôi nói:

- Chính anh mới là người có trách nhiệm về nó, chính anh đã gây ra sự đau khổ cho nó, cho em và biết đâu cho cả Đặng Tài nữa. Anh không hề muốn thế đâu. Anh cũng biết mình phải cư xử thế nào rồi. Còn em, anh khuyên em không nên sống trong sự dằn vặt như thế. Hãy cứu lấy cậu bé, hãy cứu tất cả những ai đang đau khổ vì em. Lòng nhân hậu của em thật đáng quý. Thôi, bây giờ em nên về đi. Và có lẽ chúng ta không nên gặp nhau nữa.

Huệ đạp máy xe, nước mắt ràn rụa.

- Anh cũng chỉ là một kẻ ích kỷ như bọn họ. Được rồi, nếu anh muốn, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Em chán ngấy tất cả bọn các anh. Toàn một lũ ích kỷ. Tham lam và ích kỷ.

Mãi đến khi Huệ phóng xe đi, mất tăm giữa đường phố đông đúc, tôi mới thấy những lời Huệ nói là đúng. Tôi thấy mọi thứ đều tan vỡ, đều sụp đổ không phương cứu vãn. Tôi quay về nhà, lẩm bẩm như một thằng điên:

- Tham lam và ích kỷ. Tham lam và ích kỷ.

o

Tôi muốn bỏ cuộc đời này mà đi nhưng đi đâu? Có một lúc tôi muốn trốn vào một xó núi nào đó sống như một con đười ươi trong hang đá, đốt rừng làm rẫy, tôi sẽ quên tất cả mọi thứ, sống hắt hiu như đóm lửa tàn rồi chết cô quạnh giữa rừng rú. Tôi gom các thứ vật dụng lặt vặt bỏ vào trong một cái túi vải và đi.

Không hiểu sao tôi lại về cái nơi mà cách đây mười lăm năm tôi bị đày ải đến. Cao nguyên đất đỏ xác xơ và cháy nắng. Chiếc xe dò dừng lại trong bụi đỏ mù mịt. Cái màu đỏ xỉn bám trên da người, trên tóc cháy nắng, trên lá cây và mái nhà. Cái màu đỏ ấy một thời gắn liền với chiến tranh với tiếng nổ và những cơn hoảng sợ. Những người dân tộc Ba-na đi chân đất vai mang gùi đứng ngơ giữa nắng cháy. Trong cái vẻ quạnh hiu của miền cao, núi cũng đơn độc, nắng cũ kỹ, nắng cũng bám đầy bụi bặm. Trong đầu tôi vang lên tiếng động cơ xe của đoàn công-voa rừ rì leo dốc, rừ rì tiếp nối không dứt giữa đêm khuya. Tiếng người nói trong hoàng hôn nghe xa lạ, lạc lõng như tiếng ai đó từ cõi xa về, chìm mất trong tiếng xe đi qua thành

phố, chìm mất trong tiếng chân người, tiếng la và tiếng gió lộng. Những con trời xoáy tàn nhẫn và xa lạ. Thành phố chìm khuất vào gió bụi.

Mười lăm năm trước tôi bị đẩy đến đây nhưng cái cảm giác xa lạ, cô độc vẫn còn nguyên vẹn đến bây giờ. Chiếc xe nhà binh đậu lại giữa trưa nắng và bọn lao công đào binh chúng tôi, đầu cạo trọc, áo quần rách rưới bước xuống xe đi ngơ ngác giữa phố như bầy thú rừng. Bây giờ tôi đi có một mình với một cái túi vải. Lúc trước tôi không biết rằng người ta sẽ đưa tôi đến đâu và bây giờ tôi cũng không biết rằng tôi sẽ đưa tôi đến đâu. Bây giờ vẫn còn nguyên cảm giác của sự đầy ải.

Tôi không xa lạ với thành phố này nhưng dường như nó đang nhìn tôi với cặp mắt lạnh lùng, ngờ vực. Vẻ lạnh lùng ấy phản chiếu trong đôi mắt của những người qua đường, của người chủ quán nước. Có lẽ bà ta khó chịu khi thấy tôi ngồi lâu quá. Tôi ngồi trốn cơn nắng. Tôi ngồi để ôn lại quá khứ và để nghĩ xem mình sẽ về đâu.

Hoàng hôn dẫn tôi đến con đường dốc cũ, tìm lại ngôi nhà sàn lưng chừng đồi giữa vườn chuối rừng bạt ngàn ngày trước.

Nhưng ngôi nhà đã không còn nữa, rừng chuối cũng không còn. Chúng hoàn toàn biến mất, hoàn toàn không để lại chút dấu vết. Những đám mù khăng khiu đã mọc lên giữa sỏi đá, giữa im lặng. Tôi ngồi giữa lưng chừng dốc, trên bờ cỏ. Tôi biết là thành phố không xa lắm nhưng mù mịt. Một lát nữa sương sẽ xuống mênh mông trên núi đồi chập chùng và tôi sẽ không trở lại thành phố được trong cơn đói lả. Tuy vậy tôi vẫn không muốn rời đi. Một con rắn roi di chuyển lẹ làng đến bên tôi rồi vụt qua rất nhanh, lẫn mất trong bụi gai. Tôi cầm một hòn sỏi thả lăn theo triền dốc và lắng nghe tiếng nó khua trong im lặng. Con chim lạ vụt bay lên kêu quang quác. Hình như đó là một con gà rừng.

Tôi nhận ra một lối mòn quen thuộc nhờ những tảng đá đen nứt nẻ. Tôi đi lần xuống theo cái lối mòn ấy. Ngày trước đó là ngôi làng nhỏ của người Ba-na của những cô gái ngực trần dựng đứng. Bây giờ chỉ có một em bé da đen bụng ỏng ngồi gặm củ khoai ở bậc cấp. Khi tôi đến gần em thì con chó rầy nháy xổ ra sủa, tuy vậy thằng bé vẫn ngồi im lặng, không một lời, không một cử chỉ. Dường như nó không nghe thấy tiếng chó sủa, không

nhìn thấy tôi, không biết rằng trời đã chiều, sương đã xuống mênh mông. Hai ba con chó khác lại nhảy ra sủa, rồi cả một đàn. Tiếng sủa dấy lên như giặc dậy, đình tai nhức óc. Nhưng thằng bé vẫn ngồi im như tượng.

Tôi đành quay gót đi.

Khi lên đến đầu dốc thì đêm đã xuống. Gió lạnh căm căm mà tôi không có áo rét. Tôi tròng cái túi vải qua cổ, ôm lấy hai vai mà chạy. Núi rừng đen thẫm. Nương rẫy trùng trùng như biển vây quanh. Không gian đầy đặc tiếng côn trùng và tiếng gió hú. Tôi chạy như một thằng điên giữa đêm, nhắm cái quầng sáng của thành phố mà lao tới. Huệ ơi! Huệ ơi! Hãy giết anh đi! Tôi gọi thầm như đọc kinh, nổi nhớ cuộn lên trong máu, cồn cào trong ngực, lồng lên như con ngựa hoang cất vó giữa hồn tôi đầy bão tố. Tôi chạy. Những con ma đuổi theo tôi...

Cuối cùng tôi cũng về đến thành phố nhưng thành phố vẫn lạnh nhạt. Cái quán cóc lụp xụp bên đường thấp ngọn đèn dầu le lói. Những người đi xe thồ mặc nhiều lớp áo ngồi cắm cúi bên những bàn ăn bằng gỗ thấp lè tè và đen xìn. Tôi cũng gọi một tô mì ăn liền như họ. Tôi chọn một chỗ ngồi gần bếp lửa và lấy thuốc ra hút. Những người đàn ông không nhìn tôi và cũng không nói với nhau lời nào. Tôi mời người bên cạnh một điếu thuốc Ruby đầu lọc. Ông ta hơi ngạc nhiên, đón nhận điếu thuốc rồi cười với tôi.

- Có khách sạn nào gần đây không bác? Tôi hỏi.

- Có. Cậu đi không?

- Ăn xong, thì đi. Bác cho tôi ra đó nhé.

Người phu xe chùi miệng bằng chiếc khăn lông bám đầy đất đỏ và rít thuốc một cách khoan khoái. Tôi ăn ngấu nghiến. Ánh lửa sáng rực trước mặt tôi vậy mà hình ảnh thằng bé da đen vẫn còn ám ảnh tôi làm tôi nổi da gà.

Người phu xe bảo tôi ngồi lên chiếc Suzuki đen của ông rồi đạp máy nổ. Ông đi vòng vòng một lúc rồi đậu lại trước một khách sạn hai tầng bần thiêu. Ánh đèn vàng vọt làm cho dãy hành lang hẹp kia có vẻ âm u hơn.

Tôi xuất trình giấy tờ và thuê một căn phòng trên lầu một.

Tại sao tôi lại trở về đây? Tôi sẽ làm gì ở thành phố này. Tôi đi như chạy trốn. Như hồn dỗi. Tôi tìm ai ở cái thành phố này? tôi nhớ Huệ quay

quất. Đôi môi thơm. Đó là hơi hương quen thuộc nhất của đời tôi. Đôi môi ấy đâu rồi?

Đôi môi ấy hôn tôi trong giấc ngủ. Nhưng cái hôn ấy làm tôi đau buốt.

o

Mấy ngày sau, tôi đến một cây cầu, đứng ngắm khu chợ nhỏ vắng người, lúc ấy cái ý định vẽ những phác thảo về các sinh hoạt cư dân ở đây mới nảy ra trong đầu tôi. Tôi đi lẩn vào trong chợ mua một cuốn tập học trò, một cây bút chì rồi cứ lang thang trong chợ như thế đến trưa. Tôi mua một ít trái bơ chín và mặn.

Thành phố không có gì quyến rũ tôi nhưng chợ búa thì vui mắt nhất là những thúng hàng quả. Những mẹt trái cây xanh xanh đỏ đỏ vàng vàng được bày biện một cách tự nhiên, màu sắc cũng tự nhiên, mạnh mẽ như tranh của Cézane. Tôi thích cái lối bố cục tự nhiên như thế.

Tôi đi dạo trong chợ đến trưa mới trở về khách sạn, hai tay ôm đầy hoa quả. Tôi bày biện chúng trong phòng và nằm ngắm những quả mặn thừa tôi vừa thầy lên giường rồi nhai ngẫu nhiên chúng như đứa trẻ con. Trong chốc lát tôi quên nỗi phiền muộn của mình và ngủ thiếp được một lúc trong niềm vui hồn nhiên bất chợt ấy.

Một cô nhân viên khách sạn đến gõ cửa gọi tôi và nói:

- Có một người đang đợi chú ở dưới nhà.

Cô ta nói và biến đi, còn tôi thì run lên vì nghĩ đến Huệ. Nhưng khi bước xuống cầu thang thì tôi lại nghĩ: chỉ có phép lạ thì Huệ mới đến đây thôi.

Vậy mà Huệ đến thật. Tôi muốn khóc thét lên nhưng Huệ thì lặng thinh, trầm tĩnh và xa vắng. Tôi đến ngồi bên nạng và hỏi nhỏ:

- Sao em biết anh lên đây?

- Em hỏi đàng nhà anh rồi cứ đi liều. Em ngủ dọc đường hai đêm và đến đây lúc chín giờ. Em mệt lắm. Anh thuê cho em cái phòng đi.

Tôi làm thủ tục thuê phòng trong năm phút và đưa Huệ lên lầu. Hạnh phúc và đau khổ chỉ cách nhau trong một ly. Có Huệ và không có Huệ. Nhưng sao Huệ lại có thể ở đây được? Hay tôi vẫn còn đang nằm mơ giữa

đồng trái cây đầy màu sắc của tôi? Huệ vẫn trầm tĩnh, dịu dàng và xa vắng. Làm sao tôi có thể ngờ được chúng tôi gặp nhau trên cao nguyên này?

- Em liều. Huệ nói.

Và tôi đã quỳ dưới chân Huệ vì hai tiếng đơn giản ấy. Chúng tôi ôm chặt lấy nhau. Huệ khóc.

o

Tôi yêu Huệ đã mười năm nhưng đó là lần đầu tiên chúng tôi ở chung với nhau trong một căn phòng. Chúng tôi quý từng giây từng phút. Chúng tôi không dám đi ăn cơm vì sợ mất thì giờ, chỉ ra xe bánh mì đầu đường mua một khoanh chả lụa, vừa nằm ôm nhau vừa ăn, mớm cho nhau từng chút như chim mớm mồi. Trong suốt buổi chiều không lúc nào môi chúng tôi xa nhau. Hôn nhiều quá môi Huệ đỏ rục lên như hoa hồng, mắt Huệ long lanh sáng. Chúng tôi hôn nhau một ngàn lần hay hơn thế nữa. Có những cái hôn phớt qua, có những cái hôn kéo dài tưởng như vô tận, tưởng như vĩnh viễn chúng tôi không rời nhau nữa. Chúng tôi muốn hòa nhập, muốn tan biến vào nhau. Rồi khi chúng tôi buông nhau, nằm mơ màng như đang bồng bênh nổi trôi trên sóng nước. Huệ nắm bàn tay tôi, hôn lòng bàn tay tôi rồi hôn từng ngón, rồi cắn. Đó là cách âu yếm của nàng. Tôi thì vuốt tóc, hôn tóc, hít thở cái mùi cỏ dại quen thuộc. Chúng tôi cứ tan dần ra cho đến khi biến mất trong giấc ngủ.

Buổi tối chúng tôi đi loang quanh một lúc trong phố.

Đêm ở cao nguyên sao đầy trời. Thành phố nhỏ có những con đường dốc chật hẹp như những lối mòn của thú rừng. Đó là những con đường đẹp nhất mà trong đời tôi đã từng đi qua. Hoa quỳ mọc rải rác bên bờ cỏ. Những ngôi nhà ở trên cao hắt ánh điện của nó xuống lối đi loang lỗ sáng. Hoa quỳ cũng ẩn hiện trong vùng sáng ấy như mặt những cô tiên tí hon trong truyện cổ tích. Thoáng một chút hương thiên lý ở đâu đó phơn phớt trong gió nhẹ. Có một lúc chúng tôi đi lạc vào ngõ nhà người ta và chợt nghe hương thơm hoa lài ngào ngạt. Chúng tôi cứ đứng im trong bóng tối. Không khí tràn ngập hương thơm hoa lài. Chúng tôi tắm trong mùi thơm ấy. Mùi cỏ dại trong tóc của Huệ cũng tan đi, chỉ còn mùi hoa lài. Môi cũng hoa lài, má cũng hoa lài. Cả bàn tay nhỏ nhắn thân thiết. Huệ nói:

- Ở Hà Nội không có con đường nào như thế này. Nó gần với chuyện cổ tích.

- Nhưng anh vẫn muốn có ngày nào đó được đi với em trên con đường có nhiều tổ cò ở phố Lò Đúc.

- Mỗi nơi gợi lên những kỷ niệm riêng. Không cứ gì là cảnh đẹp đâu anh ạ. Cả những vùng quê bị bom B52 tan tác nữa. Vậy mà một buổi sáng bỗng nhiên phát hiện một luống cải đầy hoa vàng. Nó rực rỡ, tươi tắn, nó đẹp một cách hồn nhiên anh ạ. Em đứng nhìn như ngây dại. Hồi đó em mười lăm tuổi. Hoa cải của buổi sáng hôm ấy làm xao xuyến cả lòng em. Em ngồi xuống một bên, cúi hôn nó mà vẫn chưa thỏa. Em vốc nó trong tay, vùi mặt mình trên những chùm hoa vàng. Cái mùi thơm ngây ngây đến lạ lùng. Vậy mà em thích mê đi. Em ngó quanh quất không thấy ai liền nằm xuống giữa luống hoa ấy. Em nằm ngửa, chung quanh em toàn là hoa vàng rực, hoa che khuất cả bầu trời. Chưa bao giờ em sống trong một niềm hạnh phúc thanh cao và kỳ diệu đến như thế. Em nhắm mắt lại, bỗng bồng bềnh trong sự rung cảm mới mẻ mà trước đây em chưa từng có. Thế rồi em nghe tiếng la lối của người hàng xóm. Em chạy bay biến. Tuy sợ hãi nhưng cái cảm giác ngây ngất vẫn không rời xa em.

Đêm không trăng nhưng sao nhiều quá nên ánh sáng của nó cũng đủ để chúng tôi nhìn thấy nhau, từng sợi tóc, từng ánh mắt, từng nét cười.

Chúng tôi ghé vào một quán thịt rừng. Chúng tôi ăn thịt nai và uống bia với nhau. Dưới ánh đèn, bao giờ Huệ cũng đẹp rực rỡ. Mắt Huệ sáng một cách kỳ lạ. Nàng cười với tôi, ném hạt đậu phụng vào người tôi để chọc cho tôi cười.

Tôi thấy ngon miệng và hào hứng. Bia làm cho mặt Huệ đỏ hồng lên. Huệ cười, và tôi có thể nói một ngàn lần rằng Huệ là người đàn bà có cái miệng đẹp nhất thế gian này, mà vẫn cần phải nói thêm, nói mãi, nói mãi cho đến cây cỏ, chim chóc, thú dữ và cả côn trùng đều biết. Tôi ngắm Huệ xinh đẹp, vừa hạnh phúc vừa đau khổ. Nhan sắc ấy là một sự ban ơn cho đời tôi, biết làm sao đền đáp?

Huệ mặc áo đỏ, rực rỡ như con chim Thiên Đường trong thần thoại. Môi, mắt, mũi, lông mi, lông mày, vầng trán, mái tóc... tất cả đều rực rỡ,

đều lộng lẫy, nồng nàn mà tự nhiên như mây như nước, như trăng sao, như hoa lá, đồi cỏ... Huệ hoang đường như cổ tích, hư ảo như thần tiên. Cho nên Huệ rất gần mà cũng rất xa. Có những khi tôi ôm Huệ trong tay, hôn ghì lên đôi môi ngọt ngào kia mà vẫn sợ mất, vẫn tưởng là không có thực, như chính tôi đang ôm hôn một người thiếu nữ trong tranh, đang ve vuốt người đàn bà trong mộng寐. Bây giờ ngồi ngắm Huệ, cái cảm giác vừa xa vừa gần ấy lại ám ảnh tôi.

Chúng tôi về khách sạn lúc hơn chín giờ đêm.

Tôi ôm Huệ, ngã nhào xuống giường. Huệ kêu:

- Đừng hôn nữa, để em thay đồ.

Trong khi Huệ thay đồ, tôi treo mũng và cầm mấy lon bia lên giường uống. Lát sau Huệ tắt đèn. Trong ánh sáng lờ mờ của trời sao bên ngoài cửa sổ hắt vào, tôi nhìn thấy Huệ ngồi ở mép giường, phía ngoài mũng. Tôi bảo:

- Em vào đi.

Huệ vén mũng chui vào giường. Hình ảnh ấy in đậm trong ký ức tôi suốt đời và nó sẽ tồn tại mãi cho đến phút cuối cùng khi tôi chết. Bởi vì nó biểu lộ lòng tin cậy, sự trao thân của người đàn bà ấy cho tôi. Đó là hình ảnh của vợ chồng, của sự chung đặng, tình quyến luyến và sự dâng hiến.

Nếu không có cái mũng có lẽ cái cảm giác về sự thân mật đã không mãnh liệt như thế. Cái mũng trong suốt và mong manh nhường nào, nhưng đối với tôi nó là một tổ ấm, vây bọc lấy hai chúng tôi, nó xác định sự riêng tư, sự thâm kín. Nó tạo thành một thế giới riêng mà trong đó chỉ có hai chúng tôi. Chỉ hai chúng tôi biết, chỉ hai chúng tôi trao gửi cho nhau những âu yếm vuốt ve mà cuộc đời ngoài kia không biết được. Nó tạo cho chúng tôi cái cảm tưởng về sự hòa nhập, sự đồng nhất hóa hai thân xác, hai tâm hồn.

Tôi nhích sang một bên cho Huệ nằm xuống. Gương mặt Huệ thanh thản như biển trầm lặng. Trong bóng tối, tóc vẫn ánh lên vẻ mượt mà của nó, tóc xõa như đám mây bay ngang sau gáy Huệ và đậu lại ở đó. Tôi vốc tóc Huệ trong tay, tóc Huệ chảy vào hôn tôi những tiếng róc rách thủ thi dụ dàng.

Huệ nghiêng người vuốt ve ngực tôi, tôi cũng nổi trôi bồng bềnh như nàng, cùng chảy miên man vào cõi vô định. Trong tối, vẫn thấy được màu đỏ tươi của đôi môi. Tôi hôn ở một góc miệng, tôi ngậm chót mũi.

Huệ rên rỉ, cắn vỡ môi tôi, tôi muốn chết lịm đi vì những tiếng rên siết ấy. Tôi cảm thấy như có sóng rung chuyển trên cái lưng trần thon thả của nàng. Tôi vuốt ve những đường nét mềm mại lạ lùng ấy và Huệ tròn tới như thủy triều, tôi thấy mặt mình đang áp chặt vào bụng của nàng, phẳng lặng, êm ả, mềm mại và bàng bạc như hoàng hôn.

- Em yêu anh, Huệ kêu lên trong tai tôi. Anh ơi, em yêu anh.

Tôi nhìn thấy trong ánh mắt nàng sự say đắm và thèm khát như lửa đang kêu đòi sự bùng cháy và hủy diệt.

o

Tuần trăng mật đến một cách bất ngờ như cơn mưa đầu mùa bay lất phất ngoài cửa sổ. Căn phòng của khách sạn miền cao nghèo nàn nhưng vẫn nồng ấm hơi người lúc sáng sớm. Huệ ngủ say như con thỏ rừng cuộn mình trong cỏ khô. Tôi mở mắt và thấy vòng hoa lài rơi ra trên gối, tôi hít lấy hương thơm quen thuộc ấy, nó đã trở thành da thịt người đàn bà tôi yêu, nó đã trở thành hơi thở của tôi. Nhưng cái ánh sáng êm ả của bầu trời bàng bạc bên ngoài vẫn mời gọi tôi bằng ngôn ngữ bí ẩn của nó. Tôi thèm được đi ra ngoài thiên nhiên để nhìn ngắm những ngọn núi và thung lũng cỏ non quen thuộc ngày xưa. Tôi muốn đánh thức Huệ dậy nhưng khi chạm tay vào cái bụng mềm mại và ấm áp của Huệ tôi lại thấy ngây ngất. Tôi áp mặt lên bụng nàng và nhắm mắt lại.

Nhưng cái lạnh se se của miền cao vẫn kích thích tôi. Cả một trời ký ức lùa vào tôi như gió núi. Tôi bước ra ngoài ban công nhìn xuống đường phố hẹp, con dốc quen thuộc ở bên kia rặng cây xanh và tôi biết nó đang ẩn mình trong sương mù. Tôi tựa vào lan can lặng im hút thuốc lá. Buổi sáng yên tĩnh dù thiên nhiên đã thức dậy cùng tôi và những cơn gió nhẹ. Đường phố cũ loang lổ những ổ gà, những lá khô và rác rưởi. Đường phố cũng đã thức dậy nhưng lặng im. Không có chiếc xe nào đi qua, không có con thú nào đi qua. Chỉ có tiếng vó ngựa lóc cóc đâu đó sau rặng cây um tùm. Có thể đó là chuyến xe ngựa đầu tiên chở rau quả nhưng tôi không nhìn thấy

nó. Tôi rất muốn được nhìn thấy nó như muốn gặp lại một người bạn cũ. Tiếng vó ngựa xa dần rồi chìm mất trong im lặng. Thành phố nhỏ bé và cũ kỹ, những bức tường vôi xám xịt những mái nhà rêu ẩm, những mái tôn rỉ sét xen kẽ với những lầu đúc trơ vơ giữa tàng cây. Cột ăng-ten truyền hình gầy đổ trơ trọi trên nền trời bạc thếch.

Lòng tôi băng khuâng trước vẻ dịu dàng mộc mạc của phố xá của mây núi. Tôi đang sống những giờ hạnh phúc nhất của đời mình nhưng niềm hạnh phúc này cũng bàng bạc như mây khói. Đó là thứ hạnh phúc ngậm ngùi của trắc trở vụng trộm và lo sợ. Nên nó mong manh, nó hiu hắt và mù mịt tâm tưởng tôi, nó làm tôi ứa nước mắt. Điều thuốc trên tay đã tàn nhưng tôi không ném đi, tôi dụi tắt nó trên cái lan can rỉ sét và nhìn tro bay lả tả xuống dưới thấp. Có thể nào mình sẽ sống ở đây với Huệ và chết ở đây với Huệ. Tôi sẽ dựng lại ngôi nhà sàn ở lưng chừng dốc sớm tối đi về với bóng hồng bên cửa sổ, với khuôn mặt như hoa tường vi ửng đỏ trong bình minh với ngọn đèn vàng lung linh trong khuya khoắt, tôi sẽ vẽ tranh và Huệ sẽ làm một món gì đó bên bếp lửa.

Điều đó có gì là to lớn đâu.

Tôi đến bên giường, Huệ hỏi:

- Anh làm gì ngoài đó?

- Buổi sáng đẹp lắm.

Huệ mỉm cười ôm lấy cổ tôi. Tôi bế nàng đi ra ngoài ban công. Huệ cười. Răng đẹp. Răng đẹp. Sao răng lại đẹp quá vậy? Hơi ấm của Huệ vẫn còn nguyên vẹn, nó truyền lên ngực lên cổ tôi, lên những ngón tay tôi.

- Đi chơi nhé?

- Ừ. Để em đi rửa mặt.

Chúng tôi ra khỏi khách sạn lúc bảy giờ sáng tuy vậy vẫn chưa thấy mặt trời. Huệ mặc quần jeans xám tro và khoác áo gió màu trắng, tóc bồng bênh.

- Anh sẽ dẫn em trở lại cái dốc nơi anh đã ở cách đây gần hai mươi năm.

Khi chiếc xe ngựa dừng lại ở đầu dốc thì chỉ thấy sương mù, không còn núi, không còn thung lũng đâu nữa.

Chiếc xe độc mã bỏ đi để chúng tôi lại với ngọn gió rét.

- Em kéo mũ áo lên trùm đầu đi, tôi bảo.

Nhưng Huệ chỉ cười. Huệ nói:

- Mặc em. Sương lạ quá nhỉ. Lần đầu tiên trong đời em nhìn thấy sương mù như thế. Nó dày như mây, đưa tay ra là bắt được, vậy mà không bắt được gì cả.

Tôi bảo:

- Xuống dốc nhé?

- Ừ.

Tôi quàng tay qua vai Huệ, ôm sát nàng vào người. Chúng tôi đi xuống dốc, lẩn trong sương khói. Huệ cười khúc khích như trẻ con.

- Anh dẫn em đi đâu vậy?

- Đi xuống địa ngục.

- Xạo. Em không tin.

- Sao không tin?

- Vì địa ngục có lửa. Lửa đâu?

- Lát nữa em sẽ thấy.

Nhưng chúng tôi lại bước ra khỏi đám mây thấp ấy và ngạc nhiên thấy mình đứng giữa một vùng sáng long lanh của bình minh, ngoảnh lại đã thấy đám mây lúc nãy đang tan dần.

Tóc Huệ lấm chấm những hạt móc nhỏ lóng lánh. Chiều hôm trước, khi tôi trở lại nơi này thì trời đã mờ tối và lòng tôi thì ngổn ngang nên không để ý gì đến chung quanh, bây giờ bỗng nhiên thấy quanh mình toàn là hoa dại. Vạt cỏ hai bên vệ đường ngát một màu xanh êm ả như nhung lụa, cái màu xanh ấy làm ta muốn nằm, muốn hôn nhau, cái sắc vàng óng ả thơ dại của hoa làm ta muốn cười, muốn hát. Thiên nhiên khiến lòng ta trẻ lại.

Chúng tôi bỏ dép ra ngồi xuống, duỗi đôi chân trần ra giữa những lá cỏ ướt, giữa những đốm hoa li ti thơ ngây. Huệ vùi mặt mình trong hoa, tóc đổ xuống, phủ lên những cụm hoa vàng rực.

- Đẹp quá. Huệ nói. Cái mùi của nó ngây dại. Nó là hoa gì vậy, anh?

- Chẳng biết.

- Nó đẹp hơn hoa cải, nhưng nó làm em nhớ đến luống hoa cải hồi nhỏ ở ngoài Bắc, nhưng hoa này có hương thơm lạ lùng hơn, phảng phất một chút mùi của đất.

Huệ đưa cho tôi một chùm hoa nàng vừa hái, tôi vùi mặt mình vào đây.

Hoa dại mọc mọc cả trong hương thơm, cả trong cách mọc lan man hồn nhiên như đất đá. Hoa dại cũng như mây, nổi trôi đây đó, chỗ thì đậm chỗ thì nhạt, chỗ dày lên, cuồn cuộn như sóng, chỗ thì thưa thớt, xen kẽ trong lá cỏ như các cô gái e lệ khép nép.

Huệ nhìn lên ngọn núi trước mặt, môi tái đi vì lạnh, nhưng cái sắc hồng nhạt của môi cũng gợi cảm như hoa tường vi. Khi nàng quay nhìn, tôi thấy đôi môi ấy mỉm cười và tôi thổi hơi nóng của mình vào nó. Huệ nheo mắt lại, nàng nói:

- Em thấy anh đẹp.
- Anh mà đẹp?
- Đẹp mà.
- Trước nay không có ai bảo anh đẹp cả.
- Em bảo.

Huệ ôm lấy cổ tôi, hôn rất kêu lên trán tôi rồi buông ngay ra nhưng tôi giữ chặt lấy Huệ, Huệ ngửa mặt cười như bị cù và cố gỡ tay tôi ra. Chúng tôi ngã dưới cỏ.

Lúc ấy có tiếng con dế gáy, dường như gần lắm nhưng chúng tôi đều nhắm mắt lại, không thấy dế, không thấy cỏ, không thấy hoa và không thấy cả bầu trời. Tôi bảo:

- Chết đi!
- Giết em đi.

Tôi siết cổ Huệ.

Chiếc xe ngựa từ dưới dốc leo lên, tiếng vó ngựa gõ chậm, không đều. Chúng tôi xoay người lại.

Huệ đột ngột nói:

- Em phải về với con em. Anh cũng về nhé. Chúng ta sống trở lại những ngày cũ.

- Ừ. Anh cũng sẽ về với em. Nhưng em sẽ giải thích với chồng em thế nào về chuyến đi này?

- Chẳng giải thích gì cả. Em sẽ nói: Buồn quá, đi chơi mấy hôm. Hoặc là em sẽ im lặng.

Trước đây Huệ chưa bao giờ liều như thế. Sự liều lĩnh ấy làm cho tôi cảm động. Tôi thề với chính mình: Duy ơi! Hãy xứng đáng! Nếu mi không xây đắp được một mối tình đẹp với người đàn bà này thì mi chẳng đáng sống trên đời này nữa.

Nhưng bây giờ mối tình của chúng tôi đã vỡ lở. Sau khi Huệ ở bệnh viện về, người chồng đã đem giấu Huệ ở một nơi thâm sơn cùng cốc nào đó. Tôi bây giờ đã thành một kẻ tàn tật, tôi sẽ làm gì với lời thề ngày ấy?

Duy ngồi một mình trên bến sông. Mùa đông đã qua rồi nhưng buổi sáng ở đây vẫn ảm đạm. Sông mênh mông, trắng bạc như bầu trời, sương sớm bay la đà trên đám dứa nước bên kia bờ. Những con én chao nghiêng trên mặt sông như những cái lá đen rơi mà không chạm đất. Chúng tìm gì nơi đó mà chăm chỉ, kiên nhẫn, im lặng? Chàng không thấy gì trên sông ngoài cái màu xám hiu hắt kia thế mà đàn chim thì dường như vẫn đang kiếm tìm cái gì đó, hay chúng chỉ chơi đùa như đàn trẻ nhỏ?

Thời gian đã đi qua tâm hồn chàng, đã như cơn gió thổi khô se tuổi thanh xuân của chàng, làm chai sạn da thịt, làm nguội lạnh dòng máu và có khi thổi buốt tim chàng, làm lạnh cóng, làm rét run trong những đêm mưa nằm một mình trong túp lều tranh nghe sóng vỗ lách tách trên bờ cỏ. Chàng thì già đi nhưng những con chim én, những cỏ cây hoa lá bên bờ thì suốt đời vẫn trẻ. Dòng sông đang chảy lững lờ dưới kia một ngàn năm trước và một ngàn năm sau vẫn vậy. Tại sao chàng không vĩnh cửu như dòng sông, như cỏ cây?

Duy ngồi hút thuốc lá trên một cái rễ cây lớn. Phía trước. Trước mặt chàng có một cái cây ốm yếu đứng trơ trụi sát mé nước. Mùa đông đi qua đã rũ sạch lá trên thân thể nó, bây giờ nó khảng khiu trơ những cành khô đen sẫm như những nét vẽ mảnh khảnh, buồn tẻ trên nền trời xám xịt. Thế mà chàng lại thích cái cây ấy bởi nó không vĩnh cửu, bởi nó cũng chết như chàng. Nó đứng riêng lẻ một mình, vươn những cánh tay vô vọng giữa trời đất, giữa mây nước mà không một lời kêu than. Dường như nó cũng không biết có lũ chim én đang đậu trên mình. Cái cây đã chết thật rồi nhưng vẫn đứng đó, nó làm cho buổi sáng trên bến sông trở nên hiu quạnh, nó làm cho lòng chàng man mác buồn, nó làm cho những đám mây kia ngẩn ngơ.

Giá cái chết của chàng cũng có thể nói điều gì đó với đời, cũng có thể tham dự chút gì đó với sông nước, với mây núi như thân cây khẳng khiu ốm yếu kia.

Giá như chàng chết đi mà vẫn có thể hòa nhập.

Người bạn già của chàng trong xóm đi ra, vai vác cái lưới cá, đầu vấn khăn rằn, đi chân đất. Chàng nhìn ông. Ông là một cây đại thụ dù ông không cao lớn lắm nhưng ông đi những bước chậm rãi, chắc chắn trên cỏ ướt. Da ông nâu, ánh lên như màu đồng đỏ, đóm lửa sáng trong bình minh nhạt nhòa. Cả hai người đều im lặng. Duy rời chỗ ngồi. Họ xuống thuyền cũng im lặng. Và chèo đi. Những con chim én bay quanh chiếc thuyền câu. Cũng như chàng, chúng trôi đi trong khoảng không mênh mông.

Khi hai người đã giăng lưới xong, họ neo thuyền lại giữa dòng, ngồi bó gối uống trà, nhìn mây nước. Lão ngư phủ già thì trầm mặc. Lão đem Duy về đây gần một năm, hồi ấy Duy còn là một phu khuân vác ở bến sông, lão đi ngang thấy anh ngồi một mình, và dừng lại. Về sau này lão nói: Tôi mến cậu là mến đôi mắt. Nó chứa đựng cả một đời người tàn nhẫn trong đó. Cậu đã sống nổi trôi bao nhiêu năm rồi? Duy đáp: ba năm. Trước đây cháu là một họa sĩ nhưng thời thế đổi thay cháu buồn bỏ đi, ban đầu cháu đến một thành phố xa lạ với một cái giá vẽ và một cây bút chì than, cháu lang thang trên hè phố vẽ chân dung cho khách qua đường. Nhưng đó là một cái nghề rất bạc bẽo, cháu bỏ đi làm phu khuân vác. Lão già lại hỏi: Cháu muốn quên một cái gì đó phải không? Câu hỏi ấy làm Duy hiểu và cảm mến người ngư phủ già này. Chàng về sống với ông, như hai cha con, như hai anh em.

Ngày ngày họ đi đánh cá dọc theo sông, xế chiều ghé bến bán cá rồi đi vào thị trấn mua các thứ cần thiết. Cả hai người đều không thích la cà quán nhậu. Họ trở về căn lều cỏ của mình trên bờ sông, nhóm bếp lửa và tự nấu nước lấy.

Duy sống một năm nổi trôi với sông nước, da chàng sạm đen, bắp thịt chàng cũng săn chắc. Chàng thích cuộc sống mới này bởi nó an ủi chàng, nó gợi dậy bao hoài niệm. Chúng như lớp rong rêu, như lá khô, như sỏi đá và hoa cỏ. Chúng ẩn hiện, vùi lấp, như cát bụi như lửa cháy. Có những

hoàng hôn chàng ngồi soi vào lòng mình, soi vào quá khứ. Và chàng sống lại cái quá khứ lạ lùng ấy. Nó cháy rực rồi nó tàn lụi. Nó ùa đến rồi nó lảng xa, mất hút. Nó khuấy động ồn ào rồi nó lắng dịu, ngủ yên. Rồi bóng tối đến, xua dần những hoài niệm. Khi chàng nhóm lên bếp lửa, chàng thấy lại thế giới của mình. Chàng nhìn vách lá, những cuộn thừng, cái lưới cá. Chàng nhìn ông già nằm ngủ và chàng lắng nghe dòng sông, nó chảy hoài ngàn năm, nó nói rầm rì mãi không dứt, không dứt, cũng như mối tình trong lòng chàng gọi hoài, gọi hoài không dứt. Bếp lửa an ủi chàng, sưởi ấm chàng và biến ảo khôn lường. Nó như đứa trẻ con làm xiếc, nó nhảy múa khi cao khi thấp, khi lung linh khi cuồng nhiệt. Lửa như khóm hoa mọc trong đêm, lửa như con vật nuôi trong nhà, lửa an ủi, ấp ủ và triu mến.

Nếu không có bếp lửa mỗi đêm, mỗi bình minh, có lẽ chàng đã bỏ bến sông này mà đi, dù đi đến đâu chàng cũng không biết. Trong thâm tâm, chàng vẫn muốn đến một nơi nào đó có dấu vết của Huệ, có chút kỷ niệm nào dù nhỏ nhoi. Nhưng chàng vẫn sợ. Bởi vì nó sẽ dày vò chàng, thiêu đốt chàng thành tro bụi.

Buổi sáng tê lạnh chàng thường nhóm ngọn lửa bên bờ sông để sưởi chung với những người phu khuân vác. Chàng hát cho họ nghe những bài dân ca bằng cái giọng rề rề của chàng, nhưng họ thích vì những cuộc đời lam lũ ấy không hề có tiếng hát. Có khi chàng hát lỡ dở nửa chừng rồi dừng lại cười, quên mất lời ca. Những người già nhất trong đám kể lại những cuộc chiến tranh đã trải qua trên thị trấn này, trên bến sông này.

Buổi trưa chàng thường không ngủ được. Chàng đi lang thang một mình nơi bờ sông. Bến đò ít khách, thỉnh thoảng mới có một chiếc thuyền ba lá đưa mấy người khách sang sông. Chàng nhìn những người đi mà lòng nao nao, thèm một chuyến đi xa.

Đi đâu? Đi tới chỗ nào có Huệ, hay có một chút gì của Huệ. Nhưng Huệ ở đâu? Chàng sống ở vùng này gần một năm chàng đã lần mò đến các vườn cà phê lớn nhất trong vùng nhưng không tìm ra Huệ. Mỗi sáng mỗi chiều chàng ngồi trên bến sông nhìn cây dương khô khẳng khiu trụi lá. Những chiếc ghe nhỏ trôi ngang qua, thường thường trên ghe có một gia đình nhỏ, hai vợ chồng một đứa con, họ sống vô định nay đây mai đó, ban

ngày đi đánh cá về đôi gao mằm rượu thịt, ban đêm neo thuyền lại, ngủ ở một bến sông dưới tàn cây. Một ngọn đèn đêm leo lét âm thầm và hiu quạnh nhưng hạnh phúc đã sưởi họ bằng ngọn lửa ấm áp trong những đêm đông.

Duy đi dọc theo bến sông, lát sau chàng đã thấy cái chấm đen quen thuộc của chiếc thuyền câu trở về. Chiếc thuyền nhỏ hiện dần trong màn sương mỏng, thoáng trong gió chàng nghe tiếng mái chèo khua trên mạn thuyền.

Nhưng khi nó lại gần thì Duy mới biết rằng đó là một chiếc thuyền lạ. Bơi thuyền là một người đàn bà đầy đặn, mặc bà ba đen búi tóc, mang đôi dép Lào màu vàng sẫm. Duy nhớ rằng người đàn bà này đã có ghé nhà mình vài lần để chuyển thư từ hoặc những đồ lặt vặt mà lão ngư phủ nhờ mua.

- Bác đâu rồi? Duy hỏi.

Người đàn bà đáp:

- Bác bận công chuyện, ngày mai bác mới về. Tui có việc đi xuống ấp Hai, ghé báo cho anh biết.

- Sao chị đến trễ vậy?

- Kẹt lục bình quá trời. Tui gỡ cả tiếng đồng hồ mới ra được. Đi đường mưa lất phất lạnh muốn chết. Anh có cái gì ăn không?

- Có cháo cá. Chị ăn một chút, uống chén rượu rồi đi cho ấm bụng.

Người đàn bà nhảy lên bờ.

Duy bắc nồi cháo lên bếp lửa hâm lại cho nóng rồi anh cời than hồng ra nướng mấy con mực.

Rượu làm cho người đàn bà ấm lại, chị ngồi sát bếp lửa, hơ tay rồi áp lên má mình. Một lúc hai má chị đỏ lên, mắt sáng long lanh. Người đàn bà này chỉ được đôi mắt, những bộ phận khác có phần thô kệch, tuy nhiên sự có mặt của một người đàn bà trong buổi hoàng hôn lất phất mưa bên bến sông vắng vẻ cũng làm cho lòng Duy thấy ấm lại. Người đàn bà ngồi thu mình cầm tựa lên hai đầu gối, mái tóc dài xõa ngang vai chảy xuống lưng. Chị đăm đăm nhìn ngọn lửa một lúc rồi hỏi:

- Anh cứ sống một mình hoài sao?

- Tôi có sống đâu, Duy cười, tôi để cho dòng đời nó cuốn mình đi.
- Cuốn đi đâu?
- Đi đâu mặc xác nó.

Người đàn bà thở dài, thìa cháo cá cầm trên tay một cách hồ hững.

Duy giục:

- Ăn đi cho ấm bụng.

Người đàn bà quay lại nhìn Duy cười, tỏ dấu cảm ơn rồi múc cháo ăn.

Một lúc chị lại nói:

- Em tới đây thấy anh sống thui thủi, em phục thiết. Anh không nghĩ đến chuyện lập gia đình sao?

- Không.
- Anh yêu chị ghê vậy?
- Yêu hơn thế nữa.

Người đàn bà lại thở dài.

- Chị ấy thật là một người hạnh phúc.

Duy nói:

- Ai cũng tưởng như vậy. Nhưng không phải đâu. Đó là một người đàn bà bất hạnh. Đến bây giờ tôi vẫn còn yêu con người ấy một phần cũng vì nỗi bất hạnh ấy.

Người đàn bà quay lại bếp lửa và ngồi xuống chỗ lúc nãy. Chị ăn hết tô cháo rồi nhìn ra ngoài mặt sông lúc ấy bóng chiều đã phủ mênh mông trời nước, mưa vẫn còn lất phất bay. Nỗi buồn của người đàn bà lây sang chàng. Duy nói:

- Chị uống thêm một tí rượu nữa cho ấm.

Nhưng người đàn bà không nói gì, chị đứng lên tiến lại bên cửa.

- Gió mạnh hơn lúc nãy, chị nói, nhưng tôi phải đi thôi.

Duy lấy cái áo lính của mình đưa cho người đàn bà.

- Không sao, người đàn bà nói, cảm ơn anh.

Rồi chị khoác áo tơi lên người, bước ra ngoài mưa. Duy tiễn người đàn bà ra tới xuống và đỡ chị xuống. Chị cầm lấy mái chèo, ngẩng mặt lên nhìn Duy và nói:

- Tôi cũng là một người đàn bà bất hạnh.

Rồi chị dùng mái chèo xô thuyền ra. Chiếc thuyền nhỏ trôi đi, xa dần trong mưa bụi.

Gió thổi mạnh hơn nhưng Duy vẫn đứng lặng yên bên bến sông. Những con én đã biến mất nhưng cây dương khô ốm yếu thì vẫn đứng đó vươn những cành khẳng khiu giữa trời nước bàng bạc, lạnh lẽo và hiu quạnh. Chàng thấy kiếp người sao nhỏ nhoi, hâm hiu, tàn nhẫn. Và chàng không muốn vào nhà nữa, chàng đi dọc theo bờ cỏ, đến đứng ngay dưới gốc cây dương khô, chàng tựa lưng vào nó, ngược nhìn trời. Những sợi mưa nhỏ bị gió thổi quất vào mặt chàng đau rát và buốt lạnh nhưng chàng cứ để mặc. Cái nỗi cô đơn này, cái chiều mưa ảm đạm này sẽ không còn cô đơn nữa, không còn ảm đạm nữa nếu bỗng dưng có Huệ đứng bên cạnh. Tình yêu xóa tan dễ dàng những bất hạnh ngay cả khi đang đắm chìm trong bi kịch thì nó vẫn có khả năng bật ra khỏi mọi xiềng xích. Nó là linh hồn của mặt đất này.

Duy gỡ một mảnh vỏ cây khô bóp vụn ra rồi ném xuống dòng sông. Chung quanh chàng tối mịt, đặng xa, trong xóm thôn thấp thoáng vài ánh đèn dầu vàng vọt, vài tiếng chó sủa bâng quơ bay lác lõng trong tiếng gió rít.

Duy trở vào nhà. Bếp lửa đã tàn nhưng trong tro vẫn còn chút than hồng. Chàng ngồi xuống sưởi hai bàn tay và đốt thuốc lá hút. Bỗng nhiên một que củi nhỏ bốc cháy. Chàng ném ngọn lửa ra ngoài mưa và quay vào trong buồng.

Trong bóng tối đen kịt chàng lắng nghe tiếng mưa, tiếng gió xào xạc trong lá, tiếng côn trùng. Nỗi nhớ dày vò chàng, chàng nhớ day dứt, nhớ hoài không thôi, nhớ đến nỗi chàng nghĩ nếu mình được gặp Huệ một lần nữa rồi chết cũng vui lòng.

Nếu không có cây cỏ chim chóc và con người thì những cơn mưa sẽ chẳng có gì để nói với mặt đất. Ngày ấy mặt đất hoang dã, trơ trụi những sỏi đá và cát bụi, những cơn mưa đã trút xuống giận dữ, tàn bạo và man rợ. Nhưng từ khi mặt đất nảy sinh ra những chồi cây, những đóa hoa, những chùm quả thì những cơn mưa trở nên dịu dàng hơn. Giữa mặt đất và bầu trời nảy sinh ra một mối tình. Cây cỏ, chim chóc, cầm thú và loài người là những đứa con của mối tình lớn ấy. Từ đó mưa trở thành những tiếng thì thầm dịu ngọt, có khi nó reo vui thánh thót, có lúc lại dạt dào nhung nhớ hay rả rích buồn tênh.

Huệ ngồi trong căn phòng nhỏ của mình nhìn mưa qua cửa sổ, những nương rẫy xanh mênh mông ẩn hiện trong mưa bụi, khuất mất chỗ rừng cây. Rừng cây cũng chìm trong mưa, mưa giăng đầy trời, trắng xóa, mưa lẫn lộn giữa bầu trời và mặt đất. Chị cảm thấy như mình đang ở trên một hòn đảo nhỏ, biển vây phủ bốn bề, mưa cứ nổi tiếp, nổi tiếp ngày đêm không dứt. Nửa đêm thức giấc nghe mưa quanh mình, mưa ngoài xa, mưa trên cao, mưa tận chân trời mù mịt. Nhiều khi Huệ cảm thấy mình như một con thỏ rừng nằm một mình trong hang cô độc không chồng không con, không người thân thích, nhưng mắt chị ráo hoảnh, chị nhìn vào chính số phận mình. Chị không còn nước mắt để mà khóc nữa, nhưng những cơn mưa vẫn làm mềm lòng chị, nó gợi dậy bao kỷ niệm và tiếc nhớ. Mưa ở đây không như mưa Sài Gòn vì nó triền miên, rả rích. Huệ xoay người nhìn ngọn đèn dầu leo lét. Ở giường bên, má đang ngủ say, má không biết gì đến những cơn mưa. Những cơn mưa không gợi dậy trong má những kỷ niệm gì sao?

Huệ siết lấy cái gối ôm, vùi mặt mình trong đó. Bao giờ chị cũng tìm thấy ở đó hơi ấm quen thuộc của cái lưng, bàn tay, lồng ngực một thời chị

đã vùi mặt mình để hít lấy cái mùi nồng nồng thân thiết lạ lùng trong những đêm mưa. Cái mùi ấy cứ phảng phất trong trí nhớ, ấp ủ trong chăn gối và cả vòng tay người chồng.

Huệ vùng dậy và bước xuống giường, choàng cái áo len qua người, xỏ đôi guốc mộc đi ra cửa. Trời hửng sáng. Chị bước ra bếp nhóm lửa bắc ấm trà cho má và ngồi ôm lấy hai vai bên khung cửa tre ọp ẹp nhìn ra vườn. Vẫn mưa, nhưng thiên nhiên sáng rực lên dù không hề có mặt trời. Những con gà mái tơ đã thức dậy trước Huệ, chúng lội trong mưa phùn mà kiếm mồi, những con cào cào nhỏ từ dưới cỏ bay lên lách tách, lách tách. Con gà đuổi theo, chạy lẩn trong đám lá. Chỉ có con mèo là vẫn lim dim ngủ bên bếp tro, ngọn lửa nhỏ lung linh trên lớp lông mượt mà của nó. Đó là một con vật quý phái, lạng lẽ và hạnh phúc. Huệ cũng lạng lẽ nhưng không hạnh phúc. Huệ giấu bảo tở trong lòng mình còn con mèo, nó chỉ giấu những tiếng rừ rừ rừ rừ trong cổ họng, và trong đôi mắt lim dim triền miên kia có hình ngọn lửa ấm in trên một nền mưa trắng đục lất phất. Suốt đời nó như thế, hình như nó không buồn mà cũng không vui, nó thăm lặng tĩnh tại và thoát tục.

Dường như người làm vườn cũng đã thức dậy, tiếng chân ông bước nhẹ nhưng Huệ đã cảm thấy ông lại gần. Như thường lệ ông cúi xuống lấy một que củi nhỏ đốt thuốc lá rồi vùi trong tro mấy củ khoai lang tím.

- Hồi khuya gió dữ quá. Ông cụ khều than hồng phủ lên lớp tro nóng.

Huệ nói:

- Cháu nghe con Lu Lu nó sủa, hình như có mấy người đi ngoài bờ rào. Lúc đó mưa đã tạnh phải không bác?

- Ừ mưa tạnh. Bọn nó đi săn chồn.

- Tại sao mình không đi săn chồn, bác?

- Cháu săn gì được.

Huệ nói:

- Trời ơi, cháu bắn súng còn giỏi hơn anh ấy. Bác không nhớ có lần cháu với anh ấy bắn thi sao? Cháu bắn một phát một, nát cái tổ kiến trên ngọn cây.

- Nhưng con mồi không phải là cái tổ kiến. Nó di động và khôn ngoan.

- Mình còn khôn hơn nó. Tối nay mình đi săn đi bác.

Người già làm thính, nhìn ra phía cái chòi tranh của mình ở cuối vườn:

- Gió tốc hư hết mái tranh. Lát phải đi thăm cà phê mới được.

Bà má đã dậy từ lúc nãy, từ trong nhà bước ra bếp. Huệ đứng dậy nhắc ấm nước sôi pha cà phê cho má và người làm vườn, rồi khều mấy củ khoai nướng ra, đặt trên cái quạt tre. Bà cụ hỏi:

- Chú còn chút rượu nào không?

- Hết sạch. Nhưng hy vọng trưa nay ông nhà về sẽ có.

- Nó không bao giờ mua cho tôi đâu. Bà cụ nói. Thấy tôi uống rượu nó ghét lắm.

- Nhưng ông sẽ mua cho tôi. Tôi có dặn.

Bà cụ đốt một điếu Apsara.

- Trời mưa chán quá. Ừ, cái radiô cũng hết pin. Tao nghe cái lương không được.

Huệ nói:

- Sao má không nhắc anh Dũng mua pin.

- Tao không bao giờ nhắc đâu. Nhưng chuyện gì phải nhắc. Tại sao con không đi ra thị trấn mua.

- Má cũng biết anh ấy cấm không cho con đi đâu cả.

Bà cụ hắt tách cà phê ra ngoài mưa:

- Nhưng tại sao mà lại để cho nó xỏ mũi mà dẫn về cái xó này.

Huệ im lặng. Lão già cũng im lặng. Ông nghĩ phải chi mình còn một ít rượu uống với bà cụ vài ly thì chắc mọi chuyện đều êm xuôi. Ông uống cạn phần cà phê còn lại trong tách rồi đứng lên xách cái cuốc.

- Cháu đi với bác. Huệ nói. Cháu cũng muốn đi thăm cà phê một chút.

Huệ cũng xách cái cuốc chim, khoác áo tơi lên người. Người lính già ngăn lại:

- Cô ở nhà, ông chủ đã dặn tôi không cho cô đi đâu.

- Nhưng tôi muốn đi.

- Cô đi làm gì. Trời mưa thế này. Đường lầy lội.

- Bác làm như tôi là cô công chúa. Bác phải biết rằng hồi chiến tranh tôi đã từng đẩy xe bò chở gạo đi hai mươi cây số trong cái nóng nung người

của những cơn gió Lào. Tôi đã từng vác súng trường bắn máy bay Mỹ, từng đi cấy, đi nhổ cỏ dưới những cơn mưa rét cắt da, từng vượt hàng chục cây số đường đèo dày đặc sương mù ở Lạng Sơn hồi đi sơ tán. Tôi đã từng...

Người lính già nói một cách lạnh lùng:

- Nhưng cô không đi được.
- Tại sao?
- Ông chủ không cho. Tôi là cấp dưới, tôi phải thừa hành lệnh.
- Nhưng tôi có phải là cấp dưới của bác đâu?

Bà cụ nói:

- Cứ đi đi. Mua cho má cục pin và chai rượu.

Rồi bà đứng dậy, đẩy cô gái ra cửa.

Người lính già lẳng lặng bỏ đi, Huệ đi theo ông. Ông già đi mà không quay lại, cắm cúi trên lối mòn bùn đỏ nhão nhẹt.

Mưa cứ lai rai, lộp độp trên những tàu lá chuối mọc hai bên lối mòn. Những con giun đất to bằng ngón tay dài như chiếc đũa chậm chạp bò qua đường. Những con giun đất to đến độ gà phải sợ. Những con gà mái xề, những chú gà trống, gà trụi hùng dũng nhìn thấy những con giun đen khổng lồ ấy cũng rụt cổ lại, nghiêng mặt ngó rồi kêu lên tót tót mấy tiếng. Nhưng Huệ không sợ, chị hấp tấp đuổi cho kịp lão già.

Rẫy cà phê mênh mông, những cây cà phê xanh mượt đã cao lên tới ngực, mỗi cái lá đều ánh lên vẻ sáng của bầu trời và mưa cứ tí tách trên đó, chúng run rẩy trong niềm hoan bất tận như cô gái thanh xuân ngửa mặt đón cơn hoan lạc của bầu trời, những cái lá cười lên tiếng trong trẻo, nũng nịu dưới sự ve vuốt của gió.

Huệ muốn dừng lại nâng niu chúng. Chị gọi:

- Bác Hai!

Nhưng người đàn ông đã mất hút. Huệ không hề sợ hãi. Lòng chị sung sướng tràn trề như cô bé mười tuổi đi lạc vào những vì sao, thấy quanh mình đầy pháo bông, đầy hoa và những chùm ánh sáng trắng rực rỡ. Huệ đắm mình trong nỗi hoan lạc hồn nhiên như lần đầu được ngã vào lòng thiên nhiên, được tắm trần truồng dưới mưa giông của một thời xa lắc xa lơ

nào. Huệ nhớ đến cái buổi sáng cô nằm dài trong luống cải hoa vàng rực rỡ, xung quanh cô toàn là hoa lộng lẫy như muôn triệu cánh bướm chấp chới trong giấc mơ huyền ảo. Ở đây là màu xanh của muôn trùng cây lá. Mưa vây bọc cô, diu cô vào cơn điên thơ ngây, Huệ muốn thét lên như đêm nào ngồi sau xe Duy chạy băng băng trên bờ sông đen:

- Em yêu anh! Em yêu anh!

Và cô dừng lại. Ba mươi bảy tuổi. Nói thầm trong mưa như cô gái dậy thì: Em yêu anh. Em yêu anh. Ba mươi bảy tuổi, nước mắt ràn rụa trong mưa rào triền miên. Ba mươi bảy tuổi. Em biết yêu lần đầu. Ba mươi bảy tuổi mưa xóa nhòa những giọt nước mắt.

Huệ nhận ra lão già đang đứng chựng lại trong một khoảng trống. Khoảng trống ấy tạo thành bởi những vạt dài cây đổ. Cái đuôi của cơn lốc xoáy đã quét ngang đây hồi giữa khuya. Những vạt cây cà phê ngã rạp xuống. Người đàn ông chếp miệng. Huệ quỳ xuống đỡ cái thân cây nhỏ bé dậy. Nó rũ rượi, xác xơ. Người già dùng cái cuốc chim vun đất đắp lên gốc để giữ cho chúng đứng thẳng. Huệ bắt chước ông và làm công việc ấy không mấy khó khăn.

Đến giữa trưa công việc mới xong. Tay chân Huệ rã rời nhưng lòng thì sung sướng. Mưa đã tạnh, trời hửng nắng. Hai người đi ra phía mé rừng tìm con suối nhỏ, ở đó Huệ nghe có tiếng hát và tiếng đàn ghi ta trong trẻo.

Đám thanh niên chừng năm người ngồi quây quần bên bếp lửa trong một túp lều tranh lụp xụp. Những chàng trai thấy Huệ đến càng hát to lên. Tất cả đều đen sạm khỏe mạnh và đẹp một cách man dại.

- Chào chị.

- Vào đây chơi bà chị.

Huệ bước thẳng vào lều cỏ, đứng cạnh những chàng trai nhưng lão già thì dừng lại phía ngoài.

- Con gái bác hả, bác Hai? Một thanh niên hỏi.

Nhưng lão già không trả lời.

Một người khác lại hỏi:

- Bà chị mới ở Sài Gòn lên hả?

- Tôi là dân của ấp Hai này, các cậu không biết sao?

- Không tin.

Một người nói:

- Chị ngồi chơi với tụi em.

Huệ ngồi ngay xuống.

Con gà rừng quay trên lửa vàng lờm, đĩa muối ớt đỏ rực đặt giữa cái lá dầu to bản. Một người xé cái đùi gà đưa cho Huệ.

- Chúc mừng sinh nhật chị.

- Sinh nhật tôi à? Huệ ngạc nhiên hỏi.

- Mừng sinh nhật!

- Sinh nhật ai?

- Thì cứ cho là sinh nhật của chị đi. Cũng như chị ở đâu vừa mới sinh ra. Ví dụ như từ trong cái cây bằng lăng đàng kia hiện ra. Như thế hôm nay tức là sinh nhật của chị.

- Đúng quá!

- Đúng quá!

Bọn thanh niên đấu hót, cười đùa. Huệ vui chưa từng thấy. Chị ăn hết cái đùi gà.

- Hát đi! Bạn nào hát đi!

Tiếng đàn ghi ta khua lên, bập bùng như lửa.

Giữa chùng lão già bước vô đứng dưới mái lều:

- Thôi về, cô!

Nhưng Huệ xua tay. Lão già nhắc lại câu nói lần nữa nhưng Huệ cứ lờ đi. Lão lại giục:

- Đi về, cô!

- Bác về trước đi. Lát tôi về.

Lão già nghiêm sắc mặt:

- Ông chủ sắp về rồi đấy.

Huệ nói giọng điệu cợt:

- Ông hãy thưa lại với ngài rằng ta cần đi chơi một lát. Ta đã chán ngấy bốn bức tường đá trong cung điện ấy rồi, chán ngấy những vòng rào kẽm gai và những ổ khóa, những sợi dây xích... Lão hãy về và thưa lại với ngài bá tước như thế nhé.

Bọn thanh niên vỗ tay cuồng nhiệt.

Người cầm đàn hét lên và đứng bật dậy. Cây đàn trong tay anh ta vang lên một điệu nhạc hoang dã.

- Bọn ta là dân di gan.

- Những kẻ hát rong.

Tiếng nhạc rập rình rập rình. Ngọn lửa cũng bập bùng, nổ lách tách. Lão già bỏ đi không nói một lời. Lão đi rồi, bọn trẻ trở nên sinh động. Họ đứng dậy hát bài cái trống cơm. Chàng trai đệm đàn đang làm chủ cuộc vui. Anh ta quậy. Đám bạn bè phụ họa, còn Huệ thì cười.

- Ở Sài Gòn cậu làm gì? Huệ hỏi người ngồi cạnh.

- Diễn viên kịch câm.

- Còn em?

- Thợ dệt bị giam biên chế.

- Em?

- Văn hóa thông tin phường.

- Em là sinh viên.

Người chơi đàn nói to:

- Bây giờ đi!

Mọi người hỏi:

- Đi đâu?

- Đi ăn xin!

Anh ta nói và bước ra khỏi túp lều.

Huệ đội trên đầu một vòng hoa lài, tay cầm nhánh lá.

Đoàn người kéo đi như một đám rước. Bọn trẻ con trong xóm kéo tới mỗi lúc một đông. Chúng nhảy tưng tưng, la hét chọc ghẹo các chàng trai và chọc ghẹo Huệ.

Khi ra đến đầu chợ đoàn hát rong dừng lại. Họ đứng thành vòng tròn. Các chàng trai táo bạo chưa từng có. Chàng diễn viên kịch câm biểu diễn tiết mục "Bức tường vô hình". Một người trong bọn đóng vai hề một cách cường điệu nhưng đầy cảm hứng. Chàng nhạc sĩ chơi nhạc flamenco dồn dập. Đám đông vỗ tay theo. Huệ với tay lấy cái mũ vải trên đầu một người bạn trẻ trong nhóm, giũ mũ ra và đi một vòng xin tiền.

Người ta cho những tờ năm mươi đồng cũ, thỉnh thoảng mới có những tờ trăm, tờ hai trăm, nhưng gần như ai cũng cho. Tiền đây cả một mũ, Huệ hốt ra để xuống đất, lấy nhánh lá đề lên rồi lại đi tiếp cho hết vòng.

Sau đó Huệ trở về chỗ cũ của mình. Chàng kịch câm nói thầm trong tai chị:

- Làm một màn đi.

- Mình có biết gì đâu.

- Làm hề.

- Không được.

- Múa?

- Không biết. Chỉ biết nhảy đầm, nhưng nhảy đầm ở ngoài chợ thì đúng là đồ điên. Thôi để mình hát.

Tiếng đàn trỗi lên. Huệ có giọng khàn khàn:

Tây Nguyên ơi, cây rừng bao nhiêu lá?

Cánh hoa nào đẹp nhất rừng?

Lòng nhớ anh, em chờ

Như đá bên bờ suối.

Bỗng nhiên đám đông la hoảng lên. Chiếc Landrover lao tới và thẳng gặp. Mọi người chạy tán loạn. Từ trên xe bước xuống một người đàn ông đeo trên vai khẩu súng săn. Ông ta đưa hai tay lên, kêu trời:

- Các người làm cái trò gì đây?

Tiếng hát ngưng bật. Lại tiếng quát:

- Giải tán! Giải tán hết!

Ông chủ đồn điền bắn chỉ thiên ba phát liền. Bọn trẻ con và đàn bà con gái trong chợ bỏ chạy tán loạn.

- Trời ơi, Huệ! Em làm cái gì vậy?

Huệ cười rất tươi:

- Anh không thấy em điên sao?

Người chồng há hốc miệng:

- Há? Em điên thật há? Em không dọa anh đấy chứ?

Rồi ông bước nhanh đến, nắm lấy tay vợ, sờ trán vợ rồi dẫn nàng lên xe. Huệ ôm lấy mặt. Vòng hoa cài vẫn còn đội lên đầu.

Đám đông còn lại không hiểu gì cả, họ đứng ngơ ngác ở đầu chợ nhìn theo chiếc xe vụt đi. Và giữa lúc họ định giải tán thì tiếng đàn ghi ta lại nổi lên. Một điệu nhảy man rợ của một thanh niên Ê-đê lai kinh. Chàng trai này cũng ở trong nhóm bạn trẻ. Tiếng hát của hai ba người cất lên. Tiếng hát như tiếng gào thét, kêu đòi, than thở. Giai điệu uất nghẹn. Đám đông lại tụ lại. Càng lúc càng đông.

Đến lượt chàng diễn viên kịch câm cầm chiếc mũ mềm đi xin tiền nhưng vì đám đông vỗ tay cuồng nhiệt quá nên chàng phải đứng đợi. Trong lúc đợi chàng nghĩ: Thật đáng tiếc, nhóm của mình thiếu một người nữ, phải chi có thêm được cái giọng alto khàn khàn lúc này.

Tiếng vỗ tay chấm dứt và người ta ném tiền vào mũ của chàng. Chàng đi quanh một vòng rồi dừng lại cúi chào. Mọi người đang chờ chàng công bố tiết mục mới. Nhạc sĩ hỏi nhỏ:

- Đến lượt ai?

- Ai cũng được. Chàng cười và nói, nói to cho mọi người đều nghe. Ai muốn tham dự cuộc vui này đều được, nếu không thì một anh bạn của chúng tôi sẽ...

- Tôi xin làm xiếc. Một người đàn ông tóc dài mặt đầy sẹo phục sức rất cổ quái từ trong đám đông bước ra.

Đám đông im phăng phắc, chờ đợi. Người đàn ông lôi trong túi áo rộng thùng thình của mình ra một cuốn sổ tay và một cây bút chì, ông nói:

- Tôi không thể làm xiếc một mình được mà ít nhất phải có hai người. Mời bạn nào đó bước vào đây.

Nhưng trong đám đông không có ai bước vào. Người đàn ông nói:

- Vậy thì mời một anh trong đoàn, chẳng hạn như nhạc sĩ.

Nhạc sĩ bước lại, đứng trước mặt người khách lạ. Ông ta im lặng ngắm chàng trai một lúc lâu rồi nói:

- Xong rồi. Bây giờ hãy xoay lưng lại tôi.

Nhạc sĩ xoay lưng lại và người đàn ông kê cuốn sổ tay lên lưng chàng, dùng bút chì nguệch ngoạc mấy nét. Trong chớp mắt ông ta đã giơ cao

cuốn sổ tay cho mọi người xem.

- Các bạn biết ai đây không? Ông ta hỏi.

Đám đông la lên:

- Nhạc sĩ! Giống y hệt.

Và họ vỗ tay tán thưởng.

- Nào, người đàn ông nói, bây giờ mời các bạn. Ai muốn bước vào đây cùng làm trò xiếc với tôi?

Trò xiếc của người đàn ông phút chốt trở nên sôi nổi hào hứng, cả người già, con nít và các cô gái cũng bước vào vòng, tham dự cùng ông. Chỉ một lát sau đã có rất nhiều người trong đám khán giả cầm trên tay bức ký họa chân dung mình. Ông vẽ biểu không cho họ nhưng khi nhạc sĩ cầm cái mũ vải đi một vòng thì chàng thu được một số tiền lớn chưa từng thấy trong cuộc đời hát rong của chàng. Chàng phải dùng một chiếc áo thun cột túm đầu lại để đựng tiền.

Xế chiều, chợ cũng tan, đoàn hát rong đã mệt nhoài, người xem đã thưa thớt, cả bọn trẻ con cũng bỏ đi gần hết. Mưa phùn lại bắt đầu lay bay theo cơn gió thổi tới. Thị trấn vắng người dân và chỉ phút chốc nó thu mình lại trong những cơn gió lạnh lẽo. Con đường phố hẹp rải đá bây giờ không còn người, chỉ thỉnh thoảng mới có một chuyến xe ngựa chạy lóc cóc qua đó, người xà ích trùm áo tơ kín đầu ngồi ngủ gật gà gật gưỡng theo nhịp xe đi. Những chiếc xe ngựa chở rau cải, bắp từ trong nương rẫy ra, tấm vải dầu màu xanh da trời bay phấp phật hai bên mui, những con ngựa gầy gò vó mòn đều đặn trên mặt đá ẩm ướt. Thị trấn lặng lẽ đi ngủ sớm. Trên hè phố bây giờ chỉ còn lại năm người trong đoàn hát rong và người đàn ông vẽ ký họa.

- Các bạn về đâu? Người đàn ông hỏi.

- Đâu cũng được. Tụi em sống du mục đã quen.

Chàng nhạc sĩ mời người đàn ông điếu thuốc và hỏi:

- Còn anh, anh về đâu?

- Về nơi tình cờ nhất.

- Anh không có gia đình sao?

- Không.

- Vậy thì anh hãy nhập bọn với tụi em đi.

Người đàn ông mỉm cười, nhìn một lượt các bạn trẻ của mình. Họ đều nói:

- Anh đồng ý chứ? Nào, chúng ta lên đường!

Họ nhảy lên xe ngựa. Người đàn ông nhảy lên theo, ngồi bệt dưới sàn xe, giữa những chàng trai trẻ.

Vó ngựa gõ lóc cóc trên nền đá. Chiếc xe đi qua cơn mưa, đi qua buổi chiều lạnh lẽo.

-Má đang nằm nghe cái lương thì nó đến và biểu tao tắt máy. Nó nói tao làm phiền nó. Nhưng con coi bây giờ chưa tới chín giờ mà nó cấm tao nghe đài.

Huệ nói:

- Ảnh khó ngủ lắm. Con đọc sách còn không cho, nên con phải trốn ra đây.

Bà cụ lau nước mắt, lại nói:

- Má đã vắn nhỏ tiếng vậy mà một lát nó lại sang, nó nói: "Má làm ơn tắt dùm cái đài có được không".

Huệ nói:

- Ảnh mới đi về, mệt, dễ bực mình. Thôi để con bảo ảnh xin lỗi má. Má về phòng ngủ đi.

Nhưng bà cụ đi rồi, Huệ vẫn ngồi im.

Bên ngoài tiếng ếch kêu khàn khàn át cả tiếng giun dế. Mưa đã tạnh từ khi chiều và mặt trăng vừa ló ra khỏi đám mây, sáng lung linh bên ngoài cửa sổ. Phía xa vườn cà phê bạt ngàn trải rộng trong màn sương đêm mờ lung huyền hoặc. Tự nhiên Huệ có cảm tưởng như có ai đang đứng đợi mình ngoài đêm và chị không cưỡng được cái ý muốn đi ra ngoài vườn. Huệ xỏ chân vào đôi dép rón rén bước ra khỏi phòng. Đêm thanh vắng lạ lùng. Trăng sáng như trong cổ tích. Huệ bước nhanh theo lối mòn. Con chó berger chạy theo chị. Lá cà phê sáng lấp lánh, bóng của chúng rập rờn trên lối đi quen. Vài con chim nhỏ nghe động bay vụt lên, mất hút trong sương mù và tiếng kêu nhỏ nhoi của nó cũng tan biến vào thình không. Huệ đến một vạt cỏ và dừng lại vì thấy ở đó rực sáng. Những hạt sương đêm bám trên lá cỏ phản chiếu ánh trăng trông giống như bầy đom đóm vừa đậu lại. Huệ bỏ dép ra và bước lên thăm cỏ bằng đôi chân trần của mình. Những

giọt sương mong manh chạm vào lòng bàn chân chị, tan ra, tạo một cảm giác tê tê nơi đầu ngón chân. Chị muốn nằm ngửa ra trên cỏ ướt, giữa những giọt sương khuya long lanh ánh trắng và thả mình trôi theo dòng nước ấm vô hình của một đêm mùa Hạ nồng nàn. Chị tưởng tượng mình sẽ trôi đến chỗ những vì sao cùng với những cánh hoa, những lá phong đỏ rực. Nhưng dường như chị nghe thoang thoảng có tiếng đàn ghi ta vang lại từ mé rừng. Chị ngồi dậy. Lối mòn thẳng băng như một con suối trắng êm ả, nó dẫn dụ chị, mê hoặc chị. Chị lần bước tới. Khi chạy đến mé rừng thì chỉ còn nghe tiếng xào xạc của lá. Huệ bước vào túp lều cỏ. Nó như một tổ chim lớn nằm giữa lòng đêm, nhưng những con chim đã bay đi, chỉ còn lại dưới mặt đất lạnh lẽo một bếp lửa đã tàn. Bếp lửa đã làm chị bui ngủi nhưng nhớ, chị cảm thấy tuổi trẻ của mình đã qua đi mất tăm và không còn cách gì tìm lại được. Tình yêu của mình cũng qua đi. Những kỷ niệm cứ xa dần theo thời gian, như hình bóng người tình thấp thoáng trong bụi cỏ mỗi trưa, trong sương chiều và trong những cơn mưa khuya rả rích không dứt. Hình bóng ấy hư ảo như giấc mơ, cứ hiện lên bất chợt rồi biến mất, cứ đứng đợi ở một góc nào đó trong trí nhớ rồi bỏ đi, có khi chỉ là một đóm lửa có lúc lại mênh mông như hoàng hôn choáng ngợp cả tâm hồn chị.

Con chó đã chạy vào nhà nhưng Huệ muốn nán lại một chút với đêm. Chị cảm thấy ngại ngùng khi đặt chân bước vào ngôi nhà ấy. Ở đó có căn phòng, chiếc giường và những tiếng ngáy đều đặn mỗi đêm... Tất cả những thứ ấy quen thuộc mà xa lạ một cách khủng khiếp. Tất cả tạo thành cái thế giới cũ kỹ, tàn úa đơn điệu và lạnh lẽo. Chị sống như cái bóng mờ nổi trôi trong cái thế giới ấy, trong cái ánh sáng ấy. Mờ đục, u ám, leo lét. Ngọn đèn dầu nhỏ nhoi như đóm lửa tàn thoi thóp trong hang đá thời tiền sử. Chị cảm thấy mình đang sống đời một con vượn cái già nua hoàn toàn xa lạ và tách biệt với thế giới bên ngoài.

Tuy nhiên cuối cùng chị cũng bước vào cổng.

Khi đi ngang dãy hành lang, Huệ lại nhìn thấy ngọn đèn dầu leo lét. Nó như người bố già đứng đợi chị trong góc phòng đã nhiều năm nay và chị chợt hoảng hốt khi nghĩ rằng ngọn đèn ấy sẽ đứng đợi chị vĩnh cửu, không phải là một ngàn năm nữa mà khi chị chết đi rồi thì nó vẫn đứng đợi

ở đó, đợi một người đàn bà khác cũng cô đơn, cũng hãm hiu như chính số phận của chị.

Huệ bước đến căn phòng của mình nhưng chị không vào. Chị đứng tựa lưng vào cánh cửa đóng kín, hai tay ôm lấy vai. Bên trong vẫn tiếng ngáy đều đặn, chị tưởng tượng ra cái dáng nằm của chồng, tự nhiên giọt nước mắt lăn dài trên má.

Trời ơi, giá ta có thể bay lên cao và biến mất vào những vì sao.

Sáng sớm, người gác vườn đã thức dậy trong túp lều ở góc vườn, ông nướng bắp ngồi ăn một mình và nhìn sương sớm bay la đà trên những khóm cây. Hôm nay ông chủ không về. Dường như Huệ và bà già vẫn còn đang ngủ. Con chó berger cũng vắng bóng, chỉ có lũ gà mái thì đã lục đục kéo nhau đi ăn quanh túp lều của ông.

Khoảng tám giờ sáng có một người khách lạ trạc bốn mươi tuổi ghé vào túp lều của người lính già. Ông ta ăn mặc nâu sồng hình dung cổ quái nhưng không có vẻ hung dữ.

- Ông cần gì? Lão già hỏi.

Khách đáp:

- Tôi nghe nói ở đây cần thuê người chăm sóc cà phê phải không?

- Phải, người gác vườn đáp, chúng tôi cần một người có kinh nghiệm.

Khách nói:

- Ông có thấy rằng cà phê của ông hơi cần không? Nguyên nhân là bón nhiều phân SA quá. Vì đất Đồng Nai Thượng này đã chua sẵn nên không nên lạm dụng phân hóa học.

- Vậy thì nên dùng phân gì?

- Tốt nhất là phân bò. Nhất là đối với giống cà phê Robusta mà ông đang trồng. Hồi trước bọn Tây có nói một câu như thế này: Pas de fumier, pas de café, tức là: Không có phân bò, không có cà phê. Cà phê rất cần chất mùn.

Người gác vườn hỏi:

- Trước đây ông trồng cà phê ở đâu?

- Ở Dak-Mill cách Ban Mê Thuật 60 cây số. Cao nguyên đó có độ cao 750 mét nên sản lượng cà phê không bằng Đồng Nai Thượng.

- Sao vậy?

- Vì giống Robusta không ưa khí hậu lạnh, lạnh quá thì nó ra hoa quanh năm, mất sức.

Người gác vườn nói:

- Trước đây chúng tôi trồng giống Arabica nhưng không ăn. Chính vì thế mà đổi sang giống Robusta này. Đang dự tính trồng thêm một mẫu nữa.

Khách nói:

- Nên trồng sớm trong mùa mưa. Ở Đồng Nai Thượng này, tháng sáu tháng bảy đã trồng được rồi. Trồng cà phê quan trọng nhất là giống. Đừng tiếc giống.

- Tiếc giống là sao?

- Tức là đừng trồng cây nhỏ quá, mất sức. Mạnh dạn bỏ. Cả những cây lớn mà rễ cong cũng bỏ. Cắt cụt xuống hai mươi phân rồi đem trồng. Nhưng nhớ đừng cắt trụ rễ con, làm như thế thì rễ cái sẽ biến thành củ cà rốt mất.

Ông già ngồi dỏng tai nghe, có vẻ thích thú.

Khách lấy thuốc rê ra vắn hút, khi ông lấy que củi trong bếp lửa lên để môi thuốc thì có tiếng chó sủa và một con berger cao lớn hiện ra ngoài cửa lều. Tiếng một người đàn bà vang lên:

- Lu Lu, lại đây.

Khách không ngừng lên nhìn nhưng ông thoáng thấy một cái bóng đang đứng trước mặt mình. Đó là Huệ, chị mặc một bộ đồ thun màu đen, đi guốc mộc. Huệ bước vô lều ngồi xuống bên bếp lửa và trở mấy trái bắp đang nướng trên than hồng.

- Ông này đến xin việc làm. Người gác vườn nói.

- Anh biết làm những gì? Huệ hỏi người khách.

- Thưa bà, tôi biết chăm sóc cà phê. Cà phê của bà chưa được chăm sóc đúng kỹ thuật.

Huệ hỏi:

- Không đúng kỹ thuật như thế nào?

Khách nói:

- Giống Robusta này ra cành rất nhiều, nếu ta cứ để như thế thì nó sẽ hiếp cây, ít trái. Thường thì khi nó được một năm tuổi, sang mùa mưa ta chỉ

để mỗi gốc hai cành mà thôi và bấm xuống bảy mươi phân. Từ năm thứ ba trở đi, cứ mỗi năm cho cây cà phê cao thêm ba mươi phân, mức chót là hai thước hai. Công việc cắt xén cành phải làm trước tháng bảy có nghĩa là phải làm ngay bây giờ, không thì muộn, năng suất sẽ rất kém.

Huệ ngó người gác vườn dò hỏi, lão bưng cà phê mời khách. Khách vẫn nhìn ra ngoài mưa, không quay lại. Lão già nói:

- Tôi sẽ trình ông chủ. Lâu nay chúng ta ít chú trọng đến kỹ thuật.

Huệ vuốt ve con chó, hỏi người khách:

- Nhà ông ở gần đây không?

- Hồi trước tôi trồng cà phê ở Ban Mê Thuột, sau giải phóng tôi bị phá sản và bỏ về sống ở Biên Hòa.

- Thế ông định đến giúp chúng tôi như thế nào?

Khách nói:

- Tôi làm thuê cho ông bà. Tôi làm công nhật.

- Thôi được, Huệ nói, tôi sẽ bàn lại với ông nhà tôi. Đầu tuần sau mời ông lại đây để biết kết quả.

Khách nói cảm ơn rồi cáo từ ra về.

Khi ông bước ra cửa tự nhiên Huệ cảm thấy trong dáng dấp của ông có nét gì đó rất quen thuộc, tim chị chợt run lên như con chim nhỏ trong cơn lốc bất chợt. Chị gọi một cách thảng thốt:

- Này, ông!

Khách quay lại, nhưng đó là một khuôn mặt xa lạ, một khuôn mặt bị tàn phá.

Buổi diễn cuối cùng ở thị trấn, trời tạnh ráo. Người đến xem rất đông nên không khí hào hứng. Khi chàng nhạc sĩ nói lời từ giã thì đám đông lặng im. Một em bé chạy đến ôm lấy chân anh, anh bế nó lên, lấy tay lau nước mắt cho nó rồi vẫy tay chào.

Khi chiếc xe ngựa lăn bánh đi rồi mọi người vẫn còn đứng nhìn theo cho đến khi nó khuất mất sau rặng cây dưới dốc.

Những người trên xe ngồi lặng thinh. Buổi trưa yên tĩnh, nắng đục, không khí se se lạnh, mây trắng bàng bạc khắp nơi, con chim hót trong núi nghe buồn bã, cô quạnh. Tiếng hót bay lên thinh không, vang tận những đám mây. Tiếng vó ngựa cứ lóc cóc lóc cóc gõ trên đường đất đỏ một nhịp đều đặn ngái ngủ. Có ai đó cất tiếng hát một bài lữ hành theo nhịp chạy của vó ngựa. Người đàn ông mở mắt quan sát cảnh vật chung quanh.

Chiếc xe ngựa dừng lại. Mọi người nhảy xuống xe. Người đàn ông bắt tay các bạn trẻ của mình và nói:

- Tạm biệt.
- Tạm biệt anh. Chúng ta sẽ gặp lại.
- Cám ơn các bạn, người đàn ông nói, chúc các bạn lên đường may mắn.
- Chúc anh may mắn.

Người đàn ông rẽ theo lối mòn đi khuất vào những rẫy bắp. Tiếng vó ngựa lại gõ lóc cóc trên đường.

Ông đến vườn cà phê của Huệ lúc giữa trưa và ăn bữa cơm đầu tiên ở đó với người gác vườn già. Ông lão cũng đã chuẩn bị xong dụng cụ. Ngày hôm sau hai người tiến hành đào lỗ để trồng các cây che đất (plantes de couverture) cho mùa nắng tới và cứ cách ba hàng cà phê lại trồng một hàng vòng không gai để che bóng mát cho cà phê.

Buổi trưa Huệ thường đem trái cây và đường đến biếu hai người khi họ ăn cơm trong túp lều tranh ở góc vườn. Chị ngồi xới cơm cho họ ăn, có khi chị cùng ăn với họ. Người đàn ông rất ít nói chuyện, ông ta chỉ nói khi nào thật cần thiết, và thường câu trả lời của ông cũng chỉ vồn vện vài ba tiếng. Ông ta như một con thú cô độc, khép kín và im lặng. Cái tên Trần Cung chỉ được biết đến sau một tuần ông đến ở đây. Ngoài cái tên ra, ông không nói gì thêm về mình. Ông ta chỉ làm việc, làm việc và làm việc. Buổi sáng ông ta dậy rất sớm, xách nước tưới hoa, nhóm bếp nấu ấm trà rồi cùng ông già ra vườn cà phê. Ông làm việc liên tục đến giữa trưa, nghỉ một lát để ăn cơm rồi lại làm việc đến chiều.

Buổi tối là lúc ông sống đơn độc nhất. Có lúc ông ngồi một mình uống trà bên bếp lửa, có lúc bỏ đi mất dạng trong cây lá đến khuya mới về. Con chó đã quen hơi ông, mỗi lần ông về, nó chồm lên mừng rỡ và Huệ ngủ trong phòng riêng vẫn có thể biết được lúc nào Trần Cung trở về. Chị nhìn qua khe cửa thấy cái bóng ông đi qua khoảng vườn nhỏ sau nhà. Nhiều lúc ông dừng chân có vẻ như chờ đợi nhưng rồi bỏ đi rất nhanh. Huệ không sợ ông, nhưng chị thương xót. Cái vẻ lầm lũi câm lặng và cam chịu ấy gợi lên điều gì bất hạnh, u uất. Nhiều lần chị muốn đẩy cánh cửa sổ gọi ông và hỏi ông đôi điều nhưng có một nỗi ngại ngùng nào đó đã ngăn trở chị.

Một đêm Huệ thức giấc lúc gần hai giờ sáng. Trăng sáng quá làm chị tỉnh ngủ hẳn. Chị ngồi dậy, bước ra ngoài sân nhìn về phía góc vườn thấy trong lều có ánh lửa liền theo lối mòn đi ra. Lão gác vườn đã ngủ say, tiếng lão ngáy đều đặn nhưng Trần Cung thì vẫn ngồi đó, bên ngọn đèn dầu.

Huệ hăng giọng để ông khỏi bất ngờ, Trần Cung nhìn ra thấy bà chủ, vội bước ra khỏi lều.

- Ông không ngủ được à? Huệ hỏi.

- Không.

- Sao suốt ngày ông không nói tiếng nào? Người ta bảo ông từ đoàn hát rong tới đây, phải không?

- Phải.

- Ông làm xiếc phải không?

- Phải.

Huệ nói:

- Không phải. Không phải ông làm xiếc, mà ông vẽ. Trước đây ông là một họa sĩ phải không?

- Không. Tôi chỉ là người thợ cắt chân dung bằng giấy thủ công trong Sở Thú.

- Tôi không tin, Huệ nói gần như giận dữ. Tại sao ông lại giấu mình như thế? Tại sao khuôn mặt ông lại bị tàn phá như thế?

- Tôi bị đậu mùa.

- Tôi không tin. Vì chính tôi đã nhìn thấy một điều gì đó trong mắt ông ngay từ lần đầu tiên ông đến đây xin việc. Hãy nói đi. Ông là ai vậy?

Người đàn ông lặng thinh, chậm chạp rót nước trà đậm vào cái tách bằng đất nung và đưa cho Huệ. Huệ không cầm tách trà mà nhìn chăm vào bàn tay của Trần Cung. Chị hỏi:

- Bàn tay của ông, sao tôi thấy quen thuộc quá. Hãy nói đi.

Đột nhiên Huệ nắm lấy bàn tay người đàn ông.

- Hãy nói đi, Huệ van xin. Hãy nói với em đi! Chẳng lẽ giữa ông và em không từng có mối liên hệ nào sao?

Lúc ấy người lính già thức dậy, ông trở mình, ho lên một tiếng và hỏi:

- Ai đấy?

Huệ buông tay người đàn ông ra, bước tới cửa lều:

- Tôi đây. Tôi thấy có ánh lửa, sợ bác quên tắt bếp nên ra thăm chừng.

Lão già nói lầm bầm gì đó mấy tiếng rồi ngủ tiếp. Trần Cung nói:

- Bà trở vào đi. Bà lầm rồi đấy. Chúng ta không hề quen nhau bao giờ.

Huệ nhìn trân trối vào mặt người đàn ông. Ánh trăng làm cho khuôn mặt chị sáng lên vẻ dịu dàng giữa khuya. Trần Cung không dám nhìn thẳng vào khuôn mặt ấy, ông quay đi nhưng Huệ đã gọi:

- Khoan đã? Hãy nói đi! Ông đến đây với mục đích gì?

- Làm thuê.

- Không phải. Một đứa trẻ con cũng biết rằng không phải như thế.

Người đàn ông quay lại, ngồi xuống một gốc cây ngay dưới chân Huệ. Tán lá ở trên cao in bóng xuống mặt đất lốm đốm sáng. Ông nói:

- Bà có thể không tin tôi đến đây để làm thuê. Nhưng xin bà hãy tin rằng tôi không có mục đích xấu.

Huệ nhìn đăm đăm vào mặt người đàn ông, tự nhiên chị thấy khuôn mặt ấy xa lạ và một nỗi sợ hãi xâm chiếm chị. Huệ cảm thấy như mình đang ở trong một giấc mơ và cái con người đang ngồi trước mặt mình chỉ là ảo giác. Dường như người đàn ông cũng cảm nhận được tâm trạng đó. Ông cúi mặt xuống, nói:

- Bà vào đi. Xin lỗi đã làm bà sợ.

Rồi ông đứng lên, lững thững đi vô lều. Ánh đèn tắt phụt, căn lều tối om. Huệ hoảng hốt lùi lại. Rồi quay đầu chạy vào nhà.

o

Ngày hôm sau người đàn ông trồng một luống hoa lài ở ngay bên dưới cửa sổ của Huệ. Huệ không hề bảo ông ta làm điều đó nhưng chị không phản đối, chị đứng tựa cửa sổ nhìn ông ta làm việc.

- Ông lấy giống ở đâu vậy?

- Bên bờ suối.

- Sao ông không hỏi ý kiến tôi?

Trần Cung ngừng tay, ngẩng lên, nói:

- Nếu bà không thích thì tôi sẽ nhổ đi.

- Nhưng sao ông biết rằng tôi rất thích hoa lài?

- Tôi thấy bà thường để những vòng hoa lài trên gối khi đi ngủ.

- Đó là thói quen của tôi ngày trước. Sao ông biết được?

- Tôi hay tưởng tượng như thế. Có khi không đúng.

Ông ta nói xong, cầm lấy cái cuốc chim và bỏ đi.

- Anh Duy! Huệ gọi một cách thảng thốt.

- Con gọi ai thế?

Bà mẹ vừa đến và ngạc nhiên nhìn vẻ mặt của cô con gái. Bà lại hỏi:

- Ông ta làm gì vậy?

- Con nhờ ông ta trồng một ít hoa lài.

- Công việc của ông ta sắp xong chưa?

- Độ một tuần nữa. Ông ta sắp đi rồi đấy má ạ.

Bà cụ đốt thuốc lá hút rồi nói:

- Huệ à, hôm qua má đi chợ thấy tụi hát rong nó trở lại. Lần này có thêm một con khỉ nhỏ và một con vẹt biết nói.

Huệ không nghĩ đến đoàn hát rong nhưng trong đầu chị vang lên một câu nói: ông ấy sắp đi rồi, sắp đi rồi.

o

Chiếc xe ngựa chạy thong thả trên con đường đất. Thực ra đó chỉ là một lối mòn nhỏ chạy ngoằn ngoèo giữa hai bờ cây chồi rậm rạp như duối, chim chim, ngâu. Phía bên kia là những vườn cà phê mênh mông trải dài đến những cánh rừng thưa sẫm màu hơn. Con đường nhỏ lẫn khuất trong cây lá và trong sự tĩnh mịch thiêng liêng của buổi trưa se lạnh. Con chim bìm bịp kêu trong khóm tre già, tiếng nó khàn khàn như tiếng mù phù thủy trong chuyện cổ tích, nhưng nó chỉ rúc lên một hồi rồi im bật, vó ngựa lại lóc cóc khua trong gió rì rào rì rào. Huệ buông lỏng dây cương. Lối mòn cứ chạy lảng quăng phía trước đầu ngựa, lúc lẫn khuất trong chòm cây lúc lại hiện ra dưới nắng, cái màu đỏ quạch của nó ửng lên giữa cây lá tình tứ.

- Hây, hây!

Con ngựa lồng lên, chạy nước kiệu lớn, xe xóc làm rơi vòng hoa lài trên đầu chị xuống đường nhưng chị không hay biết. Mái tóc dày như rừng của chị bay lất phất. Huệ chồm người lên, quất ngựa bằng nhánh lá ngâu. Những chiếc lá nhỏ dày và láng rụng lả tả xuống đường.

Một nỗi vui tràn trề chợt đến. Dường như nó tỏa xuống từ những đám mây bàng bạc trên đầu hay từ tiếng chim hót ngoài bìa rừng vọng lại?

- Hây, hây!

Ngựa đột nhiên chạy chậm lại. Một người đàn ông ăn mặc nâu sòng đứng bên lề đường đưa tay chặn nó lại.

- Rú, rú, rú!

Con ngựa dừng lại.

- Chào bố già. Huệ buông dây cương, nhìn Trần Cung.

- Chào bà chủ. Đoàn hát rong có gì lạ không?

- Họ đợi bố đấy. Sao bố chưa đi?

Trần Cung nhảy phóc lên, ngồi cạnh Huệ và đành lấy dây cương:

- Bà muốn tôi đi lăm hả!

- Ủ, ông xong hợp đồng rồi mà.
- Thế thì tôi sẽ đi ngay chiều nay.
- Sao ông không đi ngay bây giờ đi?
- Vì tôi còn để ở nhà bà một cái túi vải. Ủ mà bà đã thanh toán tiền cho tôi hết chưa?

Huệ ngửa mặt, nhìn mây nhìn trời, nói một cách hờ hững:

- Xin lỗi, tôi quên mất điều đó.

Trần Cung bỗng chồm lên, giật mạnh dây cương.

- Hây, hây!

Ông phát mạnh một cái vào mông con ngựa làm nó giật mình phóng tới, chạy như gió cuốn. Ông bật lên cười ha hả, mái tóc dài của ông bay rối loạn trong gió, cả vạt áo nâu sồng cũng bay dạt đi trong nắng trưa quáng mắt. Chiếc xe nghiêng ngả, hai cái bánh gỗ nghiêng trên đường đất rào rào. Huệ níu chặt lấy thành xe nhưng cố chịu đựng.

- Ông điên, hả?

- Không. Tôi chỉ nóng lòng muốn ra đi.

- Ông đi ngay bây giờ à?

- Bà muốn như thế mà.

- Ông không biết hôm nay là ngày gì à?

- Ngày gì?

- Ngày mười chín tháng bảy.

Trần Cung lại chồm tới phát vào mông con vật, hỏi một cách lơ đãng:

- Đó là ngày gì vậy?

- Ông không nhớ là ngày gì à?

- Không.

Huệ giật lấy dây cương trong tay người đàn ông, kìm con ngựa lại. Xe giảm tốc độ và đứng lại giữa đường.

- Tại sao? Trần Cung hỏi:

- Ông không biết ngày mười chín tháng bảy là ngày gì à?

- Chắc đó là ngày cưới của bà?

- Gần như thế. Ngày xưa tôi có yêu một người họa sĩ và đó là ngày chúng tôi hôn nhau lần đầu tiên. Ngày đó tôi không thể nào quên được.

Trần Cung đốt thuốc lá, ông nhìn rừng cây và lơ đãng nhả khói. Huệ đột ngột nhảy xuống xe, bỏ chạy. Ông cũng nhảy xuống đất, chạy theo. Huệ đã đến nơi mé rừng và biến mất trong những đám lá.

Khi người đàn ông chạy đến nơi thì thấy Huệ đang gục đầu vào một thân cây. Chị khóc nức nở. Trần Cung đứng lặng im bên cạnh, không nói một lời.

Huệ chột ngẩng mặt lên, lau nước mắt và nói:

- Tại sao tôi lại nói chuyện đó với ông? Tôi thật là lỗ bịch. Xin lỗi đã làm một trò hề trước mặt ông.

- Bà không có lỗi gì cả. Trần Cung nói. Chính tôi là người có lỗi. Nhưng tôi sẽ lầm lỗi hơn nếu tôi tìm cách ở lại đây. Tôi là một người tàn tật. Tôi biết rằng tôi đang gọi cho bà nhớ một điều gì đó của quá khứ, tôi không biết đó là điều gì nhưng chắc chắn nó làm cho bà đau khổ. Tôi sợ phải làm cho bà đau khổ thêm nữa. Có lẽ bà nên quên đi quá khứ, cũng như tôi, tôi sẽ cố quên đi quá khứ của mình.

- Quá khứ của ông như thế nào?

Trần Cung quay lại nắm lấy tay Huệ:

- Bà hãy nhìn vào mặt tôi đi. Tôi không còn là tôi nữa. Một người chồng ghen đã rạch nát nó bằng một mảnh vỡ của chai bia. Bà hãy nhìn đi. Quá khứ của tôi như thế đó.

Huệ kêu lên một tiếng thảng thốt và ngã vào lòng người đàn ông. Ông ôm lấy chị, mà không dám hôn. Chị cũng ôm lấy ông, dụi mặt vào ngực ông, nước mắt ràn rụa. Và cũng giống hết ngày trước, chị kêu lên như con thú bị thương, cắn lấy ngực ông, mắt nhắm nghiền lại.

Ở ngoài đường, con ngựa hí vang lên, nện vó xuống mặt đường lóc cóc. Ông dụi mặt mình vào mớ tóc dày như rừng của người đàn bà và tìm lại được mùi cỏ dại ngày xưa.

- Huệ ơi. Anh yêu em lắm. Anh không thể nào quên em được. Anh đi tìm em khắp nơi chỉ để được nhìn thấy em trong khoảnh khắc. Nhưng giờ thì anh phải đi.

- Anh dối em, hả?

- Không.

- Thế thì tại sao anh phải đi?

Tiếng ngựa lại hí vang. Người đàn ông nói:

- Vì anh ở lại chỉ làm khổ em thêm mà thôi.

Ông cúi xuống bế Huệ lên, len qua những đám lá đi ra chỗ xe đậu. Huệ ôm lấy cổ ông.

Khi hai người đã ngồi trên xe rồi, Huệ nói:

- Anh bảo rằng anh ở lại chỉ làm khổ em thêm, nhưng nếu anh bỏ đi thì em sẽ còn khổ hơn gấp trăm lần. Anh có hiểu điều đó không?

- Em tưởng rằng anh không khổ sao? Anh đã đi lang thang tìm em khắp nơi, như một thằng ăn mày, nhưng đó là vì anh nhớ em, nhớ day dứt, điên cuồng mà phải đi tìm chứ thực ra anh đã nghĩ kỹ rồi Huệ à. Chúng ta không thể sống đời với nhau được đâu.

- Tại sao không, Huệ nói một cách sôi nổi. Em muốn đi theo anh. Duy ời em muốn được mãi mãi ở bên anh. Có phải đoàn hát rong thường nghỉ đêm ở trên đồi cỏ không?

- Ừ, ở đó.

- Vậy thì tối nay anh đợi em ở đó nhé. Em sẽ đến. Tại sao suốt đời em lại phải chịu giam mình trong xá rừng này? Tại sao em lại không thể sống cuộc đời giang hồ với người em yêu? Anh hãy trả lời đi!

Ngựa chạy chậm. Trần Cung buông lỏng dây cương, cúi mặt.

- Em thực sự muốn đi cùng anh sao?

- Thực mà. Huệ níu lấy vai áo Trần Cung. Tối nay anh đợi em trên đồi cỏ nhé?

Người đàn ông ôm Huệ vào lòng. Vó ngựa cứ gõ lóc cóc, chậm rãi, đều đặn trên con đường đất. Mặt trời đã chếch về phía tây, bóng hai người đổ dài xuống vạt cỏ, bóng con ngựa cũng đổ dài xuống vạt cỏ. Ngoài xa, chung quanh, tất cả đều im lặng. Chỉ có tiếng vó ngựa lóc cóc.

Giá như tiếng lóc cóc này cứ ngân mãi đến một ngàn năm.

o

Buổi tối tạnh ráo và đầy sao. Đoàn hát rong không nhóm lửa nhưng ánh sao cũng làm cho mặt đất và bầu trời sáng lên. Người nhạc sĩ ngồi hát một mình, những người khác thì im lặng. Thung lũng phía dưới lác đác ánh

đèn. Những ánh đèn sáng, nhấp nháy như những đôi mắt nhìn vào đêm. Đôi mắt nào là của người đã một đời yêu ta? Trần Cung ngồi bó gối. Tiếng hát trầm ru đồng đội, tiếng hát ve vuốt, an ủi, đầm ấm. Con khi nhỏ ngồi trong lòng người đàn ông, nó cũng im lặng nhìn trời cao và lắng nghe. Chỉ có con vệt đang ngủ trong lều vải là có vẻ bất rứt. Cứ một lát nó lại day trở và kêu lên:

- Ai đó? Ai đó?

Con ngựa cũng day trở, nó thở phì phì, tiếng lục lạc rung lên trong tĩnh mịch. Trần Cung ngược nhìn bầu trời. Vì sao Véga ở đâu? Đó là vì sao sáng nhất của bầu trời sao ta không tìm thấy?

o

Lúc xế chiều Huệ đã sắp sẵn mọi thứ trong một chiếc xách tay nhỏ. Trong bữa ăn chị nói chuyện với má rất vui vẻ. Bà đã có rượu uống nên không có gì để phàn nàn. Người lính già cũng uống rượu, ông càng uống càng lằm lì, càng khắc khổ. Huệ rủ má:

- Đi dạo với con một lát.

- Không. Má buồn ngủ lắm.

- Má không chờ nghe cải lương sao?

- Không. Hôm nay má uống nhiều quá. Má đi ngủ đây.

Huệ đưa má về phòng, ngồi quạt cho bà giãy lát. Bà ngủ rất nhanh, ngoan ngoãn như một đứa trẻ con. Chị nghĩ, cuộc đời nó xoay vần như một bánh xe luân hồi. Ngày xưa mẹ đã từng ngồi quạt cho mình ngủ, còn bây giờ đến phiên mình, rồi mai một lại con cái mình... Huệ thấy yêu mẹ hơn bao giờ hết nhưng trước phút chia ly, tuyệt nhiên chị không hề luyến tiếc. Lòng chị thanh thản, nhẹ nhõm và vui sướng, giống như một kẻ ly hương đã lâu bây giờ có dịp trở lại quê nhà. Có một lúc Huệ chợt nghĩ đến lũ con đang đi học trên thành phố nhưng lòng tự bảo: rồi ta sẽ có dịp trở về thăm con. Ta đi nhưng lòng ta vẫn nhớ đến con.

Huệ dứt khoát đứng dậy, cầm lấy cái xách tay.

Con chó berger theo tiễn chị.

Nhưng khi đến cổng rào, nó vụt chạy, và sủa vang lên. Lúc ấy Huệ nghe có tiếng máy xe và ánh đèn pha chiếu xuyên qua kẽ lá trong vườn.

Con chó kêu lên mừng rỡ.

Chiếc xe Jeep dừng lại ngay cổng và một rùng tiếng reo dậy lên:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Cả ba đứa bé đều nhảy xuống xe, vây lấy mẹ. Huệ bế đứa nhỏ nhất lên, ôm siết con vào lòng. Cô bé hôn như mưa lên cổ lên mặt mẹ và thỏ thẻ:

- Mẹ ơi, con yêu mẹ nhất đời.

Huệ bị vây kín bởi những vòng tay thơ dại. Huệ bị chìm đắm giữa một ngàn nụ hôn và những lời thỏ thẻ âu yếm.

- Con nhớ mẹ lắm.

- Mẹ cũng nhớ các con lắm. Các con vào chào ngoại đi.

Đàn trẻ ríu rít, níu tay mẹ chạy, con chó cũng chạy theo, kêu lên mừng rỡ. Huệ vừa chạy với con vừa nghĩ: thôi, thế là hết. Duy ơi, xin anh tha lỗi cho em. Chị hình dung ra cái dáng ngồi âm thầm của Duy mà không ngăn được giọt nước mắt, nhưng chị quệt nó đi, cố thoát ra khỏi tâm trạng ảm đạm ấy. Chị gọi to:

- Thúy ơi, lại đây con.

Và chị bế lấy đứa bé gái nhỏ nhất. Chị ú con vào ngực mình chạy theo lũ nhỏ. Chị cảm thấy hơi ấm dịu dàng của thân thể con truyền vào ngực mình và cái mùi thơm thơ dại của đôi má bầu bĩnh.

Bà ngoại cũng chạy ra đón các cháu. Niềm vui như cái pháo bông nở xòe trong căn phòng rộng.

Người chồng ôm một đống quà bước vào phòng. Ông xếp các thứ trên bàn, thắp lên mấy ngọn nến.

- Con mua tặng má chiếc khăn len này. Hàng của Thái đấy má ạ. Còn đây là quà của em.

Đó là chiếc áo ngủ màu hồng nhạt mỏng tang. Huệ cầm nó trong tay và nói cảm ơn. Chị phụ với chồng dọn các thức ăn, bánh ngọt và trái cây lên bàn. Bà má hỏi:

- Hôm nay là ngày gì vậy?

Dũng nói:

- Trong dịp Hè con chở các cháu về đây chơi ít lâu. Thôi, mời vào bàn đi. Các con ngồi đây, ngồi yên nhé.

Tụi nhỏ nhao lên:

- Con thích ngồi với mẹ.
- Con cũng thế.

Huệ ôm lấy các con, rưng rưng nước mắt.

o

Chiếc xe độc mã lại lóc cóc khua trên con đường đất chạy qua những vườn cây. Lũ trẻ nhỏ ngồi sau xe hát líu lo, đũa nào cũng cầm những bó hoa dại. Cứ mỗi lần gặp một đám hoa mọc bên đường là chúng bảo mẹ ngừng lại để hái. Chúng lội trong cỏ, đi lảng quăng như những con thỏ con, nô giỡn nhau, tiếng cười trong như nắng. Những bó hoa dại đủ màu rực rỡ. Huệ thì vẫn ngồi trên xe ngẩn ngơ nhìn rừng cây. Thiên nhiên im lặng, hình như nó không chú ý tới chị, hình như nó cũng đang nhìn ngắm đàn trẻ nhỏ và đang mỉm cười với chúng. Trời đất, nắng và cây cỏ đang vui nên không chú ý đến nỗi buồn thầm lặng của người đàn bà.

Huệ bế con lên xe và ra roi cho ngựa chạy. Lũ nhỏ chọn những cánh hoa đẹp nhất cài trên tóc mẹ, trên áo mẹ. Rồi chúng ngắm nghía, chúng vuốt ve chị.

- Mẹ ơi! Mẹ là bà tiên.

Huệ bế các con để ngồi hai bên mình và cho ngựa đi nhanh hơn một tí. Chiếc xe vòng qua một khúc quanh lớn, bọc theo các nương rẫy thì đến một khu rừng chồi ngập nắng. Bông trang nở đỏ rực khắp nơi và từng đàn bướm trắng, vàng, sặc sỡ bay rợp trời. Bọn trẻ đứng cả dậy reo lên:

- Bướm! Bướm! Ôi bướm nhiều quá!

Huệ lại cho xe dừng lại.

- Bắt bướm cho con đi mẹ.
- Không bắt được đâu con ạ.
- Sao lại không bắt được hả, mẹ?
- Vì mình không có cái vợt.
- Hồi nào mẹ làm cho con cái vợt nhé.
- Ừ, nếu con ngoan thì mẹ sẽ làm cho con.

Huệ giựt cương cho xe tiếp tục lăn bánh, nhưng bọn nhỏ lại reo lên:

- Ô kìa, có trái gì kia, mẹ ơi.

- Đó là trái lồng đèn đỏ. Không ăn được đâu.

Một con chim chào mào nghe động, từ trong bụi lồng đèn bay vụt lên, lũ nhỏ lại reo hò thích thú.

Huệ cho xe chạy vòng qua đồi cỏ, theo đường tròn ốc đi dần lên cao. Chị kìm ngựa lại, cột dây cương vào thành xe rồi nhảy xuống đất. Bọn trẻ con cũng nhảy theo, chạy tung tăng khắp nơi.

Huệ đứng lặng nhìn bếp lửa đã tàn, vài mẩu bánh mì và mấy bao thuốc lá rỗng không vơ vãi trên cỏ. Huệ ngồi xuống, dùng một que củi khô khơi dậy đống tro tàn. Chị sẽ tìm được gì trong đám bụi xám xịt lạnh lẽo ấy?

Chị cứ khơi mãi, khơi mãi đống tro thẫm lặng, hai hàng nước mắt chảy dài trên má.

Lũ trẻ con đã hái thêm được những cành hoa dại màu tím than, chúng chạy ùa đến bên mẹ, nhưng bỗng chúng dừng lại, lặng thinh một lúc rồi rụt rè hỏi:

- Mẹ ơi, tại sao mẹ lại khóc?

Ngày 1 tháng 6 năm 1989

ĐÀO HIẾU

Table of Contents

1.

2

LỜI KỂ CỦA NGƯỜI CHỒNG

3

LỜI KỂ CỦA ĐẶNG TÀI

4

LỜI KỂ CỦA TUẤN

5

LỜI KỂ CỦA HỌA SĨ DUY

6.

7.

8.

9.

10.